

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
TRƯỜNG THPT LÊ CHÂN



BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

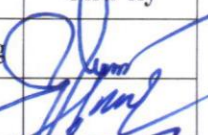
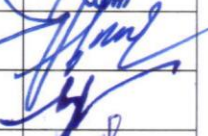
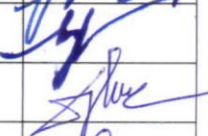
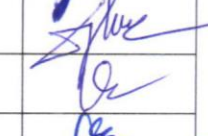
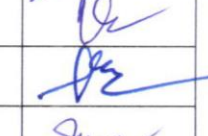
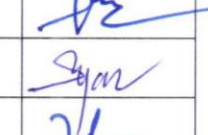
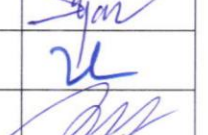
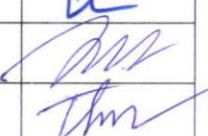
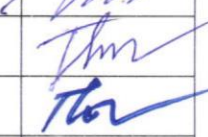
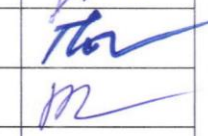
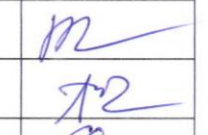
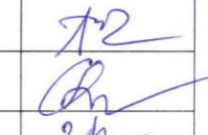
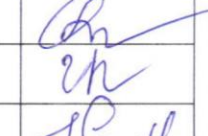
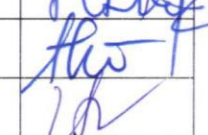
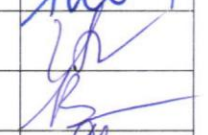
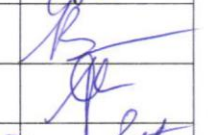
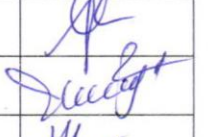
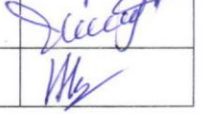
QUẢNG NINH (NĂM 2025)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
TRƯỜNG THPT LÊ CHÂN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Bà Ngô Thị Liêm	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Ông Nguyễn Mạnh Thắng	Phó Hiệu trưởng	P. Chủ tịch HĐ	
3	Ông Phạm Bằng Việt	Phó Hiệu trưởng	P. Chủ tịch HĐ	
4	Ông Đào Văn Phụng	Chủ tịch Công đoàn	P. Chủ tịch HĐ	
5	Bà Đỗ Thị Vân	TTCM – GV Địa lí	Thư ký HĐ	
6	Bà Bùi Thu Huệ	TTCM – GV T. Anh	Thư ký HĐ	
7	Bà Nguyễn Thị Phương Lan	Thư kí HĐ – GV Ngữ văn	Thư ký HĐ	
8	Ông Đỗ Văn Hào	TTCM – GV Hóa học	Thư ký HĐ	
9	Ông Hoàng Đức Minh	BT ĐTN – GV Vật lí	Ủy viên HĐ	
10	Bà Nguyễn Thị Thơm	PBT ĐTN – GV T. Anh	Ủy viên HĐ	
11	Ông Bùi Văn Thọ	PCTCD – GV Địa lí	Ủy viên HĐ	
12	Bà Nguyễn Thị Hân	TBTTtr Nhân dân	Ủy viên HĐ	
13	Ông Phạm Thanh Tùng	TTCM – GV Toán	Ủy viên HĐ	
14	Ông Trần Văn Quyền	TPCM – GV Vật lí	Ủy viên HĐ	
15	Bà Ngô Thị Xuân	TPCM – GV Ngữ văn	Ủy viên HĐ	
16	Ông Phạm Hoàng Bách	TPCM – GV GDTC	Ủy viên HĐ	
17	Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp	TTVP - NV văn thư	Ủy viên HĐ	
18	Bà Nguyễn Thị Hằng	GV Toán	Ủy viên HĐ	
19	Bà Nguyễn Thị Thủy	GV Sinh học	Ủy viên HĐ	
20	Ông Đỗ Thanh Bắc	GV QP, AN	Ủy viên HĐ	
21	Bà Đàm Thị Út Nhất	PCT HCTĐ – GV CN	Ủy viên HĐ	
22	Bà Bùi Tổ Uyên	Nhân viên kế toán	Ủy viên HĐ	
23	Ông Vũ Duy Huân	Nhân viên thiết bị	Ủy viên HĐ	

QUẢNG NINH - (NĂM 2025)

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
MỤC LỤC	3
Danh mục các chữ viết tắt	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	17
Mở đầu	17
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	18
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.	21
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	25
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	36
Tiêu chí 1.5: Lớp học	36
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	37
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	40
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	43
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	47
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	51
Kết luận về tiêu chuẩn 1	56
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.	57
Mở đầu	57
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	57
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	61
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	64
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.	67
Kết luận về tiêu chuẩn 2	71
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.	72
Mở đầu	72
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:	73

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:	75
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:	80
Kết luận về tiêu chuẩn 3	84
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.	85
Mở đầu	84
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	85
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	88
Kết luận về tiêu chuẩn 4	93
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	94
Mở đầu	94
Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.	95
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	99
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	102
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	105
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	108
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.	110
Kết luận về tiêu chuẩn 5	115
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	116
Tiêu chí 1	116
Tiêu chí 2	117
Tiêu chí 3	118
Tiêu chí 4	119
Tiêu chí 5	121
Tiêu chí 6	122
Kết luận Tiêu chí mức 4	123
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	124

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Nội dung
1	CĐS	Chuyển đổi số
2	CNTT	Công nghệ thông tin
3	CSVC	Cơ sở vật chất
4	CMHS	Cha mẹ học sinh
5	CSTĐ	Chiến sĩ thi đua
6	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
7	GDĐT	Giáo dục và Đào tạo
8	STT	Số thứ tự
9	GV	Giáo viên
10	GVDG	Giáo viên dạy giỏi
11	TĐG	Tự đánh giá
12	TNCS	Thanh niên Cộng sản
13	THPT	Trung học phổ thông
14	UBND	Ủy ban nhân dân
15	CV-GV-NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
16	GDPT	Giáo dục phổ thông
17	KHKT	Khoa học kỹ thuật
18	TDTT	Thể dục thể thao
19	HCV	Huy chương vàng
20	HCB	Huy chương bạc
21	HS	Học sinh
22	HĐTN HN	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
1. Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường		x	x	x
2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác		x	x	
03. Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường		x	x	x
4. Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng		x	x	x
5. Tiêu chí 1.5: Lớp học		x		
6. Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản		x	x	x
7. Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên		x	x	
8. Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục		x	x	
9. Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở		x	x	
10. Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
1. Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng		x	x	x
2. Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên		x	x	x
3. Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên		x	x	x
4. Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
1. Tiêu chí 3.1: Quy mô, diện tích theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:		x	x	
2. Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo		x	x	
3. Tiêu chí 3.3: Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				

1. Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh		x	x	x
2. Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
1. Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông		x	x	x
2. Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện		x	x	x
3. Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định			x	
4. Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp			x	
5. Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh			x	x
6. Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục		x	x	x
	0	22	24	15

Kết quả: Đạt mức 3.

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3	x		
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	
Tiêu chí 6	x		
	3	3	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường THPT Lê Chân

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Quảng Ninh	Họ và tên hiệu trưởng	Ngô Thị Liêm
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Đông Triều	Điện thoại	0929558568
Xã / phường/thị trấn	Thủy An	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	2020	Website	http://www.thptlechanqn.edu.vn/
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1991	Số điểm trường	
Công lập	X	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Khối lớp 10	280	293	315	360	315
Khối lớp 11	242	279	293	314	356
Khối lớp 12	264	240	279	289	311
Cộng	786	812	887	963	982

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	22	22	22	22	22
1	Phòng học	22	22	22	22	22
a	Phòng kiên cố	22	22	22	22	22
b	Phòng bán kiên cố					
c	Phòng tạm					
2	Phòng học bộ môn	7	7	7	7	7
a	Phòng kiên cố	7	7	7	7	7
b	Phòng bán kiên cố					
c	Phòng tạm					
3	Khối phục vụ học tập	1	1	1	1	1
a	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1
b	Phòng bán kiên cố					
c	Phòng tạm					
II	Khối phòng hành chính - quản trị	7	7	7	7	7
1	Phòng kiên cố	7	7	7	7	7
2	Phòng bán kiên cố					
3	Phòng tạm					
III	Thư viện	1	1	1	1	1
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)					
1	Nhà TDTT	1	1	1	1	1
2	Sân cỏ nhân tạo	1	1	1	1	1
3	Khu GD biển đảo					
	Cộng	38	38	38	38	38

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1				1	
Phó hiệu trưởng	2				1	1	
Giáo viên	45	34	2		28	17	
Nhân viên	5	4			3	1	
Cộng	53	39	2		32	20	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số giáo viên	42	42	42	45	45
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	1,91	1,91	1,91	2,05	2,05
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0,053	0,052	0,048	0,047	0,046
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	10	10	10	13	13
5	Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh	Không thi	Không thi	Không thi	Không thi	05

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số học sinh	786	812	887	963	982
	- Nữ	484	472	511	545	568
	- Dân tộc thiểu số	40	48	54	48	45
	- Khối lớp 10	280	293	315	360	315
	- Khối lớp 11	242	279	293	314	356
	- Khối lớp 12	264	240	279	289	311
2	Tổng số tuyển mới	280	293	315	360	315
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0
4	Bán trú	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/lớp	35,7	36,9	40,3	43,7	44,7
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	786 (100%)	812 (100%)	886 (99,89 %)	962 (99,89 %)	983 (99,89 %)
	- Nữ	484	472	510	544	567
	- Dân tộc thiểu số	40	48	54	48	45
8	Tổng số học sinh giỏi cấp tỉnh (nếu có)	48	43	44	36	47

9	Tổng số học sinh đạt giải quốc gia	0	0	0	0	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	21	22	42	28	19
	- Nữ	9	9	13	9	12
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	24	16	28	27	28
12	Học sinh khuyết tật hoà nhập	6	11	10	18	12

c) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi/ tốt	17,8%	21,8%	17,6%	21,3%	26,3%
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	76,5%	72,5%	69,3%	68,6%	66,1%
Tỉ lệ học sinh xếp loại Trung bình/ Đạt	5,73%	5,67%	13,1%	10,1%	7,6%
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu/ kém/ chưa đạt	0	0	0	0	0
Tỉ lệ học sinh xếp loại kết quả rèn luyện tốt	94,5%	91,4%	90,4%	89,6%	92,46%
Tỉ lệ học sinh xếp loại kết quả rèn luyện khá	4,96%	7,67%	9,13%	9,7%	6,92%
Tỉ lệ học sinh xếp loại kết quả rèn luyện trung bình/đạt	0,51%	0,86%	0,45%	0,72%	0,61%

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

1. 1. Quá trình thành lập và phát triển

Trường Trung học phổ thông Lê Chân tiền thân là phân hiệu II trường cấp 3 Đông Triều, được thành lập từ năm 1983 và có tên gọi là “Phân hiệu Đệ tứ Chiến khu“. Đến năm 1991, phân hiệu II được sáp nhập với trường cấp 2 Thủy An thành trường Phổ thông cấp 2-3 Lê Chân (Quyết định số 325-QĐ/UB ngày 07/8/1991 của UBND huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh). Năm 2003, do nhu cầu phát triển và giáo dục trên địa bàn huyện Đông Triều (nay là thành phố Đông Triều) và tỉnh Quảng Ninh nói chung, trường THPT Lê Chân được tách ra từ trường Phổ thông cấp 2-3 Lê Chân (Quyết định số 572-KH/TV-SGDĐT ngày 18 tháng 6 năm 2003 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh), từ đó trường mang tên là THPT Lê Chân.

Trong nhiều năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền các cấp, của ngành Giáo dục và Đào tạo, các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường đã nỗ lực phấn đấu không ngừng trong dạy và học để trường ngày càng phát triển, trở thành địa chỉ giáo dục tin cậy ở địa phương, nhằm đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho quê hương, đất nước. Nhà trường đã phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, tăng cường kỷ cương, nề nếp, chủ động phối hợp với các lực lượng xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng trong công tác quản lý và giảng dạy.

Chất lượng giáo dục hàng năm có sự chuyển biến rõ rệt, tỉ lệ học sinh lên lớp đạt 100%, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPT trong nhiều năm liên tục là 100%, số lượng và chất lượng học sinh giỏi cấp tỉnh hằng năm duy trì ổn định về số lượng và tăng về chất lượng. Đội ngũ giáo viên đạt trình độ chuẩn chiếm 100%, nhiều giáo viên được công nhận là chiến sĩ thi đua, được tặng thưởng giấy khen, bằng khen của các cấp.

Trường THPT Lê Chân nhiều năm liền đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc". Sau nhiều năm xây dựng và trưởng thành với nhiều đóng góp vào thành tích chung của ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh, trường THPT Lê Chân đã được Nhà nước, các cấp chính quyền ghi nhận bằng các danh hiệu, phần thưởng cao quý. Đặc biệt, năm học 2021 - 2022, nhà trường đã vinh dự được nhận Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ. Năm 2020 nhà trường được công nhận Kiểm định chất lượng mức 2 và đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

*** Chất lượng giáo dục trong 5 năm:**

Năm học	Xếp loại kết quả học tập				Xếp loại kết quả rèn luyện			
	Giỏi/ Tốt %	Khá %	T.Bình/ Đạt %	Yếu/ CĐạt %	Tốt %	Khá %	T.Bình/Đạt %	Yếu/CĐạt %
2020-2021	17,80	76,50	5,73	0	94,50	4,96	0,51	0
2021-2022	21,8	72,50	5,67	0	91,4	7,67	0,86	0
2022-2023	17,6	69,3	13,10	0	90,40	9,13	0,45	0
2023-2024	21,30	68,6	10,10	0	89,60	9,70	0,72	0
2024-2025	20,30	62,40	29,50	0,10	88,40	9,65	1,73	0

1.2. Cơ cấu tổ chức của nhà trường

- Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên, người lao động: 59 người (Trong đó: Ban lãnh đạo: 03; Giáo viên: 46; Nhân viên: 05, người lao động 05.

- Chất lượng đội ngũ: 100% đạt chuẩn trong đó giáo viên trên chuẩn là 19/59 chiếm 32,2 %

- Đảng bộ gồm 04 chi bộ 42 đảng viên chiếm 71,2%

- Tổ chức công đoàn cơ sở có 54 đoàn viên.

- Biên chế tổ: Gồm 04 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, tập thể nhà trường là một khối đoàn kết luôn giúp nhau trong cuộc sống cũng như trong công việc. Có nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở, giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; giấy khen của Sở GDĐT, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

- Khuôn viên nhà trường là một khu riêng biệt, có tường rào bảo vệ, cổng trường, biển trường, tất cả các công trình trong trường đều được sắp xếp hợp lý, luôn sạch đẹp. Tổng diện tích của trường 17.555,5m², bình quân 17,86m²/học sinh.

- Các công trình được bố trí hợp lý, hệ thống cây bóng mát xung quanh sân trường tạo cảnh quan nhà trường khang trang, xanh, sạch, đẹp.

- Có đầy đủ khu phòng học, phòng bộ môn; Khu phục vụ học tập; Khu giáo dục thể chất; Khu văn phòng; Khu sân chơi; Khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên và học sinh; Khu để xe dành riêng cho giáo viên và học sinh.

1.4. Học sinh

Hàng năm, tổng số học sinh nhà trường khoảng 900 học sinh. Đa số các em có nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ của người học sinh, các em đều có ý thức tốt trong các hoạt động giáo dục toàn diện, lực học của các em tương đối đồng đều. 100% học sinh được rèn

luyện những kỹ năng sống cơ bản đáp ứng nhu cầu cuộc sống hiện nay.

1.5. Các tổ chức đoàn thể

Đảng bộ nhà trường luôn đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động trong nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của ngành. Chi bộ nhà trường hàng năm luôn đạt chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Các tổ chức Công đoàn, Hội Chữ thập đỏ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật, hoạt động có hiệu quả, tích cực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Hàng năm các đoàn thể của nhà trường luôn giữ vững danh hiệu tiên tiến và xuất sắc.

2. Mục đích tự đánh giá.

Thực hiện sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, trường THPT Lê Chân đã tiến hành tự đánh giá chất lượng của nhà trường với mục đích là làm rõ thực trạng về quy mô, chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục; xác định và so sánh theo các tiêu chuẩn của bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THPT xem nhà trường đã đạt đến mức nào của tiêu chuẩn đòi hỏi. Thông qua đó, nhà trường xác định rõ tầm nhìn, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức và đề xuất các chiến lược, kế hoạch, biện pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học của nhà trường, đề xuất với với địa phương, với các cấp lãnh đạo các giải pháp để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

Xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường, nhìn ra những điểm mạnh, điểm yếu trong công tác quản lý, chỉ đạo của cán bộ quản lý, chất lượng hiệu quả hoạt động từng người, từng bộ phận, đoàn thể. Từ đó, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng đồng thời đề ra các biện pháp thực hiện nhằm nâng cao và đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, thông báo công khai với các cơ quan chức năng và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường để từ đó không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đồng thời đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục. Từ đó có cơ sở để đề nghị cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia

3. Phương pháp đánh giá, công cụ, phạm vi tự đánh giá:

3.1. Phương pháp đánh giá:

- Phương pháp nghiên cứu lý luận: nghiên cứu các chỉ thị, quyết định của Bộ GD&ĐT về công tác kiểm định chất lượng và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THPT.
- Phương pháp giảng giải, thuyết trình: giảng giải, thuyết trình các nội dung trong quá trình tự đánh giá.
- Phương pháp điều tra, khảo sát, điều tra, phỏng vấn những người có liên quan.
- Phương pháp thảo luận: trao đổi, bàn bạc các nội dung tự đánh giá.

- Phương pháp thống kê toán học: thống kê các số liệu về các nội dung phục vụ cho công tác tự đánh giá.

- Phương pháp phân tích: tiến hành xử lý các thông tin, minh chứng xác định nguồn gốc, tính chính xác của các thông tin minh chứng.

- Phương pháp tự luận: viết báo cáo tự đánh giá.

3.2. Về công cụ đánh giá

Công cụ tự đánh giá là tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT (sau đây gọi là Thông tư số 18) và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là Thông tư số 22).

Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục;

Hướng dẫn số 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT;

Công văn số 1816/SGDĐT-GDTrH ngày 26/7/2019 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn quốc gia trường trung học từ năm học 2020- 2021.

Kế hoạch số 470/KH-SGDĐT ngày 19/02/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đánh giá ngoài để công nhận cơ sở giáo dục đạt Kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn Quốc gia năm 2024;

3.3. Phạm vi đánh giá:

Toàn bộ các hoạt động nhà trường theo 05 tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư số 18 và Thông tư số 22.

4. Quy trình đánh giá:

Phổ biến đến toàn thể CB-GV-NV trong nhà trường các văn bản chỉ đạo tại mục 3.2 nêu trên.

Xây dựng bộ mã minh chứng được sử dụng trong quá trình tự đánh giá: Trên cơ sở theo 5 tiêu chuẩn với 25 tiêu chí trong đánh giá chất lượng trường trường phổ thông có nhiều cấp học theo Thông tư số 22. Hội đồng tự đánh giá đã xây dựng bộ mã minh chứng tự đánh giá nhà trường gồm có 5 tiêu chuẩn với 25 tiêu chí và 205 mã minh chứng. Tiến hành đánh giá đầy đủ các hoạt động trong 5 năm học từ năm học 2020-2021 đến hết năm

học 2024-2025.

Qua đó CB-GV-NV, phụ huynh và học sinh nhà trường đã có nhận thức đúng đắn về mục đích của việc tự đánh giá. Trên cơ sở thông suốt về mặt nhận thức, nhà trường triển khai việc tự đánh giá chất lượng trong toàn trường.

Thành lập hội đồng tự đánh giá: gồm 19 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ, lãnh đạo nhà trường, cốt cán tổ chuyên môn, phụ trách các tổ chức đoàn thể trong trường, giáo viên. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Xây dựng kế hoạch tự đánh giá: Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, lãnh đạo nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đúng quy trình, đảm bảo tính dân chủ, công khai, chi tiết, cụ thể, có tính khả thi cao.

Thu thập thông tin, minh chứng: Hội đồng tự đánh giá của nhà trường được chia thành 7 nhóm, mỗi nhóm phụ trách một số tiêu chí của các tiêu chuẩn. Trong mỗi nhóm có trưởng nhóm, thư ký và các thành viên nhóm.

Xử lý thông tin, minh chứng thu được: Hội đồng tự đánh giá tổng hợp tất cả minh chứng các nhóm đã thu thập được. Xác định mỗi minh chứng dùng làm căn cứ, minh hoạ cho các nhận định ở những tiêu chí nào. Tiến hành mã hoá cho các minh chứng và sắp xếp vào các hộp một cách phù hợp đảm bảo dễ tìm.

Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí: Dựa trên những thông tin, minh chứng đã thu thập được, các nhóm đối chiếu với các yêu cầu của các tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THPT do Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Thông tư số 18 và Thông tư số 22 để xác định tiêu chí đạt hay không đạt và hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí. Sau khi các nhóm đã hoàn thành việc đánh giá các tiêu chí, hội đồng tự đánh giá tiến hành phiên họp để quyết định những tiêu chí nào đạt, những tiêu chí nào không đạt.

Viết báo cáo tự đánh giá: Căn cứ các phiếu đánh giá tiêu chí do các nhóm đã thực hiện, căn cứ vào kết quả đạt hay chưa đạt của mỗi tiêu chí mà hội đồng TĐG đã quyết định, chủ tịch Hội đồng tự đánh giá tiến hành viết báo cáo.

5. Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường đã trình bày đầy đủ 05 tiêu chuẩn, các tiêu chí và chỉ báo của Mức 1, 2, 3 theo quy định. Mỗi tiêu chí được mô tả hiện trạng rõ ràng, các điểm mạnh, điểm yếu được trình bày theo đúng với thực tế, kế hoạch cải tiến chất lượng với những biện pháp cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện của trường. Các minh chứng được thu thập và sắp xếp theo từng mã minh chứng khoa học.

Thực hiện quá trình tự đánh giá, nhà trường đã hoàn thành việc so sánh đối chiếu những kết quả đã đạt được của nhà trường với những yêu cầu trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THPT. Toàn bộ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đã hoàn thành bản báo cáo tự đánh giá.

Thông qua quá trình tự đánh giá, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, những hoạt động trong giai đoạn tiếp theo.

Những mặt mạnh nổi bật: Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năng động, sáng tạo, nhiệt tình với công việc, tâm huyết với nghề nghiệp, chuyên môn tay nghề khá vững vàng, có tinh thần đoàn kết xây dựng tập thể vững mạnh. Nhà trường cũng luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, động viên tinh thần và tạo điều kiện về cơ sở vật chất của các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể, địa phương, của cha mẹ học sinh đã xây dựng hệ thống trường, lớp khang trang, thân thiện với đầy đủ trang thiết bị dạy học hiện đại. Chất lượng giáo dục toàn diện luôn là điểm mạnh nổi bật của nhà trường. Cùng với đó chất lượng giáo dục mũi nhọn đối với các bộ môn văn hóa và các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, hàng năm đã có sự phát triển năm sau cao hơn năm trước. Các bản thành tích, bằng khen của mỗi học sinh của mỗi cán bộ giáo viên của tập thể nhà trường là minh chứng cho chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường trong những năm qua.

Quá trình tự đánh giá là một cơ hội để nhà trường nhìn lại chặng đường đã qua; thấy rõ được sự trưởng thành và phát triển, đề tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm còn tồn tại. Thực hiện tự đánh giá chất lượng trường THPT, nhà trường đã góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của trường cũng như nhiệm vụ chiến lược của nhà trường đã đề ra.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Xác định công tác tổ chức và quản lý trường học là yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định đến hiệu quả và chất lượng các hoạt động giáo dục, trường THPT Lê Chân đã xây dựng chiến lược phát triển trong từng giai đoạn. Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo định quy định tại Điều lệ trường Tiểu học ban hành theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT (sau đây gọi tắt là Điều lệ trường học), gồm các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; Hội đồng trường, tổ chức cơ sở Đảng, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội đồng thi đua khen thưởng. Các tổ chức trong nhà trường hoạt động đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Bộ GD&ĐT. Các hoạt động giáo dục được hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện và kiểm tra theo Điều lệ trường trung học và quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo để kịp chấn chỉnh và cải tiến các biện pháp quản lý hiệu quả hơn. Công tác quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường hằng năm diễn ra đúng hướng chỉ đạo của Cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương và của Ngành Giáo dục.

Nhiệm vụ quan trọng trong công tác quản lý nhà trường là quản lý đội ngũ để tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục; quản lý các hoạt động giáo dục theo quy

định và các văn bản hướng dẫn hiện hành phù hợp với tình hình nhà trường. Song song với đó là tổ chức có hiệu quả việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở để mọi quyền lợi hợp pháp và chính đáng của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh được đáp ứng đầy đủ, kịp thời; thực hiện đảm bảo an ninh trật tự trong trường học để mọi hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường được diễn ra an toàn, hiệu quả.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng Giáo dục và Đào tạo, sở Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2: Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3: Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a. Phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp Luật Giáo dục, Điều lệ trường trung học trong xu hướng phát triển giáo dục hiện nay; chiến lược phát triển, kế hoạch của nhà trường được xây dựng dựa trên nguồn nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, đáp ứng chủ trương của ngành theo định hướng phát triển văn hóa - xã hội của địa phương để có được điều kiện thực thi tốt nhất; cụ thể chiến lược phát triển của nhà trường đã tập trung vào 05 nội dung trọng tâm: (1) Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018, chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tạo động lực cho đội ngũ giáo viên; đẩy mạnh tự chủ; (2) Giáo dục học sinh phát triển đầy đủ năng lực và phẩm chất, tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo, nâng cao chất lượng giáo dục; đặc biệt chất lượng học sinh giỏi cấp tỉnh và nâng cao chất lượng thi tốt nghiệp THPT; (3) Tăng cường cơ sở vật chất, phát huy hiệu quả thiết bị trang cấp; (4) Từng bước thực hiện triển khai chuyển đổi số trong giáo dục theo lộ trình của ngành, của địa phương, của tỉnh phù hợp với tình hình nhà trường; (5) Mở rộng các hoạt động giao lưu và chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động **[H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]**.

b. Chiến lược nhà trường đã được Hội đồng trường phê duyệt **[H1-1.1-01]**.

c. Chiến lược phát triển được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, đã được niêm yết tại trường ở nơi dễ quan sát và đăng tải trên trang thông tin của nhà trường tại địa chỉ website: <http://www.thptlechanqn.edu.vn/> [H1-1.1-03].

Chiến lược phát triển nhà trường được triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường, được thể hiện rõ trong nghị quyết Hội đồng trường hàng năm [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Kết thúc mỗi năm học nhà trường đều thực hiện đánh giá kết quả thực hiện chiến lược phát triển trong năm, đồng thời xây dựng kế hoạch cho năm học tiếp theo [H1-1.1-06]; [H1-1.1-09].

Mức 2:

Trong quá trình thực hiện các mục tiêu được đề ra trong chiến lược phát triển, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giám sát theo nhiệm kỳ và các năm học, trong đó chú trọng nội dung giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược của nhà trường. Các giải pháp được thực hiện trong đợt giám sát đó là: giám sát trực tiếp tại các tổ, bộ phận, đoàn thể thực hiện; giám sát thông qua nghiên cứu hồ sơ liên quan; các cuộc giám sát đều thực hiện theo kế hoạch. Định kỳ đều có biên bản tự kiểm tra và báo cáo cho Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm để đánh giá các chỉ tiêu đã đạt được trong năm học nhằm bổ sung và điều chỉnh (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế ở những năm sau. Nhờ đó mà nhiều mục tiêu quan trọng đề ra trong Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đang từng bước đạt được, thúc đẩy giáo dục địa phương phát triển nhanh, mạnh, bền vững phù hợp với xu thế phát triển của đất nước [H1-1.1-08].

Mức 3:

Từng năm học, nhà trường đều tiến hành rà soát, đối chiếu, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học với các chỉ tiêu trong phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường xem có phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Vào đầu mỗi năm học, Hội đồng trường tổ chức Hội nghị rà soát các nội dung trong phương hướng chiến lược đồng thời tổ chức lấy ý kiến thông qua phiếu, các cuộc họp nhà trường, đoàn thể về các nội dung trong phương hướng, chiến lược. Các thành viên bàn bạc, thống nhất điều chỉnh một số nội dung trong phương hướng chiến lược, đảm bảo có sự tham gia của tất cả các thành viên trong Hội đồng trường: CB-GV-NV, đại diện cha mẹ học sinh, đại diện học sinh. Trong 5 năm qua, từ năm 2020-2025 nhà trường đã tiến hành rà soát chiến lược phát triển nhà trường. Đặc biệt trong thời gian đại dịch Covid diễn ra vào đầu năm 2020, 2021 đồng thời Từ năm học 2022-2023 thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới đối với lớp 10. Vì vậy sẽ có thay đổi trong bố trí vị

trí việc làm, yêu cầu xây dựng kế hoạch bài học, kế hoạch môn học theo hướng dẫn mới. Hội đồng trường đã tiến hành rà soát và điều chỉnh chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2021 - 2026 cho phù hợp với việc triển khai Chương trình GDPT 2016 cho khối lớp 11, 12 và triển khai chương trình GDPT 2018 đối với khối lớp 10; thích ứng linh hoạt trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp. Trong đó có các mục tiêu về việc đảm bảo thực hiện các mục tiêu giáo dục kết hợp phòng dịch an toàn: các phương án dạy học trực tuyến, kiểm tra trực tuyến,... Nội dung đó thể hiện cụ thể trong các biên bản, báo cáo có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển; trong Kế hoạch về phương hướng chiến lược phát triển trường THPT Lê Chân giai đoạn 2020-2025 [H1-1.1-01]; trong văn bản bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [\[H1-1.1-07\]](#); [\[H1-1.1-08\]](#).

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển của nhà trường có nội dung cụ thể, rõ ràng, được xây dựng sát với thực tế, phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật giáo dục, nguồn lực của nhà trường và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Kế hoạch chiến lược có tính pháp lý cao, được công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và đăng tải trên trang web của nhà trường. Các mục tiêu quan trọng đề ra trong kế hoạch chiến lược đang từng bước đạt được, thúc đẩy giáo dục địa phương phát triển nhanh, mạnh, bền vững phù hợp với xu thế phát triển của đất nước.

3. Điểm yếu

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được nhiều cha mẹ học sinh và cộng đồng quan tâm, ít truy cập vào cổng thông tin điện tử cũng như xem trên bảng công khai của trường. Phương hướng chiến lược của nhà trường chưa có sự tham gia góp ý của nhiều cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Nhà trường chưa có giải pháp phù hợp để chuyển tải các thông tin về Chiến lược tới cha mẹ học sinh cũng như chưa có giải pháp lấy ý kiến từ cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tham mưu với Thành phố Đông Triều, Hội đồng nhân dân Thành phố Đông Triều để tuyên truyền rộng rãi qua nhiều kênh thông tin, đặc biệt là sự đóng góp ý kiến của địa phương về chiến lược phát triển của nhà trường.

Hàng năm, hiệu trưởng nhà trường tổ chức rà soát, đối chiếu phương hướng chiến lược với kết quả thực hiện hàng năm để điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu, biện pháp cụ thể phù hợp để đạt được các mục tiêu đã đề ra trong chiến lược sát với tình hình thực tế. Tiếp tục bổ sung các biện pháp cụ thể, có tính khả thi vào chiến lược trong giai đoạn tiếp theo

để đạt các mục tiêu đã đề ra.

Tăng cường việc khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin trong công khai.

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Công khai tuyên truyền rộng rãi phương hướng chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025.	- Thông tin tuyên truyền qua cuộc họp phụ huynh học sinh. - Gửi tới các các ban ngành đoàn thể, thành phố Đông Triều	Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên	Tháng 1/2025 đến tháng 12/2025	Nguồn ngân sách được cấp
2	Tăng cường việc khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin trong công khai.	- Phân công giáo viên phụ trách tin học cập nhật thường xuyên, chia sẻ đường link tới nhóm zalo của trường, của lớp, ...	Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng, GVCN	Theo năm học	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (*Hội đồng quản trị đối với trường tư thục*) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2: *Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định:

Trường THPT Lê Chân có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều 20, Điều 21 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 Điều lệ trường trung học và Điều 10, Điều 12 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020. Các Hội đồng trong nhà trường được thành lập và hoạt động nghiêm túc theo đúng quy định của Điều lệ trường THPT và các quy định của Bộ GD&ĐT.

Hội đồng trường THPT Lê Chân được thành lập theo quyết định số 1946/QĐ-SGD&ĐT ngày 08/9/2020 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc kiện toàn Hội đồng trường THPT Lê Chân, nhiệm kỳ 2016-2021; Quyết định 1991/QĐ-SGD&ĐT ngày /12/2021 của

Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thành lập Hội đồng trường trường THPT Lê Chân nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định 1408/QĐ-SGD&ĐT ngày 7/10/2024 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc kiện toàn, bổ sung thành viên Hội đồng trường trường THPT Lê Chân nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định 378/QĐ-SGD&ĐT ngày 24/02/2022 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường giai đoạn 2021-2026. Hội đồng trường THPT Lê Chân, nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 11 thành viên, do đồng chí Ngô Thị Liêm Bí thư Đảng ủy- Hiệu trưởng làm Chủ tịch hội đồng; các thành viên còn lại của hội đồng trường đại diện cho tổ chuyên môn, tổ văn phòng, phụ trách Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh nhà trường, đại diện Công đoàn trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, đại diện học sinh nhà trường. **[H2-1.2-01]**.

Hội đồng Thi đua - khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng năm học 2020-2021 được thành lập theo Quyết định số 83/QĐ-THPT LC ngày 08/10/2020; Hội đồng thi đua khen thưởng năm học 2021-2022 được thành lập theo Quyết định số 97/QĐ-THPT LC ngày 04/10/2021; Hội đồng thi đua khen thưởng năm học 2022-2023 được thành lập theo Quyết định số 106/QĐ- THPT LC ngày 16/10/2022; Hội đồng thi đua khen thưởng năm học 2023-2024 được thành lập theo quyết định số 128/QĐ-THPT LC ngày 03/10/2023; Hội đồng thi đua khen thưởng năm học 2024-2025 được thành lập theo quyết định số 177/QĐ- THPT LC ngày 14/10/2024. **[H2-1.2-02]**.

Hội đồng kỷ luật gồm Hội đồng kỷ luật học sinh và Hội đồng kỷ luật CB-GV-NV. Hội đồng kỷ luật học sinh được thành lập để xét hoặc xóa kỷ luật đối với học sinh theo từng vụ việc, khi có học sinh bị kỷ luật. Hội đồng kỷ luật CB-GV-NV được thành lập để xét và đề nghị kỷ luật đối với CB-GV-NV theo từng vụ việc; việc thành lập, thành phần và hoạt động của Hội đồng kỷ luật CB-GV-NV được thực hiện theo quy định của pháp luật. Từ năm học 2020-2021 đến nay, nhà trường không có vụ việc vi phạm nào liên quan đến học sinh và CB-GV-NV vì vậy không thành lập Hội đồng kỷ luật trong giai đoạn 2020-2025.

Các Hội đồng tư vấn của nhà trường được thành lập theo yêu cầu của từng công việc. Nhiệm vụ, thành phần và thời gian hoạt động của Hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng quy định. Hội đồng tư vấn gồm có Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi; chấm sáng kiến; ra đề thi, coi thi, chấm kiểm tra giữa kì, cuối kì; các hoạt động khác **[H2-1.2-04]**, **[H2-1.2-05]**.

b. Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy định tại Điều 20 của Thông tư số 12/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28/3/2011, Điều 10 của Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, nhiệm kỳ 5 năm kể từ ngày ký. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: tổ chức, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ

theo Quy định tại Điều 21 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011, Điều 12 của Điều lệ trường trung học. Cơ cấu Hội đồng thi đua khen thưởng đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Hội đồng thi đua - khen thưởng xây dựng kế hoạch hoạt động, quy chế hoạt động, tổ chức họp định kỳ vào đầu năm học, vào cuối các đợt thi đua của nhà trường, cuối học kỳ I, cuối năm học để xét thi đua, khen thưởng thường xuyên và định kỳ. Kết quả công tác thi đua - khen thưởng của nhà trường luôn được duy trì có hiệu quả là động lực để CB-GV-NV, học sinh phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường **[H2-1.02- 01]; [H2-1.02- 02]; [H2-1.02- 04]; [H1-1.1-03]**.

Ngoài ra, nhà trường còn có các Hội đồng tư vấn hỗ trợ một số hoạt động khác của nhà trường như Hội đồng chăm sóc kiến, chăm thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, Hội đồng tư vấn các HĐ TNHH... do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập nhằm tư vấn các hoạt động chuyên môn cũng như tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp (tổ chức các ngày lễ kỷ niệm, tư vấn giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, ...). Hội đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường **[H2-1.2-03]; [H2-1.2-04]**.

c) Hội đồng trường THPT Lê Chân họp thường kì ít nhất 03 lần/năm học. Ngoài ra có phiên họp bất thường để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường. Hội đồng Thi đua khen thưởng thực hiện và đánh giá kết quả sau các đợt thi đua và cuối năm học. Các hội đồng tư vấn thực hiện rà soát, đánh giá sau khi kết thúc hoạt động. **[H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]**.

Mức 2:

Hội đồng nhà trường quyết nghị về mục tiêu, chiến lược phương hướng phát triển của nhà trường; về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường; góp ý và tư vấn cho Hiệu trưởng về công tác quản lý chuyên môn cũng như các biện pháp để cải thiện các chỉ tiêu năm học chưa đạt **[H1-1.1-08]**.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đã tham mưu xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua khen thưởng của giáo viên và học sinh; đề ra các biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt - học tốt” trong nhà trường; cùng với các hội đồng khác của nhà trường, các hội đồng hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường **[H1-1.2.02]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có thành lập đầy đủ Hội đồng trường và các Hội đồng khác. Các Hội đồng hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 20, 21 của Điều lệ trường trung học và các quy định của pháp luật. Hội đồng trường và các hội đồng khác được định kỳ rà soát đánh giá và hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Các thành viên trong các hội đồng kiêm nhiệm nhiều công tác, chức vụ khác nhau nên một số thành viên còn bị động về thời gian hội họp.

Việc rà soát, đánh giá hoạt động của hội đồng tư vấn sau khi kết thúc hoạt động có thời điểm chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Stt	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Chủ động phân công nhiệm vụ cho nhân sự của các hội đồng khi thay đổi nhân sự	- Lập tờ trình đề Sở Giáo dục kiện toàn Hội đồng trường khi có sự thay đổi nhân sự. - Tổ chức cuộc họp kiện toàn hội đồng khác trong nhà trường.	Chủ tịch Hội đồng trường; Hiệu trưởng; các thành viên trong hội đồng	Thời điểm có sự thay đổi nhân sự trong các năm học	Không
2	Tuyên truyền sâu, rộng đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nắm rõ về công tác thi đua khen thưởng.	- Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng, quan tâm đến các chế độ, cũng như các phần thưởng xứng đáng cho những tấm gương giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc trong năm học	Hiệu trưởng và các thành viên trong Hội đồng thi đua, khen thưởng	Trong các năm học	Nguồn xã hội hóa và ngân sách
3	Phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng tư vấn, Hội đồng thi đua khen thưởng.	- Phân công hỗ trợ các thành viên mới trong hội đồng hoàn thành nhiệm vụ. - Sau mỗi hoạt động đã thực hiện, tổ chức rút kinh nghiệm ngay để từ đó có những giải pháp điều chỉnh phù hợp với điều kiện nhà trường. - Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn để nâng cao năng lực, nghiệp vụ.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Xuyên suốt trong cả năm học	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a. Nhà trường có tổ chức Đảng và các tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Các tổ chức được thành lập theo quy định của Điều lệ trường.

Công đoàn trường được thành lập và kiện toàn theo nhiệm kỳ. Công đoàn trường THPT Lê Chân trực thuộc Công đoàn Giáo dục Quảng Ninh, Ban Chấp hành Công đoàn trường nhiệm kỳ 2017-2022 được chuẩn y theo quyết định số 171/QĐ-CĐN ngày 18/8/2017 của Công đoàn Giáo dục Quảng Ninh, Chủ tịch Công đoàn là đồng chí Phạm Bằng Việt, Phó Chủ tịch Công đoàn là đồng chí Ngô Thị Xuân, ủy viên là đồng chí Phạm Hoàng Bách, Nguyễn Thị Hồng Diệp, Vương Thu Hải. Ngày 05/1/2023 Công đoàn trường tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028 để bầu Ban Chấp hành mới. Sau Đại hội Ban Chấp hành Công đoàn trường nhiệm kỳ 2023-2028, được chuẩn y theo quyết định số 1102/QĐ-CĐN ngày 09/02/2023, chủ tịch Công đoàn là đồng chí Vương Thu Hải, phó chủ tịch công đoàn là đồng chí Bùi Văn Thọ, các ủy viên là các đồng chí Đỗ Thanh Bắc, Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Thị Hồng Diệp. QĐ số 177/QĐ-CĐN ngày 08/3/2024 công nhận kết quả bầu bổ sung tại Công đoàn cơ sở trường THPT Lê Chân, nhiệm kì 2023 - 2028 công nhận đồng chí Đào Văn Phượng là Ủy viên Ban chấp hành, Chủ tịch Công đoàn cơ sở trường THPT Lê Chân nhiệm kỳ 2023 - 2028. Hiện nay tổ chức công đoàn trường có 53 công đoàn viên **[H3-1.3- 01]**.

Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của nhà trường trực thuộc thành đoàn Đông Triều. Hàng năm Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường đều tổ chức đại hội theo quy định. Tại Đại hội đã bầu ra BCH Đoàn trường, BTV Đoàn trường. Sau Đại hội, Ban chấp hành chi đoàn được chuẩn y theo Quyết định của Ban chấp hành thành đoàn Đông Triều (nay là thành đoàn Đông Triều) gồm 15 đồng chí.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường THPT Lê Chân trực thuộc Thành đoàn Đông Triều. Đầu mỗi năm học, Đoàn trường tổ chức Đại hội Đoàn trường để bầu ra Ban Chấp hành đoàn trường. Chấp hành đoàn trường trường được công nhận qua quyết định chuẩn y của Thành đoàn Đông Triều **[H3-1.3- 03]**. Cụ thể được thể hiện qua bảng sau:

Nhiệm kì	Số quyết định	Ngày quyết định	Bí thư	Phó Bí thư
2020-2021	28-QĐ/ĐTN-ĐT	12/10/2020	Đào Văn Phụng	Nguyễn Thị Phương Lan
2021-2022	30-QĐ/ĐTN-ĐT	12/10/2021	Đào Văn Phụng	Nguyễn Thị Phương Lan
2022-2023	04-QĐ/ĐTN-ĐT	11/10/2022	Đào Văn Phụng	Hoàng Đức Minh
2023-2024	42-QĐ/ĐTN-ĐT	16/10/2023	Đào Văn Phụng	Hoàng Đức Minh
2024-2025	71-QĐ/ĐTN-ĐT	16/10/2024	Hoàng Đức Minh	Nguyễn Thị Thơm

b) Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật, theo Điều lệ trường trung học và Điều lệ của từng tổ chức. Trong quá trình hoạt động có kế hoạch hoạt động, quy chế làm việc, quy chế phối hợp,... nhằm thực hiện đúng chức năng, hiệu quả nhiệm vụ của tổ chức trong nhà trường, góp phần giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục.

Công đoàn nhà trường thực hiện 6 nhiệm vụ trong Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Công đoàn làm tốt việc tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn. Công đoàn thường xuyên vận động đoàn viên và người lao động nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ. Công đoàn làm tốt công tác phát triển đoàn viên công đoàn trở thành Đảng viên, chăm lo xây dựng tổ chức công Đoàn và tích cực giới thiệu đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng và kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Công đoàn phối hợp với Hiệu trưởng thực hiện tốt Quy chế dân chủ, hàng năm tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động; luôn quan tâm giải quyết các quyền lợi của CB-GV-NV. Công đoàn phối hợp cùng với cán bộ quản lý nhà trường cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của đoàn viên như thăm hỏi khi ốm, quan tâm hỗ trợ dịp lễ, tết đối với CB-

GV-NV, đặc biệt quan tâm hỗ trợ tới các đồng chí có hoàn cảnh còn khó khăn. Công đoàn tổ chức học tập, bồi dưỡng kết hợp với tham quan cho CB-GV-NV mỗi năm 1 đợt vào dịp hè.

Tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh hằng năm xây dựng các kế hoạch hoạt động theo Nghị quyết, chương trình các cấp chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ theo Điều 18 của Điều lệ Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Đoàn trường làm tốt công tác thanh niên, chăm lo xây dựng Đoàn và tích cực giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng và kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Phối hợp cùng các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường và tham mưu với Thị đoàn Quảng Yên thực hiện tốt phong trào hỗ trợ nhân lực xây dựng cảnh quan các điểm trường xanh sạch đẹp, là lực lượng nòng cốt trong phong trào văn hóa văn nghệ, của nhà trường và địa phương

Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã xây dựng kế hoạch và phân công cho các thành viên phụ trách các hoạt động cụ thể. Hằng tuần, hằng kỳ. Ban Chấp hành tổ chức họp để đánh giá các hoạt động của Đoàn trường

c) Ban chấp hành Công đoàn họp định kỳ 01 lần/tháng để đánh giá kết quả hoạt động Công đoàn trong tháng, thảo luận, đề xuất kế hoạch hoạt động cho tháng, quý tiếp theo. Cuối học kỳ, cuối năm học Ban chấp hành Công đoàn tổ chức các Hội nghị sơ kết, tổng kết để đánh giá những ưu điểm, tồn tại hạn chế, những nguyên nhân và đề xuất phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo để Hội nghị thảo luận và đề xuất các ý kiến bổ sung giúp cho tổ chức Công đoàn hoạt động được hiệu quả hơn [\[H3-1.3-01\]](#); [\[H3-1.3-03\]](#); [\[H3-1.3-04\]](#).

Mức 2:

a. Đảng bộ Trường THPT Lê Chân tiền thân là chi bộ Trường cấp 2,3 Lê Chân được thành lập năm 1991. Chi bộ trường THPT Lê Chân được chuyển thành Đảng bộ (theo Quyết định số 907-QĐ/TU ngày 24/3/2023 của Thị ủy Đông Triều). Ban chấp hành Đảng ủy gồm 07 đồng chí [\[H3-1.3-04\]](#).

Đảng bộ nhà trường có 43 đảng viên, trong đó đảng viên chính thức là 41, đảng viên dự bị là 02 Đảng bộ nhà trường thực tốt công tác phát triển Đảng; mỗi năm đều kết nạp từ 2-3 Đảng viên mới, đặc biệt 2 năm gần đây còn chú trọng bồi dưỡng được 15 - 20 học sinh ưu tú là nguồn cho Đảng, năm 2024 đã kết nạp 05 Đảng viên mới là học sinh lớp 12. Từ năm 2023 Đảng bộ tổ chức sinh hoạt chuyên đề định kỳ 1 lần/quý; nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ đã tổ chức được 08 chuyên đề; cho cán bộ, đảng viên, giáo viên tham gia đầy đủ các buổi học tập nghị quyết do các cấp tổ chức. Trong 5 năm qua, trong toàn Đảng bộ luôn đạt 100% cán bộ, đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Các chi bộ luôn đạt tiêu chí chi bộ 4 tốt, Đảng bộ luôn đạt tiêu chí Đảng bộ 4 tốt. Đảng bộ nhà trường luôn được đánh giá hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [\[H3-1.3-04\]](#).

b. Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường đã đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng được cấp trên và chính quyền địa phương ghi nhận. Các hoạt động của Đoàn trường được tổ chức thường xuyên và hiệu quả, đúng Điều lệ,

tham gia tích cực các đợt phát động, các phong trào của thành đoàn Đông Triều, tỉnh Đoàn Quảng Ninh. Do đó nhiều năm liền Đoàn trường THPT Lê Chân đạt danh hiệu Đoàn trường vững mạnh xuất sắc, Công đoàn trường luôn tổ chức các hoạt động đạt hiệu quả cao, thu hút được đông đảo đoàn viên Công đoàn nhà trường; hưởng ứng tích cực các hoạt động và phong trào thi đua của ngành: chương trình một triệu sáng kiến; làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, phát động phong trào ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa,...; phát động ủng hộ phòng chống thiên tai; ủng hộ người nghèo; ủng hộ phòng chống Covid-19; ủng hộ quỹ chữ thập đỏ thành phố Đông Triều... Do hoạt động tích cực và hiệu quả các phong trào của ngành nên Công đoàn nhà trường liên tục được Công đoàn cấp trên công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Các thành tích của Công đoàn và Đoàn trường được thể hiện trong báo cáo tổng kết của Công đoàn, báo cáo tổng kết công tác đoàn và phong trào thanh niên của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường, báo cáo sơ kết và tổng kết của nhà trường và sự công nhận của cấp trên **[H3-1.3-01]; [H3-1.3-02]; [H1-1.1-06]**.

Mức 3:

Trong 05 năm từ 2020 đến nay, Đảng bộ trường THPT Lê Chân luôn được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội chữ thập đỏ nhà trường nhiều năm nhận được giấy khen của các cấp nhờ những đóng góp hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường và cộng đồng **[H3-1.3-01]; [H3-1.3-02]; [H3-1.3-03]; [H3-1.3-04]; [H1-1.1-06]**.

Thống kê danh hiệu đạt được của Đảng bộ trong 5 năm từ 2020 – 2024

Stt	Năm học	Danh hiệu
1	2020	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2	2021	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
3	2022	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
4	2023	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
5	2024	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

b) Công đoàn và Đoàn thanh niên trường THPT Lê Chân là lực lượng nòng cốt trong các hoạt động của nhà trường, luôn hoạt động tích cực, sôi nổi và hiệu quả, góp phần vào việc nâng cao hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường thường xuyên đổi mới, đa dạng các hình thức trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho Đoàn viên, thanh niên; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc. Ngoài việc tham gia tích cực và hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, Đoàn trường còn hoạt động rất tích cực trong các phong trào vệ sinh môi trường, phối hợp với Lữ đoàn 405, phường Bình Khê tổ chức “Ngày chủ nhật xanh”, “Ngày thứ 7 tình nguyện”, chương trình “Tình nguyện mùa đông”; “Tiếp sức mùa thi”, hiến máu nhân đạo; trồng cây xanh; hỗ trợ trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, các chương trình xung kích bảo vệ Tổ quốc, các chương trình đồng hành

cùng thanh niên trong học tập, khởi nghiệp, lập nghiệp, các chuyên đề trải nghiệm hướng nghiệp với các chủ đề giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho đoàn viên, thanh niên ... Nhờ những đóng góp hiệu quả trên mà Đoàn trường đã nhận được nhiều giấy khen, bằng khen của cấp trên; Các thành tích của Đoàn thanh niên nhà trường được thể hiện trong báo cáo tổng kết của Đoàn trường, báo cáo sơ kết và tổng kết của nhà trường và sự công nhận của cấp trên **[H3-1.3-03]; [H1-1.1-06]**.

2. Điểm mạnh

Các tổ chức đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Chữ thập đỏ của nhà trường làm việc có kế hoạch rõ ràng, khoa học, chỉ đạo tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua sôi nổi, tạo được môi trường sư phạm thân thiện và an toàn, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình, đảm bảo nghị quyết, kế hoạch đề ra.

Trong 05 năm từ 2020 đến nay, Đảng bộ trường THPT Lê Chân luôn được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Chữ thập đỏ nhà trường nhiều năm nhận được giấy khen của các cấp nhờ những đóng góp hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

3. Điểm yếu

Vẫn còn tình trạng đoàn viên, thanh niên chưa xác định được động cơ học tập, chưa có sự cố gắng trong rèn luyện, nhiều đoàn viên thiếu tinh thần phấn đấu sau khi đã được xếp nạp vào Đoàn.

Đoàn viên trong CDGV kiêm nhiệm nhiều công tác khác nên dẫn đến các công việc chưa được giải quyết nhanh chóng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Duy trì Đảng bộ xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; công đoàn đạt vững mạnh; Đoàn trường đạt vững mạnh xuất sắc.	- Triển khai đầy đủ các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời. - Kiểm tra, giám sát chặt chẽ để kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh hoạt động của các tổ chức đoàn thể.	Bí thư Đảng bộ, Đảng ủy	Trong các năm học	
		- Triển khai các phong trào thi đua với các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể thực hiện chủ đề công tác năm	Ban chấp hành Công đoàn nhà trường	Trong các năm học	
		- Lập kế hoạch, tổ chức các HĐ TNHN với hình thức đa dạng.	Bí thư đoàn TN	Các năm học	
2	Nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn	- Tổ chức Đại hội Đoàn trường hàng năm, kiện toàn	Ban chấp hành Đoàn	2024-2025 và	Chưa xác

	thanh niên. Đoàn trường phấn đấu đạt vững mạnh.	Ban chấp hành, phân công nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể theo năm, tháng, tuần. - Tổ chức các hoạt động sáng tạo thu hút đoàn viên, học sinh (câu lạc bộ ...)	trường	các năm học tiếp theo	định
--	--	---	--------	-----------------------	------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a. Trường THPT Lê Chân có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng theo quy định tại khoản 1; 2 điều 7 Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 “Thông tư hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập” của Bộ GD&ĐT. Từ năm học 2020-2021 đến 2024-2025 Hiệu trưởng nhà trường là đồng chí Ngô Thị Liêm, được bổ nhiệm lại theo quyết định số 1689/QĐ-SGDĐT ngày 18/8/2020 của Sở GDĐT Quảng Ninh.

Các phó Hiệu trưởng: (1) Nguyễn Mạnh Thắng điều động và bổ nhiệm theo Quyết định số 01/QĐ-SGDĐT ngày 03/01/2022 (2) Phạm Bằng Việt bổ nhiệm có thời hạn giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng nhà trường theo quyết định số 178/QĐ-SGDĐT ngày 23/2/2024.

Các đồng chí Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường đều những người có trình độ chuyên môn vững vàng; có năng lực quản lý tốt; có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định; luôn thực hiện tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có phẩm

chất đạo đức tốt và lối sống lành mạnh, giản dị, khiêm tốn, đúng mực, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm vì tập thể **[H1-1.4-01]**.

b. Nhà trường có 04 tổ chuyên môn gồm: Xã hội 1, Xã hội 2, Tự nhiên 1, Tự nhiên 2 và 01 tổ Văn phòng; các tổ hoạt động theo Điều lệ trường trung học. Cơ cấu tổ chức tổ chuyên môn được thành lập theo quy định tại Điều 14 - Thông tư 32 Điều lệ trường trung học. Các tổ Chuyên môn ngoài 01 tổ trưởng còn có 01 tổ phó:

Stt	Họ và tên	Tên tổ	Tổ trưởng	Tổ phó
1	Phạm Thanh Tùng	Tự nhiên 1	x	
2	Trần Văn Quyền			x
3	Đỗ Văn Hào	Tự nhiên 2	x	
4	Hồ Thị Vân Anh			x
5	Đỗ Thị Vân	Xã hội 1	x	
6	Ngô Thị Xuân			x
7	Bùi Thu Huế	Xã hội 2	x	
8	Phạm Hoàng Bách			x
9	Nguyễn Thị Hồng Điệp	Tổ Văn phòng	x	

Nhà trường có 01 tổ văn phòng được thành lập theo quy định tại Điều 15 – Thông tư 32 Điều lệ trường trung học. Tổ văn phòng gồm các nhân viên thực hiện công tác văn thư, thủ quỹ, kế toán, bảo vệ, lao công... Tổ văn phòng có 01 tổ trưởng là đồng chí Nguyễn Thị Hồng Điệp. Hằng năm, cán bộ quản lý nhà trường cùng các tổ đã tổ chức họp để bầu, bổ nhiệm lại tổ trưởng, tổ phó, có Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó của các tổ theo năm học **[H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]**.

Nhà trường có 01 tổ văn phòng được thành lập theo quy định tại Điều 15 – Thông tư 32 Điều lệ trường trung học. Tổ văn phòng gồm các nhân viên thực hiện công tác văn thư, thủ quỹ, kế toán, bảo vệ, lao công... Tổ văn phòng có 01 tổ trưởng là đồng chí Nguyễn Thị Hồng Điệp. Hằng năm, cán bộ quản lý nhà trường cùng các tổ đã tổ chức họp để bầu, bổ nhiệm lại tổ trưởng, tổ phó, có Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó của các tổ theo năm học **[H4-1.4-02];**

Hàng năm, dựa trên cơ sở nhiệm vụ năm học của sở Giáo dục, của nhà trường và của chuyên môn các tổ trưởng chuyên môn đã xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn **[H4-1.4-03]; [H1-1.1-06]**.

Hàng năm, các tổ chuyên môn đều thực hiện được từ 1 đến 2 chuyên đề cấp tổ có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục **[H4-1.4-03];[H1-1.1-06]**

Các tổ chuyên môn ngoài việc tổ chức có hiệu quả các chuyên đề tại tổ còn tích cực tham gia có hiệu quả các nội dung trong chuyên đề cấp trường, chuyên đề liên trường.

Thông qua sinh hoạt chuyên đề giúp cho giáo viên được trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. **[H4-1.4-02]**

Với sự nỗ lực của các tổ chức cũng như các thành viên trong nhà trường hàng năm nhà trường cũng đã đạt được những thành tích được ghi nhận bởi các cấp có thẩm quyền. **[H1-1.1-06];**

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường được đánh giá cụ thể trong báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm của nhà trường và được các cấp có thẩm quyền đánh giá nhận xét trong các đợt kiểm tra **[H2-1.2-06]; [H1-1.1-06]**.

c) Vào đầu mỗi năm học, các tổ trưởng chuyên môn căn cứ vào Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ về thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động khác theo năm học, tháng, theo kỳ; phối hợp cùng các tổ chuyên môn khác xây dựng các kế hoạch giáo dục của nhà trường. Các tổ chuyên môn trong nhà trường bám sát sự chỉ đạo của cấp trên và kế hoạch của nhà trường để thực hiện nhiệm vụ theo Điều 14 - Thông tư 32 Điều lệ trường trung học. **[H4-1.4-02]; [H4-1.4-03]**.

Hàng năm các tổ chuyên môn đều tổ chức kiểm kê tài sản, thiết bị dạy học của tổ. **[H4-1.4-03];**

Để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ năm học, đảm bảo cho công tác giảng dạy tổ chuyên môn thực hiện kiểm kê thiết bị, tài liệu, đồ dùng dạy học định kỳ; bồi dưỡng kiểm tra việc thực hiện hồ sơ chuyên môn, sử dụng thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin; rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục; xây dựng các chuyên đề... Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về chuyên môn, phân công cụ thể giáo viên vững về chuyên môn giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về năng lực nghiệp vụ; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém. Tổ chuyên môn của nhà trường sinh hoạt theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên để phát triển năng lực chuyên môn **[H4-1.4-02]; [H4-1.4-03]**.

Tổ văn phòng căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng và quyết định kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng theo tuần, tháng, học kỳ, năm học. Giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản, thống kê và bảo vệ trong nhà trường theo quy định. Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ văn phòng và của nhà trường. Tham gia đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động. Quản lý, lưu trữ hồ sơ của trường. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công. Các nhân viên ở tổ văn phòng có tinh thần trách nhiệm cao, luôn tham mưu với Hiệu trưởng để hoàn thiện công việc của mình góp phần lớn trong việc xây dựng nhà trường **[H4-1.4-03]; [H1-1.1-03]**.

1.2. Mức 2

a) Hàng năm, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, dựa trên nhu cầu thực tế của nhà trường, các tổ chuyên môn đã đề xuất và xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên

đề chuyên môn. Mỗi tổ chuyên môn đều đề xuất và thực hiện được từ 01 chuyên đề trở lên; các chuyên đề đều tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Trong 05 năm của chu kỳ, các tổ chuyên môn của nhà trường đã thực hiện được 78 chuyên đề **[H1-1.1-06]**.

Để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chuyên môn đã thực hiện nhiều biện pháp hữu hiệu: triển khai, thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn; bám sát kế hoạch giáo dục của nhà trường, triển khai thực hiện chương trình bám sát yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. **[H4-1.4-03]**

b) Vào đầu năm học các tổ chuyên môn đều họp thống nhất và điều chỉnh Kế hoạch giáo dục của môn học cho phù hợp, phân công chuyên môn cho các giáo viên trong tổ. Các tổ chuyên môn sinh hoạt từ 2 lần/ tháng. Các giáo viên luôn được tổ trưởng kiểm tra phê duyệt Kế hoạch giáo dục môn học hàng tuần, kiểm tra hoạt động lên lớp, tổ trưởng tổ văn phòng kiểm tra công việc thực hiện và thời gian làm việc của nhân viên tổ văn phòng. Cuối học kỳ 1 và cuối năm học tổ chuyên môn, văn phòng họp đánh giá và xếp loại thi đua các nhân. **[H4-1.4-03]; [H1-1.1-06]; [H2-1.1-06]**

Cuối mỗi học kỳ và năm học các tổ chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh các biện pháp, nhiệm vụ cho phù hợp với nhiệm vụ năm học thể hiện qua sổ họp tổ và các báo cáo sơ kết, tổng kết. Tuy nhiên, có một số thời điểm, công tác rà soát, đánh giá các hoạt động của tổ (rà soát tiến độ chương trình, rà soát thiết bị dạy học...) chưa được kịp thời. Các sáng kiến đổi mới chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học chưa nhiều. Trong một số buổi sinh hoạt tổ chuyên môn, sinh hoạt tổ văn phòng thư ký ghi chép nội dung chưa thể hiện đầy đủ các vấn đề thảo luận trong tổ nên nội dung ghi nghị quyết đôi khi thể hiện còn sơ sài, chưa phản ánh đúng chất lượng sinh hoạt của tổ theo thực tế **[H4-1.4-03]; [H1-1.1-06]**. Hàng tháng các hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được cán bộ quản lý nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá điều chỉnh thể hiện qua biên bản họp tổ, qua sổ nghị quyết của nhà trường **[H4-1.4-03]; [H1-1.1-05]**.

1.3. Mức 3

a) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tham gia đầy đủ các hội thi, phong trào: Hội thi Giáo viên dạy giỏi các cấp, Giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp,... Bồi dưỡng giáo viên các tổ tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp tỉnh; Đồng thời, để thực hiện tốt các mục tiêu giáo dục, ngay từ đầu năm học cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã hăng hái đăng ký các danh hiệu thi đua với tinh thần công khai dân chủ, phát huy sự đam mê sáng tạo hoàn thành xuất sắc công việc. Tổ văn phòng thực hiện tốt công việc giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường; hạch toán, kế toán thống kê theo chế độ quy định, lưu trữ hồ sơ, vệ sinh trường lớp, bảo vệ an ninh trường học. Các đánh giá về hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng thể hiện ở nghị quyết của nhà trường; báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường **[H1-1.1-03]; [H1-1.1-05]**.

b) Các tổ thực hiện chuyên đề đều chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, thảo luận báo cáo, đánh giá rút kinh nghiệm sau khi thực hiện mỗi chuyên đề. Kết quả thực hiện chuyên đề qua các năm thay đổi rõ rệt, đội ngũ giáo viên trẻ mạnh dạn tự tin, tham gia giảng dạy, đội ngũ giáo viên cốt cán, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn tham gia góp ý, chỉ bảo tận tình cho giáo viên trẻ. Phương pháp nội dung dạy học được thống nhất, phát huy sự sáng tạo của mỗi giáo viên trong giảng dạy, học sinh tham gia học tập tích cực, sôi nổi, tiếp thu bài tốt góp phần quan trọng nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H4-1.4-03]; [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo quy định. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức, hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 11 - Điều lệ trường học. Xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học, rõ ràng, phù hợp với thực tiễn và bám sát các văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo.

Tổ chuyên môn có kế hoạch hoạt động hàng năm, đề xuất và thực hiện được các chuyên đề, ngoại khóa có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Các tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng các nhiệm vụ được giao của các thành viên trong tổ. Mỗi học kỳ, sau khi kiểm tra đều có sự điều chỉnh, rà soát lại nội dung thực hiện từ đó có biện pháp cụ thể đầy đủ và hoàn chỉnh hơn cho kế hoạch của tháng tới.

Đa số giáo viên trẻ, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết tốt; đội ngũ tổ trưởng chuyên môn năng động, có ý thức xây dựng tập thể tổ vững mạnh, tham gia tích cực các phong trào thi đua dạy tốt, tích cực trong công tác phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi.

Các tổ chuyên môn có nhiều hình thức hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm hiệu quả, nhằm tạo sân chơi trí tuệ, lành mạnh cho học sinh, góp phần đưa chất lượng dạy học ngày càng nâng cao.

Năm học 2023-2024 và năm học 2024-2025, các tổ chuyên môn tham gia một số chuyên đề liên trường nhằm trao đổi kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh trong đó các chuyên đề cụm các trường THPT: THPT Ngô Quyền, THPT Hoàng Quốc Việt, THPT Hoàng Hoa Thám, THPT Quảng Hà, THPT Trần Phú, THPT Lê Chân, ...

Các thành viên trong tổ chuyên môn đoàn kết, tâm huyết, có ý thức học tập để nâng cao trình độ công nghệ thông tin đi đầu trong việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, sử dụng các trang thiết bị tiên tiến, phần mềm dạy học mới vào giảng dạy.

3. Điểm yếu

Công tác rà soát, đánh giá của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có một số thời điểm chưa kịp thời. Các sáng kiến đổi mới chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học chưa nhiều. Việc ghi chép các cuộc họp của thư ký tổ đôi khi chưa khoa học, đầy đủ.

Còn một số ít giáo viên trong các tổ chuyên môn chưa đều về trình độ chuyên môn

và năng lực sư phạm. Có một số môn giáo viên còn trẻ thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy, giáo viên cao tuổi ngại đổi mới, ứng dụng CNTT trong giảng dạy

Có tổ chuyên môn còn mang nặng tính hành chính chưa đi sâu vào sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Stt	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn, đặc biệt là phong trào giảng dạy	- Lập kế hoạch hoạt động của tổ triển khai hoạt động cụ thể, có giải pháp, thời gian thực hiện, đánh giá sau mỗi hoạt động.	Tổ trưởng	Tháng 10/2024	0 đồng
		- Mỗi nhóm chuyên môn đăng ký ít nhất 02 chuyên đề về chuyên môn.	Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng, giáo viên	Các năm học	Theo Quy chế chi tiêu nội bộ
2	Đảm bảo công tác rà soát, đánh giá hoạt động của tổ kịp thời	- Thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động của tổ theo từng tuần, tháng, học kỳ, năm học và sau mỗi đợt thực hiện chuyên đề, các đợt thi đua.	Hiệu trưởng Tổ chuyên môn, văn phòng	Thường xuyên trong các năm học	0 đồng
3	Đảm bảo biên bản họp tổ được ghi chi tiết, khoa học phản ánh đầy đủ các nội dung trong cuộc họp	- Hướng dẫn thư ký tổ cách ghi chép. - Kiểm tra sổ họp tổ sau mỗi cuộc họp để bổ sung các nội dung còn thiếu.	Phó Hiệu trưởng Tổ trưởng	Các năm học	0 đồng
4	Tăng số lượng các sáng kiến đổi mới chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn	Mỗi tổ đăng ký 01 sáng kiến kinh nghiệm về đổi mới nội dung, chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn trong năm học.	Phó Hiệu trưởng Tổ trưởng	Các năm học	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có đủ các khối lớp 10, 11, 12 của cấp học và bảo đảm quy định về độ tuổi học sinh theo quy định. Hằng năm, nhà trường thống kê danh sách học sinh có đầy đủ các thông tin về năm sinh, theo dõi lý lịch học sinh thông qua sổ điểm, sổ chủ nhiệm, phần mềm quản lý học sinh [\[H1-1.5-01\]](#).

b) Theo quy định Điều 16 - Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT quy định Điều lệ trường trung học, hằng năm, nhà trường phân công nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm phù hợp với năng lực của mỗi giáo viên. Các giáo viên chủ nhiệm theo dõi mọi hoạt động giáo dục của học sinh và được thể hiện đầy đủ trong sổ chủ nhiệm. Trong mỗi lớp học, giáo viên chủ nhiệm đều thực hiện tốt công tác tổ chức lớp, chia tổ, bầu ban cán sự lớp. Mỗi lớp đều có lớp trưởng và các lớp phó do học sinh ứng cử, đề cử hoặc giáo viên chủ nhiệm giới thiệu, được học sinh trong lớp bầu chọn vào đầu mỗi năm học hoặc sau mỗi học kỳ. Mỗi lớp học được chia ra làm nhiều tổ học sinh; mỗi tổ học sinh có tổ trưởng, tổ phó do học sinh ứng cử, đề cử hoặc giáo viên chủ nhiệm giới thiệu được học sinh trong tổ bầu chọn vào đầu mỗi năm học hoặc sau mỗi học kỳ. Các thông tin về sĩ số, tổ chức lớp học được ghi chép, lưu giữ đầy đủ trong sổ đăng bộ [\[H5-1.5-01\]](#); sổ chủ nhiệm [\[H5-1.5-02\]](#); sổ gọi tên ghi điểm (hoặc trên SMAS) [\[H5-1.5-03\]](#);

c) Các lớp học đều hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục. Dựa trên kết quả bầu chọn cán bộ lớp, hàng năm giáo viên chủ nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ lớp. Lớp trưởng tổ chức quản lý lớp, thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo quy định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT cũng như nhà trường. Các lớp tiến hành Đại hội Chi đoàn định kỳ vào trung tuần tháng 9 để bầu ra ban chấp hành Chi đoàn gồm 3 thành viên (01 bí thư, 01 phó bí thư, 01 ủy viên) có năng lực để điều hành các hoạt động phong trào của lớp. Mỗi cá nhân học sinh đều được hiểu rõ quyền và trách nhiệm trong môi trường giáo dục, được rèn các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng tham gia, hợp tác trong các hoạt động ở lớp, trường. Tuy nhiên vẫn còn một số ít học sinh chưa thực hiện tốt trong việc chấp hành nội quy tự quản của lớp [\[H5-1.5-02\]](#); [\[H5-1.5-03\]](#);

2. Điểm mạnh

Trường có các lớp học được tổ chức theo quy định. Đội ngũ cán bộ lớp là những học sinh có năng lực học tập tốt, ý thức chấp hành nền nếp, kỉ cương trường lớp tốt, nhiệt tình, có uy tín, có trách nhiệm cao và năng lực tổ chức hoạt động phong trào giúp giáo viên

chủ nhiệm ổn định và duy trì nề nếp lớp tốt, tích cực tham gia các phong trào của trường góp phần nâng cao kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong nhà trường. Nhà trường luôn đảm bảo duy trì tốt sĩ số học sinh. Diện tích khuôn viên nhà trường thoáng mát, rộng rãi nên thuận lợi cho việc tổ chức, quản lý các hoạt động giảng dạy, học tập và tổ chức các hoạt động khác theo qui định của Bộ GD&ĐT ban hành.

3. Điểm yếu

Điều kiện kinh tế của dân cư trên địa bàn khu vực Hà Nam còn thấp, chưa có nhiều điều kiện đầu tư cho con em học tập, một số cha, mẹ học sinh thường xuyên đi làm ăn xa nhà nên ít quan tâm đến việc học tập của con em. Nhà trường còn số học sinh có hoàn cảnh khó khăn cần giúp đỡ nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tích cực tham mưu với Sở GD&ĐT Quảng Ninh có phương án bổ sung giáo viên, thiết bị dạy học để bảo đảm đủ giáo viên cho việc bố trí các lớp học có tối đa 45 học sinh/lớp.

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tham mưu về việc bố trí giáo viên đủ định biên và CSVC	- Nhà trường tích cực tham mưu với Sở GD&ĐT có phương án bổ sung giáo viên đủ số lượng theo định biên để bố trí số học sinh /lớp theo quy định và trang bị CSVC kịp thời	- HT - PHT - GVCN	Tháng 6 hằng năm	0 đồng
2	Tăng cường công tác quản lý lớp học đạt hiệu quả	- Tăng cường công tác phối kết hợp giữa giáo viên với cha mẹ học sinh - Thường xuyên tập huấn công tác quản lý lớp đạt hiệu quả. - Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, xây dựng quy chế thi đua, biểu dương khen thưởng, nhắc nhở kịp thời.	- HT, - PHT - GV - Cha mẹ học sinh		Ngân sách nhà trường

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định tại điều 21 - Thông tư 32 của Điều lệ trường trung học và các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản liên quan đến hoạt động tài chính: Các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ về kế toán, chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh như chế độ học sinh khuyết tật, các chế độ miễn, giảm.... Các văn bản hướng dẫn thu chi các nguồn của UBND tỉnh, của Sở GDĐT. Nhà trường lưu trữ và bảo quản đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định của Luật lưu trữ. Các hồ sơ sổ sách hành chính được lưu trữ tại văn phòng, quản lý tài chính và tài sản tại bộ phận kế toán, các chứng từ thu chi và thanh toán trong năm cũng được lưu trữ và bảo quản khoa học theo đúng nguyên tắc tài chính. Các hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử đối với nhà trường, giáo viên, tổng phụ trách Đội, tổ chuyên môn và tổ văn phòng, cán bộ quản lý đều được lưu trữ đầy đủ **[H6-1.6-01]; [H6-1.6-03]**.

b) Hằng năm, nhà trường lập dự toán kinh phí trình Sở GDĐT cấp kinh phí để nhà trường hoạt động; lập dự toán và kế hoạch chi. Thực hiện quyết toán tài chính, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản đầy đủ theo quy định. Công tác tự kiểm tra và công khai tài chính, tài sản được thực hiện đầy đủ và định kỳ, công khai trước toàn thể Hội đồng nhà trường. Bộ phận kế toán có đầy đủ các chứng từ, sổ sách theo nguyên tắc tài chính: báo cáo tài chính quý, năm; sổ nhật ký chứng từ chung; sổ chi tiết các hoạt động từng nguồn; sổ quỹ tiền mặt; các hóa đơn phí, lệ phí; báo cáo thuế quý, năm... các nguồn thu- chi được các cấp phê duyệt; hàng tháng giáo viên được nâng lương và thâm niên nghề hay nghỉ chế độ thai sản đều được báo tăng, giảm trên phần mềm kịp thời, đúng chế độ. Tất cả hồ sơ bảo hiểm của giáo viên đều được sắp xếp theo chứng từ lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định. Thể hiện trong hồ sơ quản lý tài chính của nhà trường **[H6-1.6-01]**; trong biên bản định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản; biên bản kiểm kê quỹ tiền mặt của nhà trường **[H6-1.6-02]**; báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường **[H1-1.1-06]**. Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản công cũng được nhà trường xây dựng trên cơ sở lấy ý kiến của CB-GV-NV từ hội nghị cấp tổ đến hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động nhà trường hằng năm, có điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tế và các quy định hiện hành **[H6-1.6-01]; [H1-1.1-05]**.

c) Công tác quản lý, sử dụng tài sản được thực hiện theo Luật số 15/2017/QH14 ngày 21/06/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam “Về Luật quản

lý, sử dụng tài sản công”. Quản lý tài sản trong nhà trường được thực hiện thống nhất, có phân công, trách nhiệm của từng bộ phận sử dụng. Tài sản được đầu tư, trang bị và sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, bảo đảm công bằng, hiệu quả, tiết kiệm. Tài sản nhà trường được bảo dưỡng, sửa chữa, bảo vệ theo chế độ quy định. Việc quản lý, sử dụng tài sản nhà trường được thực hiện công khai, minh bạch, các nội dung được quy định trong quy chế sử dụng tài sản của nhà trường. Nhà trường sử dụng nguồn tài chính từ ngân sách cấp, cơ sở vật chất do UBND thị xã Đông Triều cấp về trường hàng năm theo kế hoạch phát triển giáo dục [H6-1.6-02]; [H1-1.1-06].

Hàng năm, bộ phận tài chính, các tổ chuyên môn tham mưu với Hiệu trưởng việc đề xuất mua sắm, sửa chữa thiết bị giáo dục, cơ sở vật chất đúng mục đích đáp ứng tốt cho hoạt động giáo dục của nhà trường. Qua đó Hiệu trưởng kiểm tra, phê duyệt đề xuất của các bộ phận để quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ hoạt động giáo dục [H6-1.6-02].

Mức 2:

a) Nhà trường phân công các đồng chí có năng lực chuyên môn, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tốt quản trị các phần mềm, cử các đồng chí tham gia các lớp tập huấn đầy đủ: đồng chí giáo viên Tin học phụ trách phần mềm SMAS; đồng chí kế toán phụ trách phần mềm MISA; thực hiện chữ ký số trong giao dịch kho bạc và bảo hiểm... Vì vậy, nhà trường đã sử dụng hiệu quả các phần mềm trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H6-1.6-01]; [H6-1.6-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp (từ năm 2020 đến nay), nhà trường không có vi phạm gì liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H2-1.2-06], được thông báo đến toàn thể Hội đồng sư phạm và thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06].

Mức 3:

Hàng năm nhà trường đã lập các tờ trình, văn bản đề nghị các cấp có thẩm quyền để mua sắm, thay thế một số thiết bị, máy móc hư hỏng, sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất. Nhà trường đã có xây dựng kế hoạch dài hạn, ngắn hạn và trung hạn về việc huy động đóng góp để tạo nguồn vốn tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường [H6-1.6-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống các văn bản quy định về quản lý hành chính, tài chính, tài sản đến và được lưu trữ hồ sơ chứng từ theo quy định. Có dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản. Thực hiện công khai tài chính theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Nhà trường đã phát huy tốt hiệu quả các phần mềm trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

3. Điểm yếu

Việc xây dựng các đề án với cấp có thẩm quyền để tạo nguồn tài chính cho nhà trường chưa hiệu quả, dẫn tới các cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa kịp thời được sửa chữa khắc phục như phòng học thông minh, các khối công trình,...

Công tác huy động nguồn lực xã hội hóa để bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị,... để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường còn hạn chế.

Chưa thực hiện các thủ tục thanh lý đối với các tài sản đã hỏng, không còn giá trị sử dụng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường hơn nữa huy động nguồn lực đầu tư phát triển nhà trường và quản lý chặt chẽ công tác tài chính, hành chính, tài sản nhà trường.

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (Tr.đồng)	Nguồn kinh phí
Xây dựng Đề án XHH nhằm tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị,...	Hiệu trưởng, Kế toán, giáo viên	Xây dựng Kế hoạch, thành lập tổ tiếp nhận; Sử dụng nguồn lực đúng mục đích,...	Giai đoạn 2025-2029		Xã hội hóa
Rà soát, xác định nhu cầu sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất và mua sắm các trang thiết bị dạy học đáp ứng các điều kiện dạy và học	Hiệu trưởng, kế toán, tổ văn phòng	Tham mưu với Sở GD&ĐT tổ chức thẩm định, ngân bổ nguồn kinh phí để tổ chức thực hiện	Giai đoạn 2025-2025		Ngân sách tỉnh
Rà soát các tài sản đã hết sử dụng để tổ chức thanh lý tài sản theo quy định	Phó Hiệu trưởng, kế toán, tổ văn phòng	Tham mưu Hiệu trưởng tổ chức thanh lý tài sản hỏng không sử dụng được theo thẩm quyền	Năm học 2025-2026		

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, vào đầu mỗi năm học, nhà trường đều xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ nhằm phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho 100% đội ngũ CB-GV-NV nhà trường.

Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ quản lý, giáo viên được cụ thể hóa trong Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường, của tổ cũng như từng cá nhân giáo viên. Căn cứ trên kế hoạch của nhà trường, của tổ, mỗi cá nhân lập kế hoạch thực hiện các nội dung bồi dưỡng bắt buộc và các modul tự chọn nhằm phát triển tốt nhất năng lực chuyên môn của mình. Các kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, thời gian, thời lượng và các giải pháp thực hiện.

Từ năm 2020, cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện bồi dưỡng thường xuyên các modul trên hệ thống LMS. Để đáp ứng được các yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhà trường đã đưa vào kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đồng thời triển khai thực hiện các nội dung: triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018; bồi dưỡng giáo viên dạy các bộ môn mới trong chương trình: Giáo dục địa phương, Trải nghiệm hướng nghiệp; bồi dưỡng phương pháp giảng dạy và các kỹ thuật dạy học; bồi dưỡng kỹ thuật xây dựng học liệu và sử dụng phần mềm dạy học, bồi dưỡng công tác đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh.

Nhà trường cũng tiến hành bồi dưỡng, nâng cao hiểu biết về Luật giáo dục 2019, Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/1/2021 Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Thông tư 22/2021/TT-BGD về quy định đánh giá học sinh THCS và THPT khi học chương trình GDPT 2018 cho CB-GV-NV; Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT quy định về dạy thêm, học thêm; bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị cho các đồng chí giáo viên trong diện quy hoạch; tạo điều kiện cho giáo viên đi học nâng cao trình độ **[H7-1.7-01]**

b) Nhà trường phân công và sử dụng CB-GV-NV rõ ràng, hợp lý theo năng lực và sở trường công tác của từng cá nhân; đảm bảo đúng người, đúng việc. Dự kiến phân công nhiệm vụ được nhà trường phổ biến công khai trước Hội đồng giáo dục vào cuộc họp đầu năm học, được tổ chức lấy ý kiến đảm bảo công bằng, dân chủ, hợp lý. Từ đó, nhà trường ra Quyết định phân công nhiệm vụ cho CB-GV-NV trong năm học **[H7-1.7-03]**.

CB-GV-NV nhà trường được làm việc đúng sở trường, năng lực vì thế chất lượng công việc đạt hiệu quả tốt. Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 các đợt kiểm tra nội bộ có 100% giáo viên đạt mức Khá, Tốt. Các năm học 2020 - 2021, 2021-2022, 2022-2023 cuối năm có 100% CB-GV-NV xếp loại viên chức Hoàn thành tốt và Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Điều đó minh chứng cho CB-GV-NV trong nhà trường làm việc

ng nghiêm túc, đảm bảo chất lượng các hoạt động của nhà trường, thể hiện trong hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên, nhân viên và các báo cáo tổng kết năm học [H7-1.7-02]; [H1-1.1-06].

c) CB-GV-NV nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 11, Điều 29 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT - Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác: Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được hưởng các quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo như: được hưởng chế độ tiền lương, thêm giờ, phụ cấp, bảo hiểm...; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể. Ngoài ra, các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật đối với giáo viên luôn được đảm bảo, như: góp ý xây dựng các quy chế, kế hoạch; đề xuất ý kiến xây dựng nhà trường; tham gia các Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng trường, Hội đồng xét tốt nghiệp, tuyển sinh, thi giáo viên giỏi các cấp... Việc CB-GV-NV được đảm bảo các quyền theo quy định thể hiện qua bảng lương và phụ cấp hàng tháng [H6-1.6-01]; qua các báo cáo sơ kết, tổng kết của công đoàn và của nhà trường [H1-1.1-06]; [H3-1.3-01].

Mức 2:

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, cơ sở vật chất để CB-GV-NV nhà trường phát huy năng lực của bản thân. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch năm học và triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao năng lực của CB-GV-NV qua đó nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường: chỉ đạo các tổ chuyên môn đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn dựa trên cơ sở nghiên cứu bài học; tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn tại các trường và cụm trường; cử cán bộ quản lý và giáo viên tham gia các lớp tập huấn về phương pháp, kỹ thuật dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; tổ chức công tác nghiên cứu khoa học đối với giáo viên; động viên giáo viên tham gia các hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh, hướng dẫn học sinh thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp thị xã,... [H4-1.4-02] [H7-1.7-01]; [H7-1.7-03].

Trong 05 năm học vừa qua, số lượng giáo viên tham gia và đạt thành tích tại các hội thi có nhiều khởi sắc, thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-06]. Nhà trường có 13 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 05 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh. Có 03 giáo viên cốt cán, tham gia làm giám khảo chấm thi giáo viên giỏi cấp tỉnh, ôn luyện các đội tuyển học sinh giỏi cấp tỉnh...

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hằng năm. Phân công sử dụng CB-GV-NV hợp lý, phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, CB-GV-NV luôn được đảm bảo các quyền theo quy định.

Lãnh đạo nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, CSVC để CB-GV-NV phát huy sở trường và năng lực của từng cá nhân.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018, chưa nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của chuyển đổi số nói chung và trong giáo dục nói riêng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Làm tốt công tác tuyên truyền, phát động mạnh mẽ các phong trào thi đua, tạo nguồn kinh phí động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân để thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua đạt hiệu quả hơn.

Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên theo học các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng tạo nguồn giáo viên cốt cán.

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Thực hiện vận động phong trào thi đua đạt hiệu quả hơn	- Tuyên truyền, phát động các phong trào thi đua, tạo nguồn kinh phí động viên khen thưởng các tập thể cá nhân.	- Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng - GV	Từ tháng 8/2024 đến tháng 5/2025	Ngân sách, Xã hội hóa
2	Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	- Tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (học Đại học, tập huấn các kỹ năng sử dụng các phần mềm dạy học, sản xuất học liệu điện tử, tham gia các lớp bồi dưỡng phương pháp dạy học tích cực...).	- Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng - GV		Ngân sách

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định;

c) Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, căn cứ vào các công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học; căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, trường THPT Lê Chân tiến hành xây dựng kế hoạch tháng, tuần; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch giáo dục nhà trường bao gồm kế hoạch chung, kế hoạch giáo dục các môn học và kế hoạch các hoạt động giáo dục [H8-1.8-01] [H8-1.8-02].

Căn cứ chỉ đạo của nhà trường, các tổ chuyên môn tiến hành họp xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn [H4-1.4-02] hướng dẫn các thành viên xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên và kế hoạch bài dạy. Các kế hoạch của nhà trường được mọi thành viên trong trường tham gia góp ý, xây dựng dân chủ từ cấp tổ, được chủ tịch Hội đồng trường phê duyệt, ra quyết định thực hiện và triển khai thực hiện tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học theo Điều lệ trường trung học. Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định;

Thực hiện giảng dạy các bộ môn văn hóa và các hoạt động giáo dục đầy đủ theo phân phối chương trình của năm học; thực hiện dạy bù (nếu có) theo kế hoạch dạy bù của nhà trường đảm bảo thời gian kết thúc năm học. Điều đó được thể hiện rõ trong phân công chuyên môn và thời khóa biểu [H8-1.8-05]; kế hoạch dạy bù chương trình của nhà trường [H8-1.8-03]; sổ đầu bài của các lớp [H8-1.8-06]; cũng như các kế hoạch của nhà trường, của giáo viên [H8-1.8-01];

Các kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá, điều chỉnh định kỳ hoặc đột xuất theo tình hình thực tiễn của nhà trường và của địa phương, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của cấp trên theo các công văn chỉ đạo ở từng thời điểm. [H8-1.8-03]

Năm học 2021-2022, nhà trường hướng dẫn các tổ chuyên môn và giáo viên điều chỉnh và xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học theo hướng dẫn của công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn của thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS và THPT ứng phó với dịch Covid-19 trong năm học 2021-2022 để điều chỉnh chương trình và xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp. Tuy nhiên, ở một số môn học do chỉ có một giáo viên giảng dạy nên trong quá trình rà soát có thể chưa xác định hết các nội dung cần điều chỉnh [H8-1.8-03];

c) Các kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá, điều chỉnh định kỳ hoặc đột xuất theo tình hình thực tiễn của nhà trường và của địa phương, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của cấp trên theo các công văn chỉ đạo ở từng thời điểm. Năm học 2020-2021 do dịch bệnh Covid-19 bùng phát, nhà trường đã căn cứ công văn số 1434-UBND ngày 05/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc thay đổi kế hoạch thời gian năm học để điều chỉnh các kế hoạch của nhà trường, của tổ chuyên môn, của giáo viên đảm bảo học sinh được học các nội dung cốt lõi, hoàn thành chương trình và kết thúc năm học

theo chỉ đạo của Bộ, Sở GD&ĐT. Năm học 2020-2021, nhà trường đã căn cứ các công văn 3280/BGD&ĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT; công văn 5512/BGD&ĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường để điều chỉnh và xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, của tổ chuyên môn và của giáo viên. Năm học 2021-2022, nhà trường hướng dẫn các tổ chuyên môn và giáo viên điều chỉnh và xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học theo hướng dẫn của công văn số 4040/BGD&ĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn của thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS và THPT ứng phó với dịch Covid-19 trong năm học 2021-2022 để điều chỉnh chương trình và xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp. Các kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá cụ thể sau mỗi kỳ học để điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. [H8-1.8-01]; [H8-1.8-02]; [H8-1.8-03]; [H1-1.1-03]; [H8-1.8-04]; Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. **[H8-1.8-03]**

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục: triển khai kịp thời, thống nhất những thông tin chỉ đạo của ngành, của các cấp tới từng tổ, cá nhân. Thực hiện kiểm tra nội bộ theo các nội dung đã đề ra trong kế hoạch. Định kỳ kiểm tra hồ sơ sổ sách của các bộ phận, giáo viên và học sinh trong nhà trường, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với các hoạt động giáo dục trong nhà trường **[H7-1.7-02]**. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả **[H2-1.2-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.2-06]**.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc quản lý, chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGD&ĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về dạy thêm và học thêm; Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 29/5/2012 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quyết định 02/2019/QĐ - UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy định dạy thêm, học thêm đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Một số quy định về dạy thêm học thêm từ năm 2020 được thể hiện qua các công văn số 7428/UBND-GD ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Về việc quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh”; Công văn số 3094/SGD&ĐT-GDTrH ngày 16/11/2020 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc Hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1296/SGD&ĐT-GDPT ngày 13/5/2022 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và công văn Hướng dẫn các khoản thu; Thông tư 29/2024/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm. Vào đầu mỗi năm học, nhà trường đã triển khai tới toàn thể CB-GV-NV, học sinh, cha, mẹ học sinh các công văn chỉ đạo về tăng cường quản lý, chấn chỉnh hoạt động dạy thêm học thêm. Hiệu trưởng ban hành các quyết định, văn bản về việc chấn chỉnh

hoạt động dạy thêm, học thêm trái quy định, đồng thời xây dựng kế hoạch chấn chỉnh dạy thêm học thêm; kế hoạch tuyên truyền thực hiện đúng các quy định về dạy thêm, học thêm; kế hoạch kiểm tra việc thực hiện đúng các quy định về dạy thêm học thêm; triển khai thực hiện theo kế hoạch. Tổ chức cho CB-GV-NV ký cam kết thực hiện tốt các quy định về dạy thêm, học thêm. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể tại địa phương kiểm tra việc thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm của giáo viên tại nơi cư trú. Tổ chức dạy thêm học thêm trong nhà trường theo đúng quy định: học sinh viết đơn tự nguyện xin học thêm có ý kiến của cha, mẹ học sinh, giáo viên viết đơn đăng ký dạy thêm, các nhóm xây dựng thống nhất về nội dung chương trình duyệt với cán bộ quản lý nhà trường. Mỗi kỳ thực hiện rà soát đánh giá rút kinh nghiệm, điều chỉnh công tác quản lý, chỉ đạo phù hợp tình hình thực tiễn của trường và địa phương. Qua đó, trong 05 năm từ năm học 2020-2021 đến nay nhà trường không có hiện tượng giáo viên, học sinh vi phạm các quy định về dạy thêm học thêm **[H8-1.8-04]; [H1-1.1-03]; [H8-1.8-07]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục theo Điều lệ trường Trung học cơ sở thông qua các loại kế hoạch triển khai thực hiện, các loại hồ sơ sổ sách và các kết quả đạt được trong từng năm học. Xây dựng và triển khai thực hiện tốt các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá cao.

Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên các văn bản chỉ đạo của các cấp về việc chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm. 100% cán bộ, giáo viên ký cam kết không tổ chức dạy thêm sai quy định. Đến thời điểm hiện tại nhà trường không có giáo viên vi phạm các quy định về dạy thêm.

3. Điểm yếu

Dịch Covid -19 xuất hiện và diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến thời gian, kế hoạch năm học. Đặc biệt năm học 2020-2021 là năm học đầu tiên học sinh nghỉ học dài ngày, áp dụng học trực tuyến nên việc điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường và việc xây dựng các biện pháp ứng phó thời gian đầu còn lúng túng, chưa linh hoạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục	- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục bám sát văn bản hướng dẫn, phù hợp thực tế nhà trường, địa phương.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng	Đầu năm học, khi có các văn bản hướng dẫn của các cấp	
		- Rà soát, điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo chỉ đạo của các cấp và tình hình thực tiễn.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn	Theo văn bản hướng dẫn và tình hình thực tế	

		- Xây dựng kế hoạch dạy thêm học thêm	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng	Theo văn bản hướng dẫn	
		-Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục, dạy thêm học thêm	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn	Theo quy định	Ngân sách trường
2	Chủ động, linh hoạt hơn trong việc điều chỉnh phương án tổ chức các hoạt động giáo dục	- Phân công chuyên môn cùng đội ngũ cốt cán của nhà trường nghiên cứu công văn chỉ đạo, tham mưu với lãnh đạo nhà trường đưa ra phương án thực hiện. Tổ chức tập huấn phương án cho toàn thể giáo viên. Đổi mới công tác quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, tập huấn, tham gia các khóa học	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn đội ngũ cốt cán	Tình hình thực tế của nhà trường, các văn bản của cấp trên	Ngân sách trường

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Để đảm bảo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở nhà trường, hằng năm Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cho từng năm học. Ban chỉ đạo đã xây dựng kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường để đảm bảo tất cả CB-GV-NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường **[H9-1.9-02]**.

Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động của nhà trường được tổ chức theo

đúng hướng dẫn của Sở giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh, Công đoàn ngành giáo dục Quảng Ninh. Hội nghị tổ chức từ cấp tổ, trong đó tất cả CB-GV-NV đều được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các ý kiến từ cấp tổ được nhà trường giải đáp công khai trong hội nghị cấp trường. Các dự thảo kế hoạch, nội quy, quy chế hoạt động của nhà trường tiếp tục được tổ chức lấy ý kiến, thảo luận, biểu quyết tại hội nghị và trở thành quyết nghị. 100% CB-GV-NV nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. [\[H9-1.9-01\]](#); [\[H9-1.9-02\]](#)

Trên cơ sở các ý kiến thảo luận đóng góp của các thành viên trong nhà trường, Hội đồng trường có trách nhiệm ban hành và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính Phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; theo Thông tư 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/1/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; theo Luật số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội và Luật số: 11/2022/QH15 ngày 14 tháng 11 năm 2022 về Luật thanh tra và Nghị định 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số Điều của Luật thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân Ban thanh tra nhân dân được bầu và hoạt động theo đúng quy định, thực hiện giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ và có báo cáo cụ thể, công khai, minh bạch trong Hội nghị cán bộ, viên chức. Hàng năm Công đoàn tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện Quy chế dân chủ và báo cáo về cấp trên theo đúng quy định. [\[H9-1.9-02\]](#), [\[H9-1.9-04\]](#)

Quy chế dân chủ của nhà trường được công khai và có sự đóng góp của cán bộ, viên chức tại Hội nghị cán bộ, viên chức vào đầu năm học. Quy chế dân chủ nêu rõ trách nhiệm từng thành viên trong nhà trường, trách nhiệm và quyền lợi của người dạy và người học. Các công việc, hoạt động của nhà trường được thực hiện đảm bảo tính dân chủ, tạo được sự đồng thuận, đoàn kết trong tập thể, xây dựng được môi trường làm việc cởi mở, thân thiện, thể hiện trong nghị quyết nhà trường và nghị quyết Hội đồng trường và báo cáo của Ban thanh tra nhân dân [\[H1-1.1-04\]](#); [\[H1-1.1-05\]](#); [\[H9-1.9-04\]](#).

b) Trong 05 năm qua, nhà trường đều có nội quy, quy chế, lịch tiếp công dân hàng tuần theo quy định. Các nội quy tiếp công dân được in thành bảng lớn đặt ngay trước cổng trường giúp cha mẹ học sinh và mọi công dân dễ thấy [\[H9-1.9-05\]](#). Để đảm bảo nắm bắt được kịp thời các ý kiến thắc mắc, các kiến nghị của người dân, nhà trường đã gắn hòm thư góp ý và công khai các số điện thoại đường dây nóng [\[H9-1.9-03\]](#).

Nhà trường thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp dân, luôn tạo điều kiện thuận lợi để công dân tham gia trình bày ý kiến bản thân. Trong quá trình giải quyết, Hiệu trưởng nhà trường luôn thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ khách quan, làm rõ nguyên nhân phát sinh ý kiến phản ánh, kết luận rõ đúng, sai, đề ra phương án giải quyết phù hợp, có lý, có tình.

Vì vậy, trong 05 năm qua, nhà trường không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là tố cáo vượt cấp. Thể hiện trong nghị quyết nhà trường và nghị quyết Hội đồng trường [H1-1.1-05]; báo cáo sơ kết, tổng kết của Công đoàn, của nhà trường [H3-1.3-01]; [H1-1.1-06]; báo cáo của Ban thanh tra nhân dân [H9-1.9-04].

c) Thông qua các hội nghị từ cấp tổ đến cấp trường, các ý kiến đóng góp từ các cá nhân, bộ phận, đoàn thể được tổng hợp, giải đáp, kiến nghị với cấp trên, đảm bảo tính dân chủ. Tại hội nghị, nhà trường thực hiện báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ trong trường đầy đủ [H9-1.9-01]; đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đánh giá việc thực hiện công khai, được thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết nhà trường [H1-1.1-06]; báo cáo sơ kết, tổng kết công đoàn [H3-1.3-01].

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Nhà trường có đủ hồ sơ công khai, hồ sơ giám sát theo quy định. Công đoàn và Ban thanh tra nhân dân đã thực hiện vai trò giám sát các hoạt động trong nhà trường, trong đó có hoạt động giám sát việc thực hiện các quy định về quy chế dân chủ trong nhà trường theo Hướng dẫn số 02/HD-CĐN ngày 30/1/2018 của Công đoàn giáo dục Việt Nam Hướng dẫn về việc tổ chức và hoạt động của ban thanh tra nhân dân trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành giáo dục. Tuy nhiên do nghiệp vụ của Ban thanh tra nhân dân còn hạn chế nên đôi khi chưa chủ động trong lập kế hoạch và triển khai thực hiện, việc xây dựng cơ chế giám sát còn chung chung, các biện pháp giám sát chưa cụ thể.

Nhà trường thực hiện công khai đầy đủ theo quy định của Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT, Thông tư Số: 09/2024/TT-BGDĐT: công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, kiểm định chất lượng, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục (cơ sở vật chất, đội ngũ); Công khai thu, chi tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Các hình thức công khai: niêm yết công khai tại bản tin, phổ biến tới toàn thể CB-GV-NV và học sinh trong các cuộc họp tổ chuyên môn; họp Hội đồng giáo dục nhà trường, họp cha mẹ học sinh,... [H4-1.4-02]; [H1-1.1-02]; [H9-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các nhu cầu hợp pháp, chính đáng, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

Hàng năm nhà trường đều xây dựng quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường đầy đủ, đúng quy trình và tổ chức thực hiện tốt, do đó dân chủ trong nhà trường được phát

huy, từ đó các hoạt động của nhà trường cũng đạt hiệu quả cao hơn, tập thể luôn giữ được mối đoàn kết và xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh.

3. Điểm yếu

Việc phát huy tính dân chủ của một vài cá nhân chưa thực sự hiệu quả, do tâm lý e ngại nên một số cá nhân chưa tích cực tham gia đóng góp ý kiến để xây dựng các kế hoạch hoạt động trong các cuộc họp nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lãnh đạo nhà trường và Công đoàn thực hiện tốt hơn công tác tuyên truyền, công khai rộng rãi nội dung thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

Tổ chức đa dạng các hình thức để tạo điều kiện cho CB, GV, NV tích cực trao đổi, đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Hiệu trưởng phối hợp với Công đoàn tuyên truyền triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.	- Các hình thức tuyên truyền: niêm yết tại bảng tin; sử dụng hòm thư điện tử; công khai trên trang Web của nhà trường; trang zalo của trường. - Hiệu trưởng chủ động, tích cực xây dựng và thực hiện kế hoạch để đảm bảo thực hiện tốt Quy chế dân chủ tại đơn vị.	Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng; GV, NV	Tháng 9 đến tháng 12 hàng năm	Nguồn ngân sách được cấp
2	Tổ chức đa dạng các hình thức để tạo điều kiện cho CB, GV, NV tích cực trao đổi, đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.	- Xây dựng kế hoạch giám sát; tổ chức đối thoại giữa Hiệu trưởng với CB, GV, NV với cha mẹ học sinh; với học sinh để đưa ra các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.	Hiệu trưởng; phó hiệu trưởng; Chủ tịch Công đoàn; Ban thanh tra nhân dân	Tháng 9 đến tháng 5 hàng năm	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Để thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; phòng, chống các tệ nạn xã hội; phòng và chống bạo lực học đường, hằng năm nhà trường đã triển khai nhiều phương án: Đảng bộ nhà trường xây dựng Nghị quyết về công tác an ninh về an ninh, trật tự trường học, Nghị quyết đưa ra các tiêu chí về thực hiện công tác an ninh trật tự; thành lập Ban chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn về an ninh trật tự trong trường học; đăng ký trường đạt tiêu chuẩn về “An toàn về an ninh trật tự” với cơ quan chức năng; xây dựng kế hoạch “Xây dựng nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự”; triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch. Cuối mỗi năm học, nhà trường báo cáo về công tác an ninh, trật tự trong trường học, tiến hành họp cuối năm để đánh giá nội dung công tác an toàn về an ninh, trật tự. Qua đó đánh giá được những ưu điểm và tồn tại, đề ra kế hoạch cho năm học tiếp theo. Làm tờ trình xét duyệt, đề nghị công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn về an ninh, trật tự. Các năm, nhà trường đều được UBND thị xã Đông Triều công nhận là cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”. Các phương án đảm bảo an ninh trật tự trong trường được thể hiện trong hồ sơ đảm bảo an ninh trật tự [H10-1.10-01]; [H10-1.10-02].

Về cơ sở vật chất nhà trường: khuôn viên nhà trường được ngăn cách với bên ngoài

bằng hàng rào bảo vệ; công trường, tường, rào bảo đảm kiên cố, có biển tên Trường THPT Lê Chân và có người quản lý, đóng mở theo giờ quy định. Có 30 phòng, phòng học kiên cố, phòng học bộ môn, khối phòng phục vụ học tập. Diện tích các khối phòng bảo đảm đạt mức tiêu chuẩn tối thiểu về cơ sở vật chất theo quy định. Đường đi, sân trường bằng phẳng, không trơn trượt, ban công, cầu thang có tay vịn, lan can chắc chắn. Nhà tập luyện đa năng, khu tập luyện thể thao ngoài trời cách khu vực phòng học tối thiểu 35m, không ảnh hưởng đến hoạt động của khu vực phòng học. Phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng, sạch sẽ, phòng học có đầy đủ các thiết bị (100% các phòng học có máy chiếu/ tivi, điều hòa, ...) phục vụ công tác giảng dạy. Hệ thống cung cấp nước sạch của nhà trường đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/05/2016 của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học, cụ thể: nước lọc đóng bình đạt tiêu chuẩn được cung cấp bởi doanh nghiệp có uy tín trên địa bàn; hệ thống mương thoát nước được bố trí khoa học, có nắp đậy, tiêu thoát nước tốt, đảm bảo vệ sinh môi trường **[H1-1.1-06]; [H17-3.3-01]; [H17-3.3-03]**; Sử dụng nguồn nước sinh hoạt theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia (QCVN 11:2018/BYT) của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước sinh hoạt, hệ thống téc nước, bể chứa nước sạch **[H17-3.3-05]**.

Về thiết bị, tài liệu, học liệu dạy học: Nhà trường có hệ thống phòng học bộ môn gồm 07 Phòng thí nghiệm thực hành (02 Phòng thực hành Tin học, 01 phòng Vật lý – Công nghệ, 01 phòng Hóa học, 01 phòng Sinh học – Công nghệ, 01 phòng nghe Ngoại ngữ, 01 phòng Stem) 01 nhà luyện tập đa năng (có 01 kho để dụng cụ GDTC và 01 kho đựng dụng cụ GDQP-AN bên trong) và hệ thống các trang thiết bị khác như tranh, ảnh, bản đồ biểu đồ phục vụ công tác giảng dạy được bố trí riêng biệt và được trang bị đầy đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo điều kiện tổ chức thí nghiệm – thực hành theo yêu cầu của chương trình. Các thiết bị được sắp xếp tại các phòng kho thiết bị đảm bảo an toàn, khoa học, dễ lấy, dễ tìm và được quản lý theo quy định.

Nhà trường đã có các phương án đảm bảo an toàn phòng, chống cháy, nổ, qua các biện pháp: Hiệu trưởng nhà trường lập quyết định thành lập đội phòng cháy, chữa cháy; xây dựng nội quy phòng cháy, chữa cháy; thống kê và kiểm tra thường xuyên chất lượng các phương tiện phòng cháy, chữa cháy; đề ra quy định về công tác phòng cháy, chữa cháy; khen thưởng các cá nhân có thành tích và phê bình các cá nhân vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy. Các phương án trên được thể hiện trong hồ sơ phòng cháy, chữa cháy của nhà trường **[H10-1.10-01];[H10-1.10-02]**.

Để đảm bảo thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng, chống dịch bệnh, nhà trường đã xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm trong trường học; kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm trong các dịp tết trung thu; tết nguyên đán, kế hoạch triển khai tháng hành động vì vệ sinh an toàn thực phẩm. Xây dựng các kế hoạch phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết, bệnh bạch hầu, bệnh sởi và Rubella, bệnh thủy đậu, bệnh tiêu chảy cấp, bệnh viêm não Nhật Bản, bệnh tay chân miệng, covid-19, ...

theo các công văn chỉ đạo của cấp trên. [\[H10-1.10-07\]](#).

Nhà trường có kế hoạch, phương án phối hợp, thực hiện bảo đảm an ninh trật tự và ứng phó ngăn chặn tội phạm, tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường. Hàng năm, nhà trường đã tổ chức các hoạt động triển khai thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học đa dạng và phong phú, nhiều hình thức thu hút học sinh tham gia: tổ chức các ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm; tuyên truyền, phổ biến qua các tư liệu, hình ảnh tuyên truyền, infographic, fanpage của nhà trường, Đoàn thanh niên nhà trường ...; tuyên truyền dưới hình thức tổ chức các cuộc thi, các sân chơi cho học sinh [\[H10-1.10-07\]](#). Ngoài ra, trong mỗi năm học, nhà trường đã ký kết các văn bản phối hợp với các ban ngành, đoàn thể như Đội cảnh sát phòng cháy, chữa cháy Công an thị xã Đông Triều, Công an xã Thủy An; Trung tâm Y tế thị xã Đông Triều; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, hợp đồng với các tổ chức, cá nhân (bảo vệ, lao công) để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Phối hợp với Công an xã Thủy An đảm bảo trật tự, an toàn giao thông tại khu vực cổng trường, tiếp giáp với quốc lộ 18A. Nhà trường có đầy đủ văn bản phối hợp của cơ quan công an, chính quyền địa phương; hợp đồng với tổ chức, cá nhân có liên quan [\[H10-1.10-01\]](#); [\[H10-1.10-02\]](#); [\[H10-1.10-03\]](#). Nhà trường cử giáo viên tham gia tập huấn bồi an toàn, phòng chống đuối nước cho học sinh [\[H10-1.10-01\]](#).

Phòng Y tế trường học được bố trí ở tầng 1, dãy nhà B. Có đủ danh mục thuốc, thiết bị y tế thiết yếu theo quy định; có dụng cụ sơ cấp cứu và vật phẩm, trang thiết bị phòng chống dịch bệnh, đặc biệt trong công tác phòng, chống dịch Covid-19. Có kế hoạch phối hợp với Trạm Y tế Thủy An, Trung tâm Y tế Đông Triều trong công tác y tế trường học và tài liệu, tổ chức truyền thông, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người học. Không để dịch, bệnh lây lan trên diện rộng trong phạm vi nhà trường. [\[H10-1.10-03\]](#)

Thực hiện quy tắc ứng xử, quy chế dân chủ trong nhà trường; giáo dục sức khỏe tâm thần và tư vấn tâm lý cho học sinh. Nhà trường bố trí 01 phòng tư vấn tâm lý riêng, có sổ theo dõi công tác tư vấn tâm lý, được ghi chép đầy đủ và bảo mật theo quy định.

b) Để triển khai các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, nhà trường có các hình thức tiếp nhận các góp ý gồm: trang bị 01 hộp thư góp ý đặt ở cửa phòng bảo vệ, khu vực cổng trường, dễ quan sát; có đường dây nóng công khai số điện thoại của cán bộ quản lý nhà trường (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, trưởng ban Thanh tra nhân dân, phó ban Thanh tra nhân dân, tổ trưởng tổ văn phòng); gửi qua email hòm thư góp ý: C3lechan@quangninh.edu.vn [\[H9-1.9-03\]](#). Ngoài ra, nhà trường thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường học an toàn về an ninh, trật tự; ban chỉ đạo trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; thành lập đội phòng cháy, chữa cháy nhằm bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn và tài sản cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo các điều kiện để tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường. [\[H10-1.10-04\]](#)

c) Trong 05 năm học, nhờ thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả nội quy trường học, quy tắc ứng xử và quy định về công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nên trong nhiều năm qua nhà trường

không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. Điều đó thể hiện qua kết quả lấy ý kiến khảo sát học sinh về hiện tượng kỳ thị, bạo lực, vi phạm về bình đẳng giới trong lớp, trường [H10-1.10-06]. CB-GV-NV và học sinh được làm việc, học tập trong môi trường lành mạnh, an toàn, thân thiện. Qua các kết quả đạt được trong các năm học, nhà trường đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận là trường học đảm bảo “An toàn về an ninh trật tự”, “An toàn, phòng chống tai nạn thương tích” [H10-1.10-05].

1.2. Mức 2

a) Trong 05 năm học qua, CB-GV-NV, học sinh nhà trường được phổ biến kịp thời, hướng dẫn và thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường bằng nhiều hoạt động với các hình thức như: phổ biến tuyên truyền các công văn chỉ đạo thông qua cuộc họp Hội đồng giáo dục; tổ chức các chuyên đề, hoạt động trải nghiệm (các cuộc thi, trò chơi, hội thi, chuyên đề...), hoạt động trải nghiệm tại lớp theo chủ đề, tham gia các bài thi tìm hiểu; ký cam kết: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh cam kết không vi phạm pháp luật (không mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy; không tham gia hoạt động mại dâm, cờ bạc, mua bán người, gây rối trật tự công cộng, không vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, đảm bảo an toàn giao thông, không xảy ra bạo lực học đường, an ninh, an toàn trên môi trường mạng và không vi phạm pháp luật khác khu vực trong và ngoài nhà trường; tổ chức tập huấn, diễn tập ứng phó với tình huống cháy, nổ; phát động các phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh”; triển khai mô hình “Đội tuyên truyền An toàn giao thông trong các lớp học” bằng hình thức sân khấu hóa, video clip tuyên truyền, ...; lồng ghép nội dung tuyên truyền vào nội dung môn học, hoạt động giáo dục. Từ đó giúp nâng cao hiểu biết, kỹ năng thực hiện các phương án đảm bảo an toàn trong nhà trường cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Các phương án trên thể hiện trong các hồ sơ đảm bảo an ninh trật tự hồ sơ phòng, chống tai nạn thương [H10-1.10-01]; hồ sơ phòng cháy, chữa cháy [H10-1.10-03]; hồ sơ thực hiện an toàn thực phẩm và phòng chống dịch bệnh [H10-1.10-08]; nghị quyết Hội đồng trường [H1-1.1-05].

b) Bên cạnh công tác giáo dục tuyên truyền, nhà trường còn triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn cho CB-GV-NV và học sinh, thường xuyên kiểm tra, thu thập các thông tin, các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có các biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Đoàn trường đã xây dựng được đội ngũ cờ đỏ, đội thanh niên xung kích trực cổng trường, đội cờ đỏ của các lớp, Đoàn thanh niên duy trì các đội tự quản trực an ninh trước cổng trường. Với hoạt động hiệu quả từ đội ngũ trật tự viên, cờ đỏ và đội tự quản kết hợp với vai trò của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, nhà trường luôn nắm bắt, thu thập được kịp thời các thông tin về học sinh có biểu hiện chưa ngoan, vi phạm nội quy, an ninh trật tự... Cán bộ quản lý kết hợp Đoàn thường xuyên kiểm tra nội bộ học

sinh theo định kỳ hoặc đột xuất nhằm phát hiện các học sinh có dấu hiệu vi phạm, từ đó có biện pháp ngăn chặn kịp thời. Nhân viên bảo vệ thường trực theo ca, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tài sản, giám sát, đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường. Định kỳ, nhà trường có các báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch đã xây dựng đầu năm học về công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học diễn ra tại trường. Qua các báo cáo cho thấy, trong những năm gần đây, nhà trường không có học sinh vi phạm nghiêm trọng về an ninh trật tự, bạo lực học đường. Nhà trường được cơ quan có thẩm quyền công nhận trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”, “An toàn, phòng chống tai nạn thương tích” **[H1-1.1-03]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có nhiều đổi mới, sáng tạo, tích cực trong công tác tuyên truyền, giáo dục học sinh, triển khai các hoạt động đa dạng đảm bảo cho môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. CB-GV-NV và học sinh nhà trường đều có ý thức thực hiện góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trong nhà trường. Nhiều năm liên tục nhà trường được công nhận trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”, “An toàn, phòng chống tai nạn thương tích”.

3. Điểm yếu

- Hệ thống cung cấp nước sạch của nhà trường có 02 bể xử lý lọc nước từ hệ thống giếng khoan dành cho sinh hoạt nhưng chưa có hệ thống cung cấp nước máy.
- Trong công tác Phòng cháy chữa cháy nhà trường chưa có hệ thống cấp nước phục vụ cho công tác Phòng cháy chữa cháy, hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động chưa đầy đủ và số còn lại do lâu năm nên đã bị hỏng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	- Thiếu hệ thống cấp nước phục vụ cho công tác Phòng cháy chữa cháy. - Chưa có hệ thống nước máy sạch.	Báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của SGDĐT, UBND tỉnh, Sở tài chính	Hiệu trưởng	Các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở và các quy định khác do Bộ GDĐT ban hành. Trong 5 năm qua được sự chỉ đạo của Đảng, các cấp chính quyền, của Sở GDĐT Quảng Ninh, trường THPT Lê Chân đã đạt được những thành tích đáng tự hào. Đã phát huy được truyền thống lịch sử của nhà trường, đóng góp thêm bề dày thành tích với hơn 30 năm xây dựng và phát triển đáng tự hào của nhà trường.

Công tác quản lý của nhà trường thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học, có kế hoạch cụ thể, đảm bảo nguyên tắc, thể hiện tính dân chủ, công khai, tính toàn diện, đúng luật giáo dục phù hợp với các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Ban lãnh đạo nhà trường có các biện pháp tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục khác theo quy định tại chương trình giáo dục trung học cấp THPT do Bộ GDĐT ban hành.

Nhà trường đã hoàn thành chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn đến năm 2025 và xây dựng chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030, được xác định rõ từng giai đoạn phát triển phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học và thực trạng kinh tế xã hội địa phương.

Trong quá trình hoạt động CB-GV-NV nhà trường chấp hành và thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và quy định của ngành giáo dục, đảm bảo tốt an ninh chính trị, đoàn kết; không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

Bên cạnh những ưu điểm đó nhà trường cũng không tránh khỏi những thiếu sót cần khắc phục như: Mọi hoạt động có tổ chức nhưng một số hồ sơ minh chứng chưa thể hiện rõ việc thực hiện; một vài chỉ số tuy được đánh giá đạt yêu cầu song cũng còn những bất cập vì tính ổn định chưa cao.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 10/10 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/10 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 9/9 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/9 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Theo yêu cầu quy định về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường THPT, nhà trường có đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường có đủ mọi điều kiện và năng lực để triển khai tốt các hoạt động giáo dục. Cán bộ quản lý nhà trường và giáo viên là những đồng chí có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống giản dị, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết với nghề.

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên đều được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực của bản thân và phát huy được vai trò, sự năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường luôn đoàn kết, năng động, sáng tạo. Nhiều thầy/cô giáo đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, giáo viên giỏi cấp cơ sở, giáo viên giỏi cấp tỉnh, được nhận Giấy khen của Sở GDĐT, giấy khen của Công đoàn ngành GDĐT Quảng ninh, Bằng khen của UBND tỉnh, Bằng khen của Bộ GDĐT, Bằng khen của Công đoàn ngành GDĐT Quảng ninh, xứng đáng với niềm tin yêu của phụ huynh học sinh và nhân dân trên địa bàn. Nhà trường luôn phối hợp với Công đoàn chăm lo, đảm bảo quyền lợi cho giáo viên, nhân viên theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các đồng chí Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng trường THPT Lê Chân đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3, Điều 11 của Thông tư 32/2020/TT-GDĐT. Đội ngũ lãnh đạo nhà trường có trình độ đào tạo và thời gian tham gia giảng dạy trước khi làm quản lý theo quy định của Điều lệ trường trung học. Đồng chí Hiệu trưởng Ngô Thị Liêm được bổ nhiệm theo Quyết định số 1689/QĐ-SGDĐT ngày 18/8/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh. Đồng chí Ngô Thị Liêm vào ngành công tác từ tháng 9/1999 tại trường THPT Đông Triều, trong 25 năm công tác, đồng chí có 12 năm trực tiếp giảng dạy,

08 năm là Hiệu phó trường THPT Ưông Bí và Hoàng Quốc Việt; 05 là Hiệu trưởng trường THPT Lê Chân. Đồng chí Ngô Thị Liêm có trình độ chuyên môn đại học sư phạm Sinh - KTN; Thạc sĩ Sinh học; Chứng chỉ Tiếng Anh C/B1; Chứng chỉ Tin học văn phòng/Tin học cơ bản; Chứng chỉ bồi dưỡng quản lý giáo dục phổ thông; Chứng chỉ cộng tác viên thanh tra; Chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ, lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương; Bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; Bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị **[H4-1.4-01]**.

Đồng chí Phó Hiệu trưởng Đỗ Thị Mai Hương được bổ nhiệm làm Phó hiệu trưởng trường THPT Lê Chân theo Quyết định số 1825/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 11 năm 2011 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh. Đồng chí Phó Hiệu trưởng Đỗ Thị Mai Hương vào ngành năm 10/1989, đã có 33 năm công tác, trong đó 22 năm làm công tác giảng dạy, 11 năm là Phó Hiệu trưởng trường THPT Lê Chân. Có trình độ chuyên môn là đại học sư phạm Hoá; Bằng trung trung cấp lý luận chính trị; Chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ, lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương **[H4-1.4-01]**.

Đồng chí Phó Hiệu trưởng Nguyễn Mạnh Thắng được bổ nhiệm làm Phó hiệu trưởng trường THPT Lê Chân theo Quyết định số 01/QĐ-SGD&ĐT ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh. Đồng chí Phó Hiệu trưởng Nguyễn Mạnh Thắng vào ngành năm 1993, đã có 32 năm công tác, trong đó 20 năm làm công tác giảng dạy, 10 năm là Phó Hiệu trưởng trường THPT Đông Triều, 02 năm là Phó hiệu trưởng trường THPT Lê Chân. Có trình độ chuyên môn là đại học sư phạm TĐTT; Bằng trung trung cấp lý luận chính trị; Chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ, lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương **[H4-1.4-01]**.

Đồng chí Phó Hiệu trưởng Phạm Bằng Việt được bổ nhiệm làm Phó hiệu trưởng trường THPT Lê Chân Quyết định 178/QĐ-SGD&ĐT ngày 23 tháng 2 năm 2024 của sở giáo dục và đào tạo Quảng Ninh. Đồng chí Phó Hiệu trưởng Phạm Bằng Việt vào ngành năm 2002, đã có 23 năm công tác, trong đó 22 năm làm công tác giảng dạy. Có trình độ chuyên môn là đại học sư phạm Tin học; Bằng tốt nghiệp trung cấp chính trị; Chứng chỉ bồi dưỡng quản lý giáo dục phổ thông; Chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ, lãnh đạo quản lý cấp phòng; Thạc sĩ Quản lý giáo dục **[H4-1.4-01]**.

Các đồng chí Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường đều những người có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiều năm là giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp Tỉnh; có năng lực quản lý tốt; có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định; luôn thực hiện tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất đạo đức tốt và lối sống lành mạnh **[H11-2.1-02]**.

b) Trong những năm qua, các đồng chí Hiệu trưởng, việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá vào cuối năm học. Từ năm học 2020-2021 đến nay, đồng chí Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đánh giá và xếp loại theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT. Kết quả xếp loại đánh giá chuẩn Hiệu trưởng năm học 2020-2021 của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đến nay đều đạt mức

tốt [H11-2.1-01]. Nhiều năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được được nhận nhiều Giấy khen, Bằng khen và chiến sỹ thi đua của các cấp có thẩm quyền [H11-2.1-02].

c) Đáp ứng yêu cầu đổi mới GDĐT, đội ngũ cán bộ quản lý của trường không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quản lý của bản thân thông qua các lớp do Sở GDĐT Quảng Ninh tổ chức tập huấn về công tác quản lý, quản trị trường học, các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, chương trình giáo dục phổ thông 2018, đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất năng lực của học sinh, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, dạy học trực tiếp kết hợp dạy học trực tuyến... Các đồng chí Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường tham gia học tập đầy đủ và nghiêm túc. Các đồng chí Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn, đặc biệt là năng lực sử dụng, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành [H11-2.1-03]; [H11-2.1-04].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2020-2021 đến nay, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá và xếp loại chuẩn Hiệu trưởng mức tốt theo quy định chuẩn Hiệu trưởng trường trung học [H11-2.1-01].

b) Hiệu trưởng được bồi dưỡng về lý luận chính trị theo quy định, có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng quản lý cấp phòng và tương đương; các Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng về lý luận chính trị theo quy định, có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng quản lý cấp phòng và tương đương, thạc sỹ quản lý [H11-2.1-01]. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đều tham dự các lớp bồi dưỡng chính trị, tham dự các buổi học Nghị quyết Đại hội các cấp về chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, của ngành; Nghị quyết Hội đồng nhân dân các cấp; Quyết định của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh; Nghị Quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp [H11-2.1-04]; [H11-1.1-02]; [H11-1.1-2].

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng được giáo viên và nhân viên trong nhà trường tín nhiệm, đánh giá cao thể hiện qua kết quả xếp loại đánh giá chuẩn Hiệu trưởng; qua biên bản lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lý giáo dục của nhà trường hằng năm. Kết quả tín nhiệm của đội ngũ, người lao động đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có số phiếu tín nhiệm luôn là 100% [H11-2.1-05].

Mức 3:

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý vững vàng, có tầm nhìn chiến lược, tinh thần đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý. Tuy nhiên, công tác kiểm tra, giám sát đôi lúc chưa chặt chẽ, chưa quyết liệt nên tiến độ thực hiện nhiệm vụ của một số cá nhân đôi khi chưa đảm bảo. Với năng lực tốt, sự tín nhiệm cao từ đồng nghiệp nên trong 05 năm qua, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng đều ở mức tốt trở lên. Cụ thể thể hiện qua bảng sau: [H11-2.1-01].

TT	Họ và tên	Chức vụ	Kết quả đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng hằng năm				
				2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
1	Ngô Thị Liêm	Hiệu trưởng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá
2	Đỗ Thị Mai Hương	P.Hiệu trưởng	Tốt	Tốt	Tốt		
3	Nguyễn Mạnh Thắng	P.Hiệu trưởng			Tốt	Tốt	Tốt
4	Phạm Bằng Việt	P.Hiệu trưởng					Tốt

2. Điểm mạnh

Các đồng chí Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý vững vàng, có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, có uy tín cao trong Hội đồng sư phạm, luôn được tập thể giáo viên, nhân viên, học sinh tin nhiệm, được phụ huynh học sinh tin yêu, đánh giá cao. Các đồng chí đều là cán bộ quản lý có kinh nghiệm, có sức khỏe, có năng lực thực hiện tốt công tác lãnh đạo và quản lý nhà trường, luôn năng động, sáng tạo, đi đầu trong việc đổi mới quản lý, chỉ đạo đúng đắn cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường nên chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục đạt hiệu quả cao hơn những năm trước.

3. Điểm yếu

Công tác kiểm tra, giám sát đôi lúc chưa chặt chẽ, chưa quyết liệt nên tiến độ thực hiện nhiệm vụ của một số cá nhân đôi khi chưa đảm bảo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung	Giải pháp thực hiện	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ	Rà soát phân công công việc, điều chỉnh hợp lý, đảm bảo đúng năng lực	Lãnh đạo (HT, PHT), tổ trưởng chuyên môn	Từ năm học 2025-2026	Không
2	Tăng cường kiểm tra, giám sát	Thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất, có biên bản cụ thể	Ban kiểm tra, tổ trưởng	Năm học 2025-2026	Không
3	Bồi dưỡng năng lực chuyên môn	Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, chia sẻ kinh nghiệm hiệu quả	TTCM, giáo viên chủ chốt	Hằng tháng trong năm học	Không

4	Nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm	Tuyên truyền, nhắc nhở thường xuyên, tổ chức ký cam kết trách nhiệm	Lãnh đạo (HT, PHT), tổ trưởng chuyên môn	Năm học 2025-2026	Không
---	--	---	--	-------------------	-------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tại thời điểm đánh giá, nhà trường có tổng số 45 giáo viên trực tiếp giảng dạy trên 22 lớp, tỉ lệ giáo viên trên lớp là 2,05, thiếu 06 giáo viên theo định biên, các môn thiếu giáo viên là Ngữ văn, Lịch sử, Toán. Để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhà trường cần tối thiểu 06 giáo viên để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, cụ thể: 01 Ngữ văn, 02 Lịch sử, 02 Toán và 01 KTPL. Đội ngũ giáo viên của trường có tay nghề vững vàng, nhiệt tình, yêu nghề, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học, tích cực đổi mới phương pháp dạy học và có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Trong 05 năm vừa qua, mỗi năm nhà trường có nhiều giáo viên dạy giỏi cấp trường và giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, năm học 2020-2021 có 10 giáo viên dạy

giỏi cấp tỉnh; năm học 2021-2022 có 10 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và 44 giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở; năm học 2022-2023 có 10 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; năm học năm học 2023-2024 có 32 giáo viên dạy giỏi cấp trường và 13 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; năm học 2024-2025 có 11 giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường và 05 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh **[H12-2.2-03]; [H2-1.2-04]**.

b) Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào **[H13-2.2-01]**.

c) Năm học 2020-2021 đến nay, nhà trường thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018. Kết quả trong 05 năm học, 100% giáo viên nhà trường được xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên: năm 2021-2022 có 25 giáo viên xếp loại tốt (52%) và 23 giáo viên xếp loại khá (48%), năm 2023-2024 có 22 giáo viên xếp loại tốt (46,8%) và 25 giáo viên xếp loại khá (53,2%); bồi dưỡng thường xuyên được cấp chứng chỉ **[H12-2.2-02; [H12-2.2-5]**. Kết quả đó được nhà trường tổ chức đánh giá xếp loại công khai dựa trên căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học của giáo viên.

Mức 2:

a) Từ năm học 2020-2021 đến nay, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Theo Điều 77 – Thông tư 38/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc Hội về Luật giáo dục và theo Điều 30 – Thông tư 32/2020 ngày 15/09/2020 của Bộ GD&ĐT về Điều lệ trường và Thông tư 29/2021/TT-BGDĐT ngày 20/10/2021 của Bộ GD&ĐT, từ năm học 2020-2021 đến nay nhà trường có 100% giáo viên trình độ đạt chuẩn, trong đó có 19 giáo viên có trình độ trên chuẩn (40,43%). Các văn bằng, chứng chỉ đều đúng quy định. Toàn bộ văn bằng đào tạo của giáo viên được quản lý, lưu trữ đầy đủ trong hồ sơ quản lý nhân sự của nhà trường **[H12-2.2-01]**; Để nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên, nhà trường đã động viên và tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên học nâng cao trình độ, nhà trường tạo điều kiện và động viên giáo viên tham gia các lớp, các khóa học trực tiếp và trực tuyến về nâng cao kỹ năng hành nghề, bồi dưỡng thường xuyên... **[H12-2.2-02]**.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên **[H12-2.2-02]**.

c) Giáo viên nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm lồng ghép trong các tiết học như làm thí nghiệm môn sinh, môn hóa, môn vật lý, thực hành môn tin học...; trồng cây, bón phân, làm cỏ, chăm sóc cây trồng; trải nghiệm phòng cháy chữa cháy dưới sân trường... Ngoài ra, hằng năm nhà trường còn tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường như dọn vệ sinh tại Lữ đoàn 405, chùa Bắc Mã, Đền An Biên,... **[H8-1.8-02]; [H3-1.3-03]**. Giáo viên nhà trường còn tích cực tham gia các hoạt động, các phong trào thi đua của trường, sở GD&ĐT và của ngành, các cuộc thi giáo viên giỏi cấp cấp tỉnh và đạt được nhiều thành tích **[H12-2.2-03]**.

Giáo viên nhà trường có khả năng định hướng tư vấn nghề nghiệp sau tốt nghiệp trung phổ thông, dạy nghề phổ thông, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, tư vấn học đường, tư vấn về đạo đức, pháp luật, giới

tính... cho học sinh [H14-2.4-02]; [H3-1.3-03]; [H23-5.4-02]; [H23-5.4-03]; [H23-5.4-04]; [H23-5.4-05].

Giáo viên nhà trường có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học tuy nhiên số lượng giáo viên tham gia chưa nhiều. Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng được thầy trò hưởng ứng và tham gia đạt kết quả, từ năm 2020-2021 đến nay nhà trường đạt được thành tích tốt khi tham gia cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng cấp thành phố, trong đó môn Tin học năm nào cũng đạt giải cấp thành phố, đặc biệt năm học 2023-2024 nhà trường có môn Vật lý đạt giải cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng cấp thành phố [H14-2.4-03].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học của nhà trường [H1-1.1-06].

Mức 3:

a) Từ năm học 2020-2021 đến nay, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá và tốt, đánh giá theo thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 [H12-2.2-02].

b) Trong 05 năm học tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên đều có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học, có nhiều đề tài sáng kiến kinh nghiệm được áp dụng có hiệu quả trong hoạt động giảng dạy của nhà trường, đạt sáng kiến cấp cơ sở, cấp tỉnh. Cụ thể, số sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở của giáo viên nhà trường được công nhận trong các năm như sau: năm học 2020-2021 là 45 sáng kiến; năm học 2021-2022 là 51 sáng kiến; năm học 2022-2023 là 47 sáng kiến; năm học 2023-2024 là 34 sáng kiến, năm học 2024-2025 là 43 sáng kiến ; trong đó năm học 2021-2022 nhà trường có 01 sáng kiến đạt cấp tỉnh [H12-2.2-04]; [H20-5.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu trong việc bảo đảm số lượng và cơ cấu giáo viên. Đã bố trí hợp lý và sử dụng giáo viên phù hợp trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn, phát huy tính chủ động sáng tạo của từng cá nhân nhằm đáp ứng tối đa cho các hoạt động giáo dục, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục. Làm tốt kế hoạch công tác bồi dưỡng chuyên môn, nâng chuẩn trình độ đào tạo, cũng như đánh giá chuẩn nghề nghiệp.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu trong việc bảo đảm số lượng và cơ cấu giáo viên. Đã bố trí hợp lý và sử dụng giáo viên phù hợp trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn, phát huy tính chủ động sáng tạo của từng cá nhân nhằm đáp ứng tối đa cho các hoạt động giáo dục, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục. Làm tốt kế hoạch công tác bồi dưỡng chuyên môn, nâng chuẩn trình độ đào tạo, cũng như đánh giá chuẩn nghề nghiệp.

3. Điểm yếu

- Các đề tài nghiên cứu khoa học và sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên trong nhà trường tuy đạt số lượng khá ổn định qua các năm nhưng phần lớn chỉ được công nhận ở cấp cơ sở, chưa có nhiều đề tài đạt chất lượng cao ở cấp tỉnh hoặc cấp ngành.

- Tỷ lệ giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật còn hạn chế. Một số giáo viên còn e ngại, thiếu động lực, chưa mạnh dạn tham gia do chưa quen với phương pháp hướng dẫn học sinh nghiên cứu; chưa được bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng tổ chức, xây dựng đề tài, phương pháp nghiên cứu khoa học trong trường phổ thông.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Stt	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Khuyến khích đội ngũ giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học	Tìm nguồn kinh phí tăng mức thưởng cho đội ngũ giáo viên hướng dẫn học sinh thi KHKT và sáng tạo TTNND đạt giải.	Hiệu trưởng	Các năm học	Chưa xác định được
		Đưa vào Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động chỉ tiêu về giáo viên nghiên cứu khoa học	Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn	Các năm học	0 đồng
		Đề nghị khen thưởng, tăng lương sớm cho các đồng chí giáo viên hướng dẫn học sinh thi KHKT	Hiệu trưởng	Các năm học	chưa xác định, nguồn chi thường xuyên
2	Giữ vững tỉ lệ đạt chuẩn và nâng dần tỷ lệ trên chuẩn về trình độ đào tạo	Tạo điều kiện về thời gian cho giáo viên học lên Thạc sĩ nâng cao trình độ.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ chuyên môn, giáo viên	Các năm học	Giáo viên tự chi trả

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, tại thời điểm đánh giá, nhà trường đã bố trí 05 nhân viên đúng theo khung vị trí việc làm gồm: 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên y tế học đường; 01 nhân viên thư viện; 01 nhân viên văn thư – thủ quỹ; 01 nhân viên thiết bị thí nghiệm - dạy học. Ngoài ra, nhà trường còn có 05 nhân viên hợp đồng lao động, trong đó có: 03 nhân viên bảo vệ đảm bảo an ninh, an toàn trường học; 02 nhân viên lao công phục vụ công tác vệ sinh môi trường sư phạm **[H7-1.7-03]; [H13-2.3-02]**.

b) Toàn bộ nhân viên được phân công phù hợp với chuyên môn đào tạo và năng lực thực tiễn, cụ thể:

- Nhân viên kế toán: Năm học 2020–2021, 2021–2022, 2023–2024: đồng chí Nguyễn Thị Nhung, trình độ Đại học kế toán; Năm học 2024–2025: đồng chí Bùi Tố Uyên, trình độ Đại học kế toán.
- Nhân viên y tế học đường: đồng chí Đoàn Thị Hoa, trình độ Trung cấp y sĩ, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định.
- Nhân viên thư viện: đồng chí Vương Thúy Lành, trình độ Đại học chuyên ngành thư viện – thông tin, đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ thư viện phổ thông.
- Nhân viên văn thư - thủ quỹ: đồng chí Nguyễn Thị Hồng Diệp, trình độ Trung cấp văn thư lưu trữ, đảm nhiệm công tác hành chính – lưu trữ và kiêm nhiệm công tác thủ quỹ.
- Nhân viên thiết bị: đồng chí Vũ Duy Huân, trình độ Đại học Toán, có chứng chỉ nghiệp vụ thiết bị trường học, đủ điều kiện đảm nhiệm vị trí nhân viên thiết bị thí nghiệm - dạy học.

Các nhân viên đều được bố trí đúng vị trí việc làm theo danh mục tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn chuyên môn, chức danh nghề nghiệp và quy định của Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo **[H7-1.7-03]; [H13-2.3-02]; [H13-2.3-04]**.

c) Trong các năm học gần đây, nhân viên nhà trường đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng các quy định chuyên môn:

- Nhân viên kế toán: thực hiện quản lý tài chính minh bạch, không sai sót; lập báo cáo thu – chi định kỳ (tháng, quý, năm) đầy đủ; thực hiện chi trả chế độ tiền lương, phụ cấp đúng hạn cho CB-GV-NV; công khai tài chính đúng kế hoạch, đúng quy định theo.

- Nhân viên thư viện: tổ chức quản lý kho sách, tài liệu khoa học; triển khai các hoạt động giới thiệu sách báo, phát huy hiệu quả thư viện trong việc hình thành văn hóa đọc trong học sinh; thư viện được công nhận thư viện tiên tiến theo hướng dẫn của Bộ.

- Nhân viên y tế: thực hiện cập nhật đầy đủ hồ sơ, sổ sách y tế trường học; tham mưu, triển khai kịp thời các hoạt động y tế học đường, phòng dịch, đặc biệt là dịch Covid-19; phối hợp tốt với Trạm y tế địa phương.

- Các nhân viên hợp đồng: thực hiện tốt công tác vệ sinh, bảo vệ cơ sở vật chất, đảm bảo môi trường an toàn, sạch sẽ, xanh - sạch - đẹp.

Trong 5 năm học liên tiếp, các nhân viên đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, thể hiện qua bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại viên chức và người lao động, hồ sơ thi đua khen thưởng, biên bản kiểm tra nội bộ và báo cáo tổng kết năm học. **[H1-1.1-06]; [H7-1.7-03]; [H13-2.3-02].**

Mức 2:

a) Theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Cụ thể, tại thời điểm đánh giá nhà trường có 05 nhân viên biên chế, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên Y tế, 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên Văn thư-Thủ quỹ, 01 nhân viên thiết bị, ngoài ra nhà trường còn có 05 nhân viên hợp đồng gồm 03 bảo vệ và 02 lao công **[H7-1.7-03]; [H13-2.3-02]; [H13-2.3-05].**

b) Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên **[H1-1.1-06]; [H7-1.7-02]; [H13-2.3-01].**

Mức 3:

a) Các nhân viên đều có đủ trình độ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ Năm học 2020-2021, 2021-2022 và 2023-2024 nhân viên kế toán nhà trường là đồng chí Nguyễn Thị Nhung có trình độ chuyên môn là Đại học kế toán; năm học 2024-2025 đồng chí Bùi Tố Uyên có trình độ chuyên môn là Đại học kế toán. Cả 2 đồng chí kế toán đều có trình độ đại học kế toán; Nhân viên Y tế là đồng chí Đoàn Thị Hoa, có trình độ trung cấp y Sĩ; Đồng chí Vương Thuý Lành nhân viên thư viện có trình độ Đại học thư viện; Đồng chí Nguyễn Thị Hồng Diệp nhân viên Văn thư -Thủ quỹ có trình độ Trung cấp văn thư; Đồng chí Vũ Duy Huân nhân viên thiết bị có trình độ Đại học toán, chứng chỉ thiết bị. Các nhân viên đều được phân công công việc phù hợp với trình độ đào tạo và năng lực **[H13-2.3-04].**

b) Hàng năm các nhân viên thiết bị, thư viện, kế toán, y tế trường học đường được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, như: tập huấn sử dụng phần mềm kế toán MISA; phần mềm quản lý thư viện; công tác lưu trữ nghiệp vụ; công tác phòng dịch Covid; công tác y tế trường học..., nhiều đợt tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, nhân viên được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận **[H12-2.3-03].**

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, các nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực của từng đồng chí. Các nhân viên đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, có đóng góp tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ chung của nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc ứng dụng CNTT vào quản lý, xử lý văn bản trên chính quyền điện tử còn chậm, quản lý tài sản trên phần mềm chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tạo điều kiện cho nhân viên tiếp tục học tập nâng cao trình độ đào tạo thông qua các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công tác văn thư lưu trữ thông qua xử lý 100% trên chính quyền điện tử.

Stt	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Bồi dưỡng nghiệp vụ các vị trí nhân viên kiêm nhiệm	- Tham gia các lớp tập huấn chuyên môn do ngành tổ chức. - Tích cực tự bồi dưỡng và học tập tại thư viện tỉnh Quảng Ninh về công tác thư viện	Nhân viên và các vị trí kiêm nhiệm	Thường xuyên 2025-2026	Tự túc
2	Đổi mới công tác văn thư lưu trữ trên hệ thống google drive	- Cử giáo viên tin học hỗ trợ hướng dẫn	Giáo viên, nhân viên	Tháng 8/2025	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đúng quy định của Bộ GD&ĐT về việc tuyển sinh học sinh lớp 10. 100% học sinh của trường đáp ứng yêu cầu về độ tuổi được quy định tại Điều 33- Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT - Điều lệ trường Trung học. Hàng năm, nhà trường đều lập danh sách học sinh các lớp học, có thông tin về năm sinh và đúng độ tuổi theo quy định độ tuổi của học sinh THPT. Đầu năm học có cập nhật đầy đủ Sổ chủ nhiệm, sổ ghi tên ghi điểm, học bạ và sổ đăng bộ [H5-1.5-01]; phần mềm SMAS, sổ gọi tên và ghi điểm của nhà trường [H5-1.5-03]; sổ chủ nhiệm [H5-1.5-02]; hồ sơ công văn đi, công văn đến [H6-1.6-03].

b) Học sinh nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của học sinh theo quy định tại Điều 34- Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về Điều lệ trường trung học: thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kính trọng cha mẹ, thầy cô giáo, cán bộ công nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập, thực hiện nội quy nhà trường và chấp hành pháp luật của Nhà nước. Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp học, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Giúp đỡ gia đình, tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông, an ninh trường học và phòng chống các tệ nạn xã hội. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường [H1-1.1-06]; [H10-1.1-02]; [H14-2.4-01].

c) Học sinh được nhà trường đảm bảo các quyền theo Điều 35 - Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về Điều lệ trường trung học: được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà. Được cung cấp thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình; được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể thao của nhà trường theo quy định, thể hiện qua thể hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch các môn học, kế hoạch chuyên môn, qua sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và dự giờ của giáo viên thể hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch các môn học, kế hoạch chuyên môn, qua sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và dự giờ của giáo viên [H1-1.8-02]; [H1-1.8-04]; [H1-1.1-06]; [H20-5.1-01]. Học sinh được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện.

Được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có thành tích đặc biệt; được chuyển trường nếu đủ điều kiện theo quy định; được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật [H8-1.8-01]; [H10-1.10-06]; [H14-2.4-03].

Mức 2:

Đã có sự phân công cụ thể, rõ ràng và giám sát, kiểm tra, đánh giá thường xuyên việc thực hiện, theo dõi và giáo dục đạo đức học sinh để từ đó phát hiện kịp thời những học sinh vi phạm các hành vi không được làm, những hành vi sai trái do nhận thức hoặc do bị rủ rê, lôi kéo. Các cán bộ chuyên trách đã phối hợp cùng gia đình, xã hội áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và học sinh đã có những chuyển biến rõ ràng, rõ rệt **[H1-1.1-06]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-03]; [H14-2.4-02]**.

Bảng tổng hợp kết quả kết quả rèn luyện (rèn luyện) của học sinh từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Tỉ lệ học sinh xếp loại kết quả rèn luyện/rèn luyện loại tốt	94,5%	91,4%	90,4%	89,6%	92,46
Tỉ lệ học sinh xếp loại kết quả rèn luyện/rèn luyện loại khá	4,96%	7,67%	9,13%	9,7%	6,92
Tỉ lệ học sinh xếp loại kết quả rèn luyện/rèn luyện loại trung bình/đạt	0,51%	0,86%	0,45%	0,72%	0,61

Mức 3:

Trong những năm học vừa qua, nhà trường luôn có những học sinh tiêu biểu đạt thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện. Đặc biệt là các em đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh về văn hóa, giáo dục, khoa học kỹ thuật, cũng như các cuộc thi học sinh giỏi cấp quốc gia về thể dục thể thao, quốc phòng, đã góp phần tạo nên uy tín và thương hiệu vững chắc của nhà trường trong ngành giáo dục địa phương.

Những thành tích này không chỉ được các cấp quản lý giáo dục ghi nhận mà còn lan tỏa mạnh mẽ đến các hoạt động học tập và phong trào thi đua trong toàn trường. Học sinh đạt giải cao luôn là những nhân tố tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hỗ trợ bạn bè, đóng vai trò hạt nhân trong đội tuyển học sinh giỏi, câu lạc bộ học tập và các nhóm tự học. Tinh thần học tập nghiêm túc, ý thức rèn luyện và lối sống tích cực của các em đã trở thành tấm gương sáng, lan tỏa động lực cho các thế hệ học sinh sau nối tiếp.

Nhà trường luôn chú trọng công tác tuyên dương, khen thưởng và vinh danh các em học sinh tiêu biểu qua nhiều hình thức: Tổ chức lễ tuyên dương tại các buổi chào cờ đầu tuần, lễ sơ kết, tổng kết năm học; Trưng bày danh sách, hình ảnh học sinh đạt giải trong phòng truyền thống; Giới thiệu gương học sinh tiêu biểu trên bảng tin trường, fanpage, website nhà trường, góp phần đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục gương người tốt, việc tốt.

Nhờ đó, hình ảnh học sinh giỏi của trường đã trở thành biểu tượng về sự nỗ lực và thành công, được phụ huynh, học sinh toàn trường và chính quyền địa phương ghi nhận, tự hào. Sự thành công của các em đã nâng cao rõ rệt vị thế, uy tín và chất lượng giáo dục của nhà trường, góp phần khẳng định thương hiệu nhà trường trong các phong trào giáo dục, tuyển sinh, thi đua của ngành.

Từ đó, mức độ ảnh hưởng lan tỏa của các em không chỉ dừng lại trong phạm vi trường lớp, mà còn tác động tích cực đến phong trào học tập, rèn luyện, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong cộng đồng địa phương **[H1-1.1-06]; [H14-2.4-03]**.

Bảng tổng hợp kết quả danh hiệu học sinh giỏi cấp tỉnh từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025

Danh hiệu học sinh giỏi các cấp	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Cấp Tỉnh	43	44	46	36	19

2. Điểm mạnh

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục chi tiết và truyền đạt rõ ràng đến giáo viên chủ nhiệm và học sinh, đảm bảo 100% học sinh đáp ứng quy định về độ tuổi theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT.

- Có cơ chế khen thưởng, động viên kịp thời học sinh có thành tích xuất sắc, tiêu biểu; từ năm học 2020-2021 đến 2024-2025, số học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp tỉnh duy trì ổn định với trung bình trên 40 học sinh/năm, góp phần nâng cao uy tín nhà trường.

- Tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, xã hội và các đoàn thể địa phương trong công tác giáo dục toàn diện, như tuyên truyền an toàn giao thông, sức khỏe vị thành niên, giáo dục lịch sử và kỹ năng sống.

- Quy trình giám sát, quản lý học sinh hiệu quả, tỷ lệ học sinh xếp loại kết quả rèn luyện/rèn luyện tốt duy trì ở mức cao, từ 88,4% đến 94,5% trong các năm học 2020-2025, góp phần phát hiện và giáo dục kịp thời các hành vi vi phạm.

- Học sinh được tham gia các chương trình đổi mới giáo dục với cơ sở vật chất hiện đại, đầy đủ thiết bị như máy chiếu, tivi, phòng thực hành chuyên biệt, góp phần nâng cao chất lượng học tập và kỹ năng thực tiễn.

3. Điểm yếu

- Ý thức học tập và rèn luyện của một bộ phận học sinh còn hạn chế, chưa đồng đều.

Một số học sinh chưa phát huy tốt kỹ năng tự học và tự quản lý bản thân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Nâng cao ý thức học tập và rèn luyện cho học sinh	- Tổ chức chuyên đề “Học tập có mục tiêu – Tương lai vững chắc” - Triển khai phong trào “Tuần học tốt” - Khen thưởng học sinh tiến bộ	Lãnh đạo (HT, PHT). GVCN, Đoàn trường	Hàng tháng trong năm học	Chưa xác định
2	Rèn luyện kỹ năng tự học và tự quản lý cho học sinh	- Hướng dẫn học sinh lập kế hoạch học tập cá nhân - Tổ chức các buổi chia sẻ kinh nghiệm tự học - Mô hình “Đôi bạn cùng tiến”	GVCN, tổ chuyên môn, cán bộ lớp	Theo tuần và học kỳ trong năm học	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Trong những năm học qua, dù còn nhiều khó khăn, Hội đồng sư phạm trường vẫn cố gắng nỗ lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đoàn kết, thẳng thắn trong đấu tranh xây dựng để trường ngày càng vững chắc đi lên.

Lãnh đạo có năng lực quản lý, đạt chuẩn về trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, có trách nhiệm, biết tận dụng trí tuệ tập thể xây dựng tốt phong trào thi đua trong nhà trường.

Số lượng học sinh của trường tăng theo từng năm, giáo viên ít biến động, đảm bảo để giảng dạy các môn bắt buộc, làm công tác chủ nhiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ loại khá trở lên, có lòng yêu nghề, có trách nhiệm cao trong công việc. Trường đảm bảo các quyền của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật.

Đa số học sinh ngoan, chăm học, có đội ngũ học sinh giỏi cấp tỉnh, học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật tương đối ổn định có kết quả cao.

Bên cạnh những ưu điểm đó nhà trường cũng không tránh khỏi những khó khăn cần khắc phục như: một số ít học sinh còn ham chơi chưa thực sự có ý thức thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện trong nhà trường. Một số cha mẹ học sinh chưa quan tâm, đầu tư cho việc học của con em mình. Một vài chỉ báo tuy được đánh giá đạt yêu cầu song cũng còn những bất cập vì tính ổn định chưa cao.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

Tiêu chuẩn 3: CSVC và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường THPT Lê Chân có diện tích 17.555,5m² (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, BA 294402, ngày 13/7/2010), bao gồm các hạng mục: khuôn viên, khu sân chơi bãi tập, khu phòng học, phòng học bộ môn và khối hỗ trợ học tập, khối hành chính - quản trị, khối phụ trợ, hệ thống cấp thoát nước. Khối phòng học và phòng học bộ môn được xây dựng đủ phòng để học sinh học tập, có đủ bàn ghế giáo viên, học sinh, có bảng từ, máy chiếu, ti vi và đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, khối phòng hành chính quản trị đảm bảo yêu cầu. Hệ thống nước sạch ổn định, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu, công trình nhà vệ sinh, nhà để xe đạt chuẩn, bảo đảm tốt cho các hoạt động của nhà trường. Những năm qua, nhà trường đã rà soát, tham mưu với cấp trên bổ sung mua sắm CSVC, trang thiết bị dạy học, đảm bảo theo các tiêu chí xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đồng thời, nhà trường đã tu bổ khu sân chơi, bãi tập đảm bảo quy định và có được một môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mức 1:

- Vị trí đặt trường, điểm trường;*
- Quy mô;*
- Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.*

Mức 2:

- Quy mô đảm bảo quy định đối với trường có nhiều cấp học;*
- Diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình của khối phòng học tập và phòng hỗ trợ học tập đảm bảo theo quy định của từng cấp học;*

c) Diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình của khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; phục vụ sinh hoạt đảm bảo theo quy định của từng cấp học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường THPT Lê Chân được đặt tại vị trí thuận lợi trên địa bàn thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, đảm bảo thuận tiện cho học sinh trong khu vực đến học tập. Trường có vị trí trung tâm, giao thông thuận tiện, phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương, độc lập tương đối với khu vực dân cư, có hệ thống cây xanh với đa chủng loại cây, vệ sinh môi trường được đảm bảo, Nhà trường đã đáp ứng được yêu cầu về khuôn viên xanh, sạch, đẹp, thoáng mát, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục **[H15-3.1-01]; [H1-1.1-06]; [H15-3.1-02]**.

b. Trường THPT Lê Chân có quy mô đáp ứng đầy đủ yêu cầu tổ chức dạy học cho ba khối lớp THPT. Các khối công trình được xây dựng đồng bộ, bao gồm: khối phòng học và phòng học bộ môn, khối hỗ trợ học tập, khối hành chính - quản trị và khối phụ trợ. Trường có đủ phòng học đáp ứng nhu cầu học tập cho học sinh với đầy đủ trang thiết bị như bàn ghế, bảng từ, máy chiếu, tivi, đảm bảo điều kiện ánh sáng, thông gió và vệ sinh trường lớp đạt chuẩn. Ngoài ra, trường còn có hệ thống nước sạch, thoát nước, nhà vệ sinh, nhà để xe, khu sân chơi và bãi tập đảm bảo phục vụ tốt các hoạt động học tập và rèn luyện của học sinh. Nhà trường thường xuyên rà soát, tham mưu cấp trên đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo đúng quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn đánh giá trường THPT đạt chuẩn quốc gia **[H15-3.1-02]; [H15-3.1-03]**.

c) Tổng diện tích khu đất của Trường THPT Lê Chân là 17.555,5 m² (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 294402 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 13/7/2010). Trên diện tích này, nhà trường đã xây dựng đầy đủ các hạng mục phục vụ dạy học và sinh hoạt gồm: khuôn viên cây xanh, sân chơi – bãi tập, khối phòng học, phòng học bộ môn, khối hành chính – quản trị, các công trình phụ trợ, hệ thống cấp thoát nước. Công trình vệ sinh và nhà để xe đạt chuẩn, hệ thống nước sạch và xử lý rác thải được đảm bảo theo quy định hiện hành, góp phần tạo nên môi trường giáo dục xanh – sạch – đẹp – an toàn – thân thiện. **[H6-1.6-02]; [H15-3.1-01]; [H15-3.1-02]; [H15-3.1-04]**.

Mức 2:

a) Nhà trường là một khu riêng biệt, có cổng, biển tên trường và có tường rào bao quanh, đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo **[H15-3.1-02]; [H15-3.1-04]**.

Khu sân chơi của nhà trường có cây bóng mát và đảm bảo vệ sinh; khu bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục khác **[H1-1.1-06]; [H6-1.6-02]; [H15-3.1-02]; [H15-3.1-04]**.

b) Nhà trường hiện có tổng số 22 phòng học, mỗi phòng có diện tích 55m² chưa đạt theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và

Đào tạo, mỗi phòng học được trang bị 01 bảng từ, bàn ghế học sinh và 1 bộ bàn ghế giáo viên, 01 tivi hoặc máy chiếu (có kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc đảm bảo theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế), có 03 cửa sổ, 01 cửa ra vào, có 14 bóng đèn tuýp dài 1,2m, có 4 quạt trần, đủ điều kiện về bàn ghế, ánh sáng, thoáng mát, đáp ứng nhu cầu học tập của 22 lớp. Ngoài ra còn có 06 phòng học bộ môn, mỗi phòng học có diện tích 50 m² và có kho thiết bị đi kèm gồm: 01 phòng thực hành Lý-Kỹ Công nghệ, 01 phòng thực hành Hóa, 01 phòng thực hành Sinh- Kỹ Nông nghiệp, 02 phòng thực hành Tin học, 01 Phòng nghe của Tiếng anh; 01 phòng STEM; 01 phòng thư viện [H1-1.6-02]; [H15-3.1-02].

Các phòng hỗ trợ học tập như phòng tư vấn học đường, phòng tiếp dân, phòng chờ, phòng sinh hoạt chuyên môn... được bố trí phù hợp, đáp ứng nhu cầu hỗ trợ dạy và học [H15-3.1-02].

c) Khu phụ trợ gồm các công trình như nhà vệ sinh, khu để xe, phòng y tế học đường... được bố trí hợp lý, đủ diện tích, đảm bảo vệ sinh, an toàn và phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt của học sinh và giáo viên [H15-3.1-02]; [H16-3.2-01].

Khu sân chơi, bãi tập có diện tích 2.094 m², bằng phẳng, đáp ứng yêu cầu cho hoạt động luyện tập thể dục thể thao, vui chơi và các hoạt động giáo dục khác. Sân chơi và bãi tập được bố trí hợp lý, luôn sạch sẽ thoáng mát có cây xanh, cây cảnh đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa. Nhà trường đã bố trí các khu vực sân tập thể dục thể thao riêng cho từng môn (điền kinh, nhảy cao, nhảy xa, đá cầu, cầu lông...), nhà đa năng. Nhà trường thường xuyên rà soát đánh giá thực trạng về sân chơi, bãi tập đảm bảo các hoạt động giáo dục thể hiện trong báo cáo tổng kết hàng năm [H15-3.1-02]; [H15-3.1-04]; [H15-3.1-03].

Các hạng mục đều được xây dựng kiên cố, đảm bảo an toàn, bền vững, phù hợp với quy mô và nhu cầu sử dụng của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Cổng biển, tên trường bố trí khoa học, rõ ràng, phù hợp với môi trường giáo dục, tường rào bao quanh đảm bảo công tác an ninh trong trường học. Việc giáo dục học sinh ý thức bảo vệ cơ sở vật chất, trồng và chăm sóc cây xanh, xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp được thực hiện tương đối tốt.

Nhà trường có khu giáo dục thể chất đúng quy định, đảm bảo các điều kiện giáo dục thể chất cho học sinh.

Nhà trường luôn quan tâm giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ cơ sở vật chất, chăm sóc cây xanh, xây dựng cảnh quan luôn xanh - sạch - đẹp và an toàn.

3. Điểm yếu

Chưa có kế hoạch cụ thể và ngân sách rõ ràng cho việc sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và hạ tầng trong giai đoạn tới, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai các tiêu chí chất lượng giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (Tr.đồng)	Nguồn kinh phí
Hàng năm nhà trường rà soát khuôn viên công, tường rào, sân và hạ tầng kỹ thuật để kịp thời tham mưu sửa chữa kịp thời	Hiệu trưởng, tổ văn phòng	Tham mưu cho Sở GD&ĐT tổ chức thẩm định, ngân bổ ngân sách để làm cơ sở để nhà trường tổ chức thực hiện	Giai đoạn 2025-2029		Ngân sách tỉnh

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mức 1:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3:

- a) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khối phòng hành chính - quản trị gồm 01 phòng làm việc của Hiệu trưởng, 02 phòng Phó hiệu trưởng, có 01 phòng hội đồng, 01 phòng tiếp dân, 01 phòng hành chính – văn thư, 01 phòng kế toán, 04 phòng các tổ chuyên môn, 01 phòng y tế trường học, 01 nhà kho, 01 phòng thường trực bảo vệ, 03 phòng chờ giáo viên, 01 tổ chức Đảng, 01 phòng công đoàn. Toàn bộ khối hành chính – quản trị của nhà trường gồm phòng lãnh đạo và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ được bố trí hợp lý, đáp ứng chuẩn mực quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT(ban hành ngày 26/5/2020, có hiệu lực từ 11/7/2020) [\[H15-3.1-02\]](#); [\[H16-3.2-01\]](#).

b) Khối phòng học tập: Nhà trường hiện có 22 phòng học, có 18 phòng học diện tích mỗi phòng 55 m², có 04 phòng học diện tích mỗi phòng 60 m²; các phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị tối thiểu, trong đó có 16 phòng học, mỗi phòng có 15 bộ bàn

ghế liền 3 chỗ ngồi, chiều dài 1,6m, có 02 phòng học, mỗi phòng có 23 bộ bàn ghế liền 2 chỗ ngồi, chiều dài 1,2m, 04 phòng học, mỗi phòng có 24 bộ bàn ghế rời 2 chỗ ngồi, chiều dài 1,2m. Số lượng bàn ghế đủ chỗ ngồi cho tất cả cho 45 học sinh/lớp, đảm bảo theo yêu cầu của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT về tiêu chuẩn bàn ghế học sinh. Mỗi phòng học đều có 01 bộ bàn ghế giáo viên, 01 bảng xanh chống lóa, các thiết bị chiếu sáng, quạt mát đúng quy cách của phòng học theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT. Nhà trường có 06 phòng học bộ môn: Vật lý – Công nghệ, Hóa học, Sinh học – Công nghệ nông nghiệp, Tin học (2 phòng), tiếng Anh (1 phòng nghe); có 01 phòng học STEM theo đúng quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT (sửa đổi bởi Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT), đảm bảo công năng sử dụng. Các đồ dùng, thiết bị trong các phòng chức năng đảm bảo phục vụ các hoạt động giáo dục, được kiểm kê hàng năm [\[H6-1.6-02\]](#); [\[H15-3.1-02\]](#); [\[H16-3.2-04\]](#); [\[H16-3.2-06\]](#)

Khối phòng hỗ trợ học tập: Nhà trường có 01 phòng thư viện có vị trí thuận lợi, gồm phòng đọc cho giáo viên, học sinh và kho sách. Trong thư viện có giá, tủ chuyên dụng để đựng sách, báo, tạp chí...Có đủ bàn ghế, ánh sáng đảm bảo hoạt động của thư viện. Có đầy đủ hộp mục lục, sổ mục lục, bảng để giới thiệu sách với bạn đọc. Thư viện còn được trang bị 01 máy tính phục vụ bạn đọc, có hệ thống mạng Lan, Wifi để khai thác thông tin trên mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho công việc quản lý tài sản, vốn sách báo, tài liệu và điều kiện để phục vụ người đọc. Mô hình này đáp ứng quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT về tiêu chuẩn phòng thư viện khối hỗ trợ học tập mức độ 2. Nhà trường có 04 phòng thiết bị giáo dục được bố trí riêng biệt theo từng bộ môn, gồm: phòng thiết bị Sinh học, phòng thiết bị Hóa học, phòng thiết bị Vật lý – Công nghệ, phòng thiết bị Thể dục – Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP-AN). Các phòng đều được trang bị đầy đủ giá, tủ chuyên dụng để lưu trữ, bảo quản thiết bị dạy học, đảm bảo an toàn, thuận tiện trong việc quản lý và sử dụng thiết bị phục vụ dạy học thực hành – thí nghiệm. Việc bố trí phòng thiết bị đáp ứng đúng quy định tại Khoản 2, Điều 6, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, trong đó yêu cầu nhà trường phổ thông phải có phòng thiết bị dạy học cho các môn học, được bố trí phù hợp với từng khối bộ môn, đảm bảo đúng công năng, vệ sinh, an toàn, phục vụ hiệu quả cho công tác giảng dạy và học tập. Nhà trường bố trí 01 phòng tư vấn học đường độc lập, tại vị trí yên tĩnh, thuận tiện cho học sinh, giáo viên và phụ huynh đến trao đổi, chia sẻ. Phòng được trang bị các thiết bị, đồ dùng cơ bản, đáp ứng yêu cầu hoạt động tư vấn có bàn ghế làm việc, ghế ngồi tư vấn cho học sinh, có tủ đựng hồ sơ, kệ sách chuyên đề, bảng tư vấn, trong phòng có trang trí bằng tranh ảnh, khẩu hiệu, tài liệu tuyên truyền về sức khỏe tâm thần, kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường, sức khỏe sinh sản vị thành niên... Phòng tư vấn học đường được bố trí theo đúng quy định tại Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường có bố trí 01 phòng truyền thống với diện tích phù hợp, không gian trang nghiêm, thuận lợi cho việc đón tiếp khách và tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống. Phòng được sử dụng để trưng bày, giới thiệu đầy đủ về lịch sử hình

thành, quá trình phát triển và những thành tích nổi bật của nhà trường qua các thời kỳ. Nội dung trưng bày bao gồm: Hình ảnh, tài liệu, hiện vật phản ánh chặng đường xây dựng và trưởng thành của nhà trường. Bảng vàng thành tích, giấy khen, bằng khen, cờ thi đua của các cấp ghi nhận tập thể và cá nhân. Khu vực tôn vinh các thế hệ cán bộ, giáo viên, học sinh tiêu biểu, góp phần giáo dục truyền thống "Tôn sư trọng đạo", lòng tự hào về mái trường. Phòng truyền thống vừa mang tính lưu giữ lịch sử, vừa là nơi tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tuyên truyền giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh. Không gian được đảm bảo về ánh sáng, vệ sinh, an toàn, có bảng giới thiệu, tủ trưng bày, bàn ghế phục vụ khách tham quan hoặc tổ chức buổi giao lưu truyền thống. Nhà trường bố trí 01 phòng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh độc lập, tại vị trí thuận tiện, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức Đoàn hoạt động, quản lý hồ sơ và tổ chức các phong trào thanh niên trong nhà trường. Phòng Đoàn được trang bị: Bàn ghế đúng quy cách, đảm bảo cho việc làm việc, họp chi đoàn, sinh hoạt tập thể. 01 máy tính và 01 máy in, phục vụ công tác văn phòng, soạn thảo kế hoạch, báo cáo, tổ chức hoạt động Đoàn – Hội. 02 tủ chuyên dụng để lưu giữ hồ sơ, tài liệu, học cụ và đồ dùng phục vụ công tác Đoàn – Đội. Bảng biểu tuyên truyền, pa-nô, áp phích giới thiệu các phong trào tiêu biểu như “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Thanh niên sống đẹp – sống có ích”, cũng như bảng theo dõi thi đua, thành tích Đoàn viên. Không gian được bố trí hợp lý, sạch sẽ, thông thoáng, tạo môi trường thân thiện và tích cực để tổ chức các hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, kỹ năng sống và phong trào thanh niên theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT. [\[H6-1.6-02\]](#); [\[H15-3.1-02\]](#); [\[H16-3.2-04\]](#); [\[H16-3.2-06\]](#)

c) 1. Khối phòng phụ trợ: Nhà trường có 01 phòng họp – Hội trường B: Được bố trí riêng biệt, có bàn ghế, ánh sáng, hệ thống quạt, đảm bảo tổ chức được các cuộc họp hội đồng, sinh hoạt chuyên môn, hoạt động tập thể quy mô nhỏ, đảm bảo phòng chức năng phục vụ hoạt động giáo dục. Có 04 phòng sinh hoạt tổ chuyên môn, có bàn ghế, tủ tài liệu, bảng thông báo, phục vụ việc trao đổi chuyên môn theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Có 01 phòng Y tế học đường có giường nằm, tủ thuốc, tủ hồ sơ sức khỏe, một số thiết bị y tế cơ bản. Đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cứu và theo dõi sức khỏe học sinh theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT, ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT về công tác y tế trường học; và theo Tiêu chí 4.4 – Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT. Có 01 nhà kho đảm bảo khô ráo, an toàn, có giá kệ, bố trí hợp lý để lưu giữ, bảo quản thiết bị dạy học, tài sản nhà trường. Có 01 khu để xe học sinh có mái che, nền xi măng/bê tông, phân làn, có người quản lý, đảm bảo an ninh trật tự trong giờ học theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT. Có 01 khu vệ sinh học sinh, có khu riêng cho nam và nữ, có nước sạch, hệ thống thoát nước, thường xuyên được vệ sinh, đảm bảo tiêu chuẩn tối thiểu theo Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021. Nhà trường có 01 cổng chính, 01 cổng phụ, có hàng rào bê tông, thoáng sắt bao quanh được xây dựng kiên cố, đảm bảo an ninh, an toàn cho nhà trường, có người trực bảo vệ, kiểm soát người ra vào theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT.

2. Khu sân chơi thể dục, thể thao: Nhà trường có khu sân chung rộng rãi, được sử dụng để tổ chức chào cờ, sinh hoạt tập thể và các hoạt động ngoại khóa của toàn trường. Sân có bóng mát, cây xanh tạo môi trường thoáng đãng, thân thiện, an toàn cho học sinh. Ngoài ra, nhà trường có các sân tập thể thao như: sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bóng rổ và nhà đa năng, đáp ứng nhu cầu luyện tập thể chất của học sinh trong các giờ học Thể dục và hoạt động ngoại khóa. Các sân được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn và có điều kiện cơ bản để học sinh rèn luyện sức khỏe theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GD&ĐT và Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ GD&ĐT.

3. Khối phục vụ sinh hoạt: Nhà vệ sinh giáo viên, học sinh được bố trí hợp lý, tách biệt giữa học sinh và giáo viên, giữa nam và nữ, phù hợp với cảnh quan chung của nhà trường. Các khu vệ sinh có đầy đủ số lượng theo quy định, đảm bảo điều kiện chiếu sáng, thông gió, cấp thoát nước và an toàn vệ sinh. Phòng vệ sinh được ốp lát gạch men sạch sẽ, có hệ thống tự hoại, bể phốt đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường. Trang bị các thiết bị cần thiết như: giấy vệ sinh, thùng rác, khu rửa tay có xà phòng và nước sát khuẩn, hệ thống cây xanh tạo không gian thân thiện. Đặc biệt, công trình vệ sinh có thiết kế thuận tiện cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Nhà trường có nhân viên vệ sinh trực thường xuyên, tổ chức dọn rửa định kỳ, đồng thời tăng cường giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh chung cho học sinh. Nhà để xe của giáo viên được bố trí riêng biệt với khu vực để xe học sinh. Khu để xe có mái che, nền lát gạch hoặc bê tông, bảo đảm an toàn và thuận tiện trong quá trình gửi và lấy xe, đáp ứng nhu cầu cho toàn bộ giáo viên và học sinh trong trường theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT **[H16-3.2-01]; [H16-3.2-05]**.

Mức 2:

a) Nhà trường là một khu vực độc lập, có cổng chính, biển tên trường và hệ thống tường rào bao quanh, đảm bảo an toàn và trật tự cho hoạt động giáo dục. Việc tổ chức, xây dựng khuôn viên, cơ sở vật chất được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. **[H15-3.1-02]; [H15-3.1-04]**.

a) Nhà trường có hệ thống phòng ban được bố trí khoa học, tách biệt rõ ràng giữa khu làm việc quản lý và khu giảng dạy; Các phòng đều có diện tích tối thiểu đạt chuẩn, có thiết bị công nghệ hỗ trợ công tác quản lý - điều hành (máy tính, máy in, kết nối mạng...); Có bảng chức danh, nội quy làm việc, sơ đồ cơ cấu tổ chức tại từng phòng **[H15-3.1-02]; [H16-3.2-01]**.

b) Nhà trường có hệ thống phòng học được trang bị máy chiếu hoặc tivi, bảng từ, đủ ánh sáng tự nhiên và nhân tạo; Phòng bộ môn có kho thiết bị riêng, có nhật ký sử dụng, đảm bảo hoạt động dạy học tích cực và thực hành; Phòng hỗ trợ học tập như: phòng chờ

giáo viên, thư viện, phòng tư vấn học đường, đều phát huy tốt chức năng hỗ trợ hoạt động giáo dục [H1-1.6-02]; [H2-1.2-06]; [H15-3.1-02].

c) Các phòng vệ sinh có hệ thống tự hoại, ánh sáng đảm bảo, có giấy vệ sinh, thùng đựng rác, có khu rửa tay với đầy đủ xà phòng, nước sát khuẩn. Các phòng vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo cấp đủ nước, thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Nhà trường đã thực hiện tốt công tác giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh chung cho học sinh và có nhân viên lao công thường xuyên dọn dẹp, xử lý rác thải đúng quy trình, đảm bảo luôn giữ nhà vệ sinh được sạch sẽ và không gây ô nhiễm môi trường. Nhà vệ sinh thường xuyên được tổng vệ sinh và kiểm tra vệ sinh định kỳ [H15-3.1-02]; [H16-3.2-01]; [H17-3.3-03].

Khu sân chơi của nhà trường gồm sân trường, bồn hoa, vườn hoa; bãi tập gồm sân bóng đá, sân bóng rổ, sân đẩy tạ, hố nhảy xa, khu vực ném lựu đạn, tất cả đều đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường; Các khu vực phục vụ sinh hoạt, phòng y tế được bố trí hợp lý, sạch sẽ, thoáng mát [H1.1-06]; [H15-3.1-04]; [H16-3.2-05].

Mức 3:

a) Các phòng học được trang bị tivi, máy chiếu để ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; Phòng học STEM, thư viện mở...đang được phát triển theo định hướng giáo dục tích hợp và định hướng nghề nghiệp; Phòng học tiếng Anh có trang bị thiết bị nghe – nhìn, phát huy tốt kỹ năng giao tiếp và thực hành ngôn ngữ [H6-1.6-02]; [H16-3.2-04]; [H16-3.2-06].

b) Sân chơi, bãi tập được bố trí cây xanh, ghế đá nghỉ ngơi; Có hệ thống thoát nước tốt, không ngập úng, đảm bảo hoạt động thể chất mỗi mùa; Một số môn thể thao có trang thiết bị tập luyện chuyên biệt như cầu lông, bóng bàn, điền kinh..., tổ chức được hội thao cấp trường; Có kế hoạch cải tạo, bổ sung thiết bị định kỳ hằng năm [H15-3.1-04]; [H16-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khu nhà hành chính - quản trị đáp ứng nhu cầu làm việc cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Các phòng làm việc được trang bị đầy đủ các trang thiết bị làm việc đảm bảo các điều kiện tối thiểu trong điều hành.

Nhà trường có 22 phòng học được xây dựng kiên cố, các phòng học đủ ánh sáng, trang bị đầy đủ bảng từ, bàn ghế, máy chiếu hoặc tivi, điều kiện học tập thoáng mát, an toàn.

Có đầy đủ phòng học bộ môn theo các lĩnh vực: Vật lý - Công nghệ, Hóa học, Sinh học – Công nghệ nông nghiệp, Tin học, tiếng Anh; thư viện, phòng học STEM hiện đại, phòng tư vấn học đường, phòng sinh hoạt tổ chuyên môn,... đáp ứng tốt yêu cầu giảng dạy, học tập tích cực và tích hợp.

Có sân bóng đá nhân tạo, bóng rổ, bãi tập, sân đẩy tạ, nhảy xa, khu ném lựu đạn... đáp ứng đầy đủ hoạt động giáo dục thể chất. Ngoài ra còn có nhà đa năng phục vụ hoạt động sự kiện, sinh hoạt chung.

Các phòng thư viện và phòng STEM phát triển định hướng giáo dục và nghề nghiệp.

3. Điểm yếu

Công trình nhà vệ sinh không đảm bảo diện tích theo quy định; không có phòng vệ sinh hỗ trợ cho học sinh khuyết tật.

Các phòng học bộ môn thiết bị hỏng đã xuống cấp và chưa được trang bị kịp thời theo Chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (Tr.đồng)	Nguồn kinh phí
Xây dựng mới khu nhà vệ sinh cho học sinh	Hiệu trưởng, tổ văn phòng	Tham mưu cho Sở GD&ĐT bố trí kinh phí để thực hiện xây dựng mới công trình nhà vệ sinh	Giai đoạn 2025- 2029	1.200	Ngân sách tỉnh
Mua sắm các trang thiết bị dạy học tối thiểu theo chương trình GDPT 2018	Hiệu trưởng, tổ văn phòng, giáo viên	Tham mưu cho Sở GD&ĐT bố trí kinh phí để mua sắm bổ sung các thiết bị phòng học bộ môn	Giai đoạn 2025- 2029	300	Chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mức 1:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;
- c) Thiết bị dạy học.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hệ thống cung cấp nước sạch của nhà trường đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/05/2016 của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học, cụ thể:

Đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; nước uống của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh là nước lọc đóng bình đạt tiêu chuẩn được cung cấp bởi doanh nghiệp có uy tín trên địa bàn; hệ thống muông thoát nước được bố trí khoa học, có nắp đậy, tiêu thoát nước tốt, đảm bảo vệ sinh môi trường [H1-1.1-06]; [H17-3.3-01]; [H17-3.3-03]

Sử dụng nguồn nước sinh hoạt theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia (QCVN 11:2018/BYT) của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước sinh hoạt, hệ thống téc nước, bể chứa nước sạch [H17-3.3-05].

Hệ thống cung cấp điện: Trường có trạm biến áp riêng, nguồn điện ổn định, đủ công suất phục vụ giảng dạy và sinh hoạt. Có máy phát điện dự phòng trong trường hợp mất điện [H17-3.3-05].

Hệ thống phòng cháy chữa cháy: Nhà trường trang bị đầy đủ tủ đựng bình cứu hoả, chuông báo cháy, bình chữa cháy mini (dạng bột và khí) tại các khu vực hành lang, phòng học, phòng thí nghiệm, thư viện... và kế hoạch diễn tập PCCC hàng năm [H1-1.1-06]; [H10-1.10-07]; [H17-3.3-05].

Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: Trường có kết nối Internet nội bộ, có hợp đồng, phủ sóng Wi-Fi toàn bộ khuôn viên trường. Mỗi phòng học đều có máy chiếu hoặc tivi, phòng tin học có đủ máy cho học sinh học theo nhóm nhỏ. [H16-3.2-06]; [H17-3.3-05].

Khu thu gom rác thải: Đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học và Thông tư số 14/ VBHN- BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường học. Khu thu gom rác thải được bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường. Có khu thu gom riêng các hóa chất độc hại, các chất thải thí nghiệm. Thùng rác có nắp đậy để đựng và phân loại rác thải. Nhà trường thực hiện đúng theo quy định về việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý rác trong nhà trường song chưa có khả năng xử lý rác thải y tế. Nhà trường hợp đồng với 02 nhân viên lao công hàng ngày quét dọn, thu gom rác, hợp đồng với bên môi trường có đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt theo quy định. Có thùng rác phân loại đặt ở các khu vực công cộng. Rác thải được thu gom hàng ngày và vận chuyển đúng quy định [H1-1.1-06]; [H17-3.3-02]; [H17-3.3-05].

b) Trường có 95% các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố, bảo đảm tính bền vững và an toàn trong quá trình sử dụng. Hệ thống công trình được quy hoạch hợp lý, bao gồm: tường rào bao quanh, khối nhà học, khu hành chính, thư viện, các phòng bộ môn, nhà đa năng, cùng các công trình phụ trợ như nhà xe học sinh - giáo viên, nhà vệ sinh riêng biệt cho giáo viên và học sinh, đảm bảo đúng quy chuẩn về diện tích và công năng sử dụng. [H6-1.6-02]; [H15-3.1-02]; [H17-3.1-04]; [H16-3.1-02]; [H17-3.3-05]; [H17-3.3-06].

c) Nhà trường đã trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo danh mục hiện hành của Bộ GD&ĐT cho tất cả các môn học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các phòng bộ môn như Hóa học, Vật lý, Sinh học, Tin học được bố trí riêng biệt và được trang bị đầy đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo điều kiện tổ chức thí nghiệm – thực hành theo yêu cầu của chương trình.

Hệ thống hồ sơ quản lý thiết bị dạy học được xây dựng đầy đủ, khoa học, gồm: Quy chế sử dụng thiết bị dạy học; Kế hoạch công tác thiết bị dạy học hàng năm; Kế hoạch quản lý, sử dụng thiết bị dạy học; Kế hoạch bảo quản, bảo trì thiết bị dạy học; Sổ theo dõi sử dụng thiết bị dạy học; Biên bản kiểm kê thiết bị định kỳ (trong 5 năm); Danh mục thiết bị dạy học hiện có; Danh mục thiết bị sửa chữa và hồ sơ sửa chữa thiết bị hàng năm; Hồ sơ tiêu hủy hóa chất và thiết bị hỏng không còn giá trị sử dụng

Bên cạnh đó, các phòng học được trang bị đầy đủ bảng từ, bàn ghế đạt chuẩn, hệ thống quạt mát, ánh sáng tự nhiên và nhân tạo phù hợp, đồng thời được lắp đặt tivi hoặc máy chiếu để phục vụ đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. [\[H17-3.3-06\]](#); [\[H17-3.3-07\]](#); [\[H17-3.3-08\]](#); [\[H16-3.2-06\]](#)

Mức 2:

Nhà trường có từ 70% đến dưới 100% các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố, bao gồm các khối nhà học, nhà hiệu bộ, thư viện, phòng bộ môn, nhà đa năng và các công trình phụ trợ (nhà xe, nhà vệ sinh, sân thể thao...). Mật độ xây dựng và tỷ lệ sử dụng đất hợp lý, đảm bảo các yêu cầu cơ bản về không gian học tập, sinh hoạt, vui chơi cho học sinh theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hệ thống công trình được bố trí khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển của nhà trường, đảm bảo an toàn, vệ sinh và phục vụ hiệu quả cho các hoạt động dạy học, giáo dục toàn diện. [\[H6-1.6-02\]](#); [\[H15-3.1-03\]](#); [\[H15-3.1-04\]](#); [\[H16-3.2-01\]](#); [\[H16-3.1-03\]](#); [\[H16-3.2-05\]](#); [\[H16-3.3-06\]](#).

Mức 3:

Nhà trường có từ 95% trở lên các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố, bao gồm đầy đủ các khu chức năng: khối phòng học, phòng làm việc, thư viện, phòng bộ môn, nhà đa năng, nhà vệ sinh, sân thể thao, khu để xe,... đảm bảo diện tích sử dụng, quy mô và kết cấu theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2. Diện tích phòng học chưa đạt 6m²/học sinh theo Thông tư số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các công trình được duy tu, bảo trì thường xuyên, bố trí hợp lý, tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, đáp ứng hiệu quả yêu cầu tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục và phát triển năng lực toàn diện cho học sinh. [\[H6-1.6-02\]](#); [\[H15-3.1-01\]](#); [\[H15-3.1-02\]](#); [\[H15-3.1-03\]](#); [\[H15-3.1-04\]](#); [\[H16-3.2-01\]](#); [\[H16-3.2-04\]](#); [\[H16-3.2-05\]](#); [\[H16-3.2-06\]](#); [\[H16-3.2-04\]](#).

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, các công trình được xây dựng kiên cố, đáp ứng nhu cầu dạy học và sinh hoạt. Hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế, phòng cháy chữa

cháy và công nghệ thông tin ổn định, phủ sóng toàn trường. Các phòng học, phòng bộ môn được trang bị thiết bị tối thiểu theo quy định. Hồ sơ quản lý thiết bị dạy học đầy đủ, có kế hoạch sử dụng, kiểm kê và bảo trì định kỳ, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng. Khuôn viên trường rộng rãi, có sân chơi, cây xanh và khu vực sinh hoạt phù hợp với học sinh, kết nối Internet phủ sóng toàn bộ khuôn viên trường

3. Điểm yếu

Một số phòng học xây dựng lâu năm đã xuống cấp, ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học. Diện tích phòng học chưa đạt bình quân $6\text{m}^2/\text{học sinh}$ theo quy định mới tại Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT; hệ thống quạt trần xuống cấp cần được thay thế bổ sung; Cơ sở vật chất phụ trợ như nhà vệ sinh còn chật hẹp. Các thiết bị, hoá chất thí nghiệm phục vụ giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 chưa đảm bảo. Còn một số học sinh chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh chung, chưa phân loại rác trước khi bỏ vào thùng. Việc sử dụng nước của một số học sinh chưa tiết kiệm, gây lãng phí.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Một số phòng học xuống cấp	Khảo sát, lập dự toán, sửa chữa trần, tường, nền, cửa sổ... các phòng học cũ	Lãnh đạo (HT, PHT), Tổ CSVC	Tháng 6–8/2025	Chưa xác định
2	Diện tích phòng học chưa đạt bình quân $6\text{m}^2/\text{học sinh}$	Báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của SGDĐT, UBND tỉnh, Sở tài chính	Lãnh đạo (HT, PHT), Hội đồng trường	Giai đoạn 2025–2030	Chưa xác định
3	Hệ thống quạt trần xuống cấp	Kiểm tra toàn trường, thay thế quạt hỏng, lắp mới quạt trần/treo đảm bảo làm mát cho học sinh	Lãnh đạo (HT, PHT), Tổ CSVC	Trước tháng 9/2025	Chưa xác định
4	Nhà vệ sinh chật hẹp	Mở rộng, nâng cấp khu vệ sinh	Lãnh đạo (HT, PHT), CSVC	Giai đoạn 2025–2030	Chưa xác định
5	Thiết bị, hóa chất thí nghiệm còn thiếu	Rà soát danh mục thiết bị theo Thông tư 14; lập kế hoạch bổ sung thiết bị, hóa chất cho các phòng bộ môn	Tổ trưởng CM, Tổ TB – CSVC	Trong năm học 2025–2026	Chưa xác định
6	Học sinh chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh, chưa phân loại rác	Tổ chức sinh hoạt chủ đề, trực nhật theo nhóm, dán nhãn thùng rác, phát động phong trào “Trường học xanh – sạch – đẹp”	GVCN, Đoàn thanh niên	Thường xuyên trong các năm học	0 đồng
7	Một số học sinh sử dụng nước chưa tiết kiệm	Tuyên truyền, dán poster, khẩu hiệu tại các vòi nước, giám sát sử dụng nước theo khu vực, kiểm tra định kỳ hệ thống nước	GVCN, Tổ Hành chính	Từ tháng 9/2025 trở đi	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Nhìn chung, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ thông tin của nhà trường đã cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ cho hoạt động giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Trường có khuôn viên rộng rãi, được quy hoạch khoa học, đảm bảo các phân khu chức năng phù hợp và sử dụng đúng mục đích. Các phòng học, phòng chức năng, phòng làm việc và các công trình phụ trợ như sân chơi, bãi tập, nhà đa năng, nhà vệ sinh, phòng y tế... được xây dựng kiên cố, bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, vệ sinh, thuận tiện cho giảng dạy và học tập.

Trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng nhu cầu giảng dạy các môn học, đặc biệt là thiết bị tối thiểu theo danh mục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư, từng bước ứng dụng hiệu quả vào quản lý, dạy học và kiểm tra, đánh giá. Thư viện nhà trường được số hóa và có đủ tài liệu tham khảo cho giáo viên, học sinh. Việc quản lý, sử dụng, bảo trì cơ sở vật chất – thiết bị dạy học được thực hiện đúng quy định, có kiểm kê định kỳ, minh bạch, hiệu quả.

Tuy nhiên, nhà trường vẫn còn một số điểm hạn chế như: diện tích phòng học bình quân đầu học sinh chưa đạt chuẩn 6 m²/học sinh theo quy định mới tại Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT; một số phòng học và thiết bị đã xuống cấp, ảnh hưởng đến chất lượng dạy học; hệ thống thiết bị thí nghiệm, đặc biệt là phục vụ các môn KHTN theo CTGDPT 2018 còn thiếu, chưa đồng bộ; một số hạng mục như khu vệ sinh còn chật hẹp, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu.

Để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, trong thời gian tới nhà trường cần tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học, hướng tới xây dựng trường học thân thiện, hiện đại, đáp ứng tốt hơn yêu cầu đổi mới giáo dục.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 3/3 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/3 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 3/3 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/3 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/3 - Tỉ lệ: 66,67%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 1/3 - Tỉ lệ: 33,33%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường, gia đình và xã hội là ba yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THPT Lê Chân chú trọng xây dựng mối quan hệ giữa các yếu tố thông qua Ban đại diện CMHS lớp, trường. Ban đại diện CMHS luôn nhiệt tình, hoạt động hiệu quả đúng quy định. Nhà trường luôn chủ động để có được sự hỗ trợ giúp đỡ về vật chất và tinh thần của các tổ chức xã hội, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường góp phần giáo dục học sinh phát triển một cách toàn diện.

Trong quá trình thực hiện các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương, để huy động nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng CSVC, thiết bị giáo dục của nhà trường; xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến học sinh; tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh phù hợp với lứa tuổi, xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục thân thiện, tích cực.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Vào đầu mỗi năm học, các lớp bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm từ 3-5 thành viên trong đó có một trưởng ban, một phó ban và các ủy viên. Các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp là những người nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn, nhà trường và đại diện cho cha mẹ học sinh trong lớp thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh. Thông qua Hội nghị cha mẹ học sinh của các lớp được tổ chức, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đã được thành lập theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS. Tại thời điểm đánh giá, Ban đại diện cha

mẹ học sinh trường THPT Lê Chân gồm 06 người, hoạt động có hiệu quả bảo đảm các quy định theo Điều lệ. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung được thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ học sinh được ghi trong biên bản cuộc họp [\[H18-4.1-01\]](#).

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường xây dựng kế hoạch, quy chế hoạt động ngay từ đầu năm học trên cơ sở kế hoạch của nhà trường và căn cứ tình hình thực tế. Kế hoạch này được thông qua trước cuộc họp toàn thể ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, được phổ biến rộng rãi đến tất cả cha mẹ học sinh toàn trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh và thực hiện những nhiệm vụ do Ban đại diện cha mẹ học sinh đề ra. Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm của lớp để chăm sóc, quản lý, động viên học sinh tích cực tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ nội quy của nhà trường. Kiến nghị với nhà trường tạo điều kiện cho con em mình học tập và rèn luyện [\[H18-4.1-02\]](#).

c) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động đúng tiến độ, đúng kế hoạch đề ra từ đầu năm học. Trên cơ sở của Điều lệ trường Trung học, Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ GD&ĐT ban hành, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường đã xây dựng Quy chế hoạt động rõ ràng, chặt chẽ và công khai. Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường có các báo cáo về hoạt động của tổ chức theo từng năm học. Hằng năm, nhà trường tổ chức các cuộc họp đột xuất và định kỳ vào đầu năm, cuối học kỳ 1 và cuối năm học để trao đổi với phụ huynh về công tác giáo dục học sinh, tiếp thu các ý kiến đóng góp về công tác quản lý, giáo dục học sinh và thực hiện giải quyết các kiến nghị hợp lý của cha mẹ học sinh. Ngoài ra, Lãnh đạo nhà trường còn kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động như Lễ trưởng thành cho học sinh khối lớp 12, việc thăm hỏi, giúp đỡ học sinh và gia đình học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gặp hoạn nạn.... Trong điều hành các hoạt động, nhà trường luôn cử đại diện lãnh đạo làm nhiệm vụ phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong tổ chức các hoạt động của Ban và hoạt động của cha mẹ học sinh toàn trường đảm bảo đúng tiến độ. Cụ thể [\[H18-4.1-03\]](#); [\[H18-4.1-04\]](#).

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục: tham gia phối hợp tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; hỗ trợ nhà trường trong công tác khen thưởng học sinh, hỗ trợ học sinh tham gia các hội thi, kỳ thi cấp thị xã, cấp tỉnh; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp đỡ học sinh yếu kém, học sinh khuyết tật... Điều đó được thể hiện trong hồ sơ Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, trong báo cáo tổng kết của nhà trường cũng như các hình ảnh, tư liệu [\[H18-4.1-01\]](#); [\[H1-1.1-06\]](#); [\[H18-4.1-03\]](#); [\[H18-4.1-05\]](#); [\[H18-4.1-06\]](#); [\[H2-1.2-06\]](#).

Ban đại diện cha mẹ học sinh hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh của các khối lớp. Cụ thể trong các buổi họp phụ huynh định kỳ hàng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh của

các khối lớp. Ban đại diện đã tuyên truyền về việc miễn học phí của tỉnh Quảng Ninh đối với học sinh các cấp học, chính sách của nhà nước đối với học sinh khuyết tật, quy định của pháp luật về việc chấp hành luật giao thông đối với mọi người dân, quy định cha mẹ không được giao xe máy cho con chưa đủ 18 tuổi, tác hại của việc sử dụng thuốc lá điện tử trong trường học, việc cấm tàng trữ, kinh doanh, đốt pháo, sử dụng đèn trời trong dịp tết.... Phối hợp cùng với nhà trường trong việc huy động học sinh đến trường, vận động học sinh có nguy cơ bỏ học trở lại lớp. Tuy nhiên vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh ở một số lớp chưa rõ nét, một bộ phận cha mẹ học sinh chưa thực hiện tốt công tác phối hợp với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm trong công tác giáo dục đạo đức học sinh [H1-1.1-06]; [H18-4.1-03].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với giáo viên chủ nhiệm thăm hỏi gia đình học sinh, vận động học sinh ra lớp, chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh giỏi, góp ý cho các hoạt động giáo dục của nhà trường, tham gia các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm của trường, phối hợp có hiệu quả với nhà trường và các cơ quan hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh (về việc tăng cường chấn chỉnh hoạt động học thêm dạy thêm, thống nhất các khoản thu theo thỏa thuận, phòng chống ma túy, bạo lực học đường, tư vấn tâm lý...), hỗ trợ nhà trường trong công tác xã hội hóa kêu gọi các nguồn lực trong xã hội, cơ quan doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn đóng góp xây dựng nhà trường [H1-1.1-06]; [H18-4.1-03]; [H18-4.1-05]; [H18-4.1-06].

2. Điểm mạnh:

Ban đại diện CMHS nhà trường, lớp luôn nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, quan tâm đến công tác hỗ trợ học sinh khó khăn và giáo dục học sinh chậm tiến bộ, vận động xã hội hoá giáo dục. Ban đại diện CMHS trường, lớp có kế hoạch phối hợp với Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm trong việc tuyên truyền đến các phụ huynh học sinh quản lý, giáo dục đạo đức học sinh; thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và có trách nhiệm trong hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS ban hành, phối hợp chặt chẽ với nhà trường giúp nhà trường hoàn thành tốt mọi chỉ tiêu nhiệm vụ năm học. Cụ thể, năm học 2024-2025, Ban đại diện CMHS phối hợp cùng với tập thể sư phạm nhà trường đã quyên góp, ủng hộ cho học sinh Nguyễn Tiến Doanh lớp 12C7 mắc bệnh hiểm nghèo với số tiền là 34 triệu đồng. Trong công tác vận động xã hội hóa giáo dục, nhà trường đã được ủng hộ xây dựng cơ sở vật chất, cải tạo cảnh quan, khuôn viên trường học như sân cỏ nhân tạo, nhà để xe của học sinh, vườn trường, cây xanh.....

Các thành viên Ban đại diện CMHS thường là những phụ huynh có trình độ học vấn cao, có trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết với các hoạt động của các lớp và của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một bộ phận CMHS chưa quản lý, giáo dục tốt con em mình trong việc học tập, còn giao phó việc dạy dỗ con em cho nhà trường, hay vắng trong các kỳ họp nên đôi khi việc phối hợp với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều

lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ít hiệu quả. Thực trạng trên một phần liên quan tới trách nhiệm của Ban đại diện CMHS đó là công tác phối hợp giữa Ban đại diện CMHS với CMHS chưa thường xuyên, kịp thời, hiệu quả và sát sao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tiếp tục phát huy vai trò của Ban đại diện CMHS nhà trường	- Hỗ trợ, phối hợp với Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo từng năm học.	Ban đại diện CMHS	Đầu năm học	0 đồng
		- Giám sát hoạt động của Ban đại diện CMHS, tạo điều kiện để Ban đại diện phát huy hiệu quả hoạt động.	giáo viên chủ nhiệm	Các năm học	0 đồng
		- Tuyên truyền, phổ biến kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để Ban đại diện phối hợp thực hiện.	Hiệu trưởng	Các năm học	0 đồng
		- Định hướng để phụ huynh học sinh giới thiệu và bầu vào Ban đại diện CMHS của trường, lớp các phụ huynh nhiệt tình, quan tâm đến giáo dục.	Giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh	Các năm học	0 đồng
2	Nâng cao vai trò của Ban đại diện CMHS các lớp trong việc tuyên truyền, giáo dục đạo đức học sinh	- Định hướng để phụ huynh học sinh giới thiệu và bầu vào Ban đại diện CMHS của trường, lớp các phụ huynh nhiệt tình, quan tâm đến giáo dục.	Hiệu trưởng	Đầu năm học	0 đồng
		- Giáo viên chủ nhiệm nâng cao công tác phối hợp với Ban đại diện CMHS (thành lập nhóm zalo...) tích cực tuyên truyền để Ban đại diện thấy được vai trò, trách nhiệm của mình. Thường xuyên trao đổi tình hình của lớp chủ nhiệm, giao nhiệm vụ cụ thể cho Ban đại diện phối hợp thực hiện.	Giáo viên chủ nhiệm	Các năm học	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong từng năm học, nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tại Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động, nhà trường đã trình bày rõ các mục tiêu, kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường với đại diện cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, lãnh đạo sở GD & ĐT Quảng Ninh, Thành ủy Đông Triều. Qua đó, nhà trường đưa ra những ý kiến đề xuất, tham mưu với lãnh đạo địa phương và Sở GD & ĐT Quảng Ninh tạo điều kiện để nhà trường thực hiện được các mục tiêu trong Kế hoạch giáo dục của nhà trường [H19-4.2-01]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-09].

Nhà trường chủ động tham mưu với Đảng ủy, sở GD & ĐT Quảng Ninh, Thành ủy Đông Triều về kế hoạch và các giải pháp cụ thể như: công tác tuyển sinh, các văn bản về đội ngũ, cơ sở vật chất... nhằm hoàn thành kế hoạch năm học [H1-1.1-06]; [H19-4.2-01];

b) Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của trường.

Hằng năm nhà trường thực hiện việc tuyên truyền đến các ban ngành, đoàn thể của địa phương, đến cha mẹ học sinh, các nội dung đó thông qua các cuộc họp chi bộ, Đảng bộ, lễ khai giảng, sơ kết, các cuộc họp với cha mẹ học sinh và một số hoạt động ngoại khóa theo chủ đề của nhà trường. Trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp được nhà trường tổ chức, đại biểu thường là các lãnh đạo địa phương, các cơ quan ban ngành đoàn thể tại địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp. Đó là dịp để nhà trường thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền. Trong các cuộc họp với cha mẹ học sinh, nhà trường đã trình bày rõ các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm học của nhà trường để cha mẹ học sinh hiểu rõ và phối hợp thực hiện. Nhà trường đã thực hiện tuyên truyền các nội dung như Kế hoạch tuyển vào lớp 10 THPT hằng năm, chương trình giáo dục phổ thông 2018, các trường hợp học sinh được tuyển thẳng trong kỳ thi tuyển sinh THPT, Kế hoạch tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT hằng năm, kế hoạch tổ chức 30 năm thành lập trường THPT Lê Chân, Kế hoạch ôn luyện cho học sinh tham gia các kỳ thi do các cấp tổ chức như kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh

được tổ chức hằng năm, Hội khỏe phù đồng được thị xã Đông Triều và tỉnh Quảng Ninh tổ chức...

Ngoài ra, nhà trường cũng thực hiện tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của trường trên các trang truyền thông của nhà trường

(Website: <http://www.thptlechanqn.edu.vn/>,
<https://www.facebook.com/share/1E2idaVFfn4/?mibextid=wwXlfr> [H1-1.1-06]; [H3-1.3-04]; [H19-4.2-01].

c) Nhà trường huy động các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định như từ Ban đại diện cha mẹ học sinh để thực hiện khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc, thực hiện trao tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Nguyên Đán hàng năm [H1-1.1-06]. Tuy nhiên, nhà trường chưa có biện pháp hữu hiệu trong việc huy động các nguồn lực của các cá nhân, các tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tuyển sinh vì vậy nguồn kinh phí vận động được còn hạn chế so với nhu cầu của nhà trường.

Mức 2:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch, lập tờ trình tham mưu với Đảng uỷ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể ở địa phương để từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tham mưu với Sở GD & ĐT tiếp tục sửa chữa những hạng mục đã xuống cấp để đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập trong những năm học tới, đặc biệt là việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tuyên truyền kết quả hoạt động của nhà trường và giáo viên tới CMHS và xã hội thông qua các cuộc họp cha mẹ học sinh toàn trường, các buổi họp Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động; Hội đồng Nhân dân thành phố Đông Triều; công khai trên các kênh truyền thông. Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm vào cuối kỳ, cuối năm học. Vì vậy, nhận thức của nhân dân về giáo dục ngày càng chuyển biến tích cực, đã tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng, tạo điều kiện cho toàn xã hội cùng tham gia làm công tác giáo dục góp phần thực hiện mục tiêu, kế hoạch chiến lược phát triển [H19-4.2-02]; [H3-1.3-04].

b) Hàng năm, nhà trường thường tổ chức cho học sinh tham quan các các điểm di tích lịch sử ở địa phương. Bên cạnh đó, trong các tiết học về chương trình địa phương học sinh được tìm hiểu về lịch sử, văn hóa của địa phương qua đó góp phần giáo dục lịch sử địa phương và nhân lên niềm tự hào dân tộc. Những nội dung tuyên truyền của nhà trường thông qua hoạt động Công đoàn, Đoàn thanh niên như: Tuyên truyền về ngày Quốc khánh 2/9, ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3, ngày sinh nhật Bác 19/5 ... [H19-4.2-02]; [H19-4.2-04].

Nhà trường thường xuyên phối hợp với cơ quan công an xã Thủy An và thành phố Đông Triều tổ chức ngoại khóa, tuyên truyền giáo dục ý thức, hiểu biết pháp luật, an toàn giao thông cũng như các kỹ năng phòng chống xâm hại. Phối hợp với trung tâm y tế thành phố Đông Triều thực hiện tuyên truyền về tác hại, cách phòng tránh các dịch bệnh theo mùa, tổ chức truyền thông về giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên... tổ chức

các hội diễn văn nghệ, thể dục thể thao... Ngoài ra, nhà trường phối hợp với các đoàn thể, CMHS tổ chức nhiều hoạt động giáo dục khác: quét dọn và thắp nến tri ân tại Đền An Biên; thăm hỏi, tặng quà gia đình chính sách; tổ chức tìm hiểu lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; ngoại khóa giáo dục kỹ năng sống, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên; ngoại khóa phòng chống ma túy, tập huấn phòng cháy chữa cháy... Tọa đàm trao đổi về truyền thống phụ nữ Việt Nam nhân ngày 8/3, 20/10; tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao nhân ngày 26/3... các hoạt động trên được tổng hợp hàng năm trong các báo cáo tổng kết của nhà trường, qua các hình ảnh, tư liệu về các hoạt động lễ hội, sự kiện, ngoại khóa [H1-1.1-06]; [H22-4.2-04]; [H8-1.8-01]; [H8-1.8-02]; [H8-1.8-05]; [H8-1.8-06]; [H8-1.8-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H4-1.4-02].

Mức 3:

Nhà trường đã tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhà trường tạo mọi điều kiện hỗ trợ nhân dân địa phương sử dụng CSVC của nhà trường (sân khấu, phòng hội trường...) để tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao và các hoạt động khác khi cần thiết.. Nhà trường thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa: chăm sóc di tích lịch sử địa phương, thường xuyên tổ chức cho học sinh và Đoàn viên thanh niên dọn vệ sinh, thắp nến tri ân tại Đền An Biên thờ Nữ tướng Lê Chân ; phát động phong trào ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa [H19-4.2-04];... Nhiều năm liền nhà trường được nhận giấy khen, Bằng khen của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, năm học 2021 - 2022 nhà trường vinh dự được nhận Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ [H19-4.2-03]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đáp ứng tốt cho việc thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Nhờ làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường, cơ sở vật chất nhà trường đã có sự thay đổi như trường học ngày một khang trang và đẹp hơn, học sinh và giáo viên có điều kiện trang thiết bị tốt hơn để thực hiện có hiệu quả cao các hoạt động dạy học và vui chơi giải trí sau giờ học; Học sinh có sự chuyển biến tích cực về chất lượng 2 mặt giáo dục, cụ thể như chất lượng mũi nhọn và đại trà ngày một nâng cao, tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt khá năm sau cao hơn năm trước.

Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, phối hợp tốt với các đoàn thể chính trị địa phương chăm sóc các di tích lịch sử, nghĩa trang liệt sĩ, công trình văn hoá qua đó nhằm giáo dục ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương.

3. Điểm yếu:

Việc huy động các nguồn lực từ các tổ chức xã hội và các doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn để tham gia đóng góp vào hoạt động giáo dục có thời điểm còn hạn chế. Cụ

thể như trong năm học 2020 - 2021, năm học 2022 - 2023 việc huy động các nguồn lực từ các tổ chức xã hội và các doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn để tham gia đóng góp vào hoạt động giáo dục còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, địa phương, thực hiện kế hoạch giáo dục, chiến lược phát triển	- Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, sở GD & ĐT về cơ sở vật chất, đội ngũ...	Hiệu trưởng	Đầu năm học	Chưa xác định
2	Tiếp tục làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức, cá nhân giáo dục học sinh, phấn đấu đạt và duy trì danh hiệu cơ quan văn hóa	- Tổ chức các HĐNGLL với các chủ đề giáo dục đạo đức, pháp luật, truyền thống lịch sử... - Tổ chức thăm viếng dâng hương nghĩa trang liệt sĩ, thăm hỏi các gia đình có công với cách mạng trên địa bàn - Tham gia tích cực, phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa của địa phương (ngày Hội thể dục thể thao, chương trình Mừng Đảng mừng Xuân...) - Hoàn thiện hồ sơ đề nghị nhà trường đạt danh hiệu Đơn vị văn hóa giai đoạn tiếp theo	Hiệu trưởng, Bí thư Đoàn trường Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, Ban đại diện CMHS Hiệu trưởng Đoàn Thanh niên Hiệu trưởng Đoàn TN; Chủ tịch Công đoàn	Các năm học Các năm học Các năm học 2025-2026	Chưa xác định 0 đồng 0 đồng 0 đồng
3	Có biện pháp hữu hiệu trong việc huy động các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đúng quy định	Tham mưu với Sở GD & ĐT làm văn bản huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp để tạo nguồn kinh phí cho các hoạt động của nhà trường: xin hỗ trợ học bổng từ các doanh nghiệp trên địa bàn tuyển sinh của nhà trường cho các học sinh có thành tích cao trong học tập;	Hiệu trưởng	Năm học 2025-2026	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Ban đại diện CMHS các lớp, của trường được kiện toàn tổ chức ngay từ đầu năm học, góp phần làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục học sinh. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các tổ chức,

cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh giỏi, học sinh xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Nhà trường chỉ đạo quan tâm chăm sóc các di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hoá qua đó nhằm giáo dục ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương có ý nghĩa giáo dục học sinh đạo lí “Uống nước nhớ nguồn”. Tuyên truyền rộng rãi trong cộng đồng về nội dung phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

Một vài thành viên trong Ban đại diện CMHS của lớp do tính chất công việc của cá nhân và gia đình nên có lúc tham gia hội họp chưa thường xuyên.

Tuy nhiên, ngoài những thành quả đã đạt được, để phát triển giáo dục theo chiều sâu và lâu dài, nhà trường cần huy động sự đóng góp của nhân dân để xây dựng cơ sở vật chất, phối kết hợp tốt với ban đại diện CMHS trong việc giáo dục học sinh ngày càng phát triển.

Kết quả đánh giá cụ thể như sau:

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong mỗi năm học, nhà trường tiến hành triển khai đầy đủ các nội dung giáo dục trong nhà trường và không ngừng đổi mới phương pháp giáo dục, giảng dạy đồng bộ với đổi mới các hoạt động NGLL, hướng nghiệp dạy nghề, hoạt động đoàn thể... nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Từ Tập thể lãnh đạo đến các tổ chuyên môn đều có kế hoạch và biện pháp chỉ đạo cụ thể, thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ GD&ĐT quy định, tổ chức chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, tổ chức tốt các phong trào văn hóa văn nghệ thể thao, thực hiện tốt việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Trong năm học 2020-2021, 2021-2022 trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid 19 trên toàn thế giới, thực hiện theo sự chỉ đạo của các cấp, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nỗ lực cố gắng hoàn thành chương trình học. Do vậy, kết quả xếp loại các mặt giáo dục của học sinh luôn đạt kế hoạch, có chất lượng ổn định và tăng dần, góp phần quan trọng thúc đẩy thành tích chung của nhà trường.

Để đạt được mục tiêu giáo dục của Bộ GD&ĐT quy định, nhà trường tuyên truyền rộng rãi trong cộng đồng về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục. Nhà trường đã có kế hoạch triển khai các nội dung giáo dục trong đội ngũ giáo viên và học sinh, tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ GD&ĐT quy định. Căn cứ vào chương trình giáo dục và kế hoạch thời gian năm học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương, nhà trường xây dựng kế hoạch và thời khoá biểu để điều hành hoạt động giáo dục, dạy học. Có kế hoạch giáo dục và tổ chức cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Đồng thời việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã tăng cường các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh kết quả học tập yếu, để nâng cao chất lượng đại trà. Hoạt động ngoài giờ lên lớp bao gồm các hoạt động ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm từng tuần, từng tháng, bám sát các hoạt động chính trị của địa phương, của đất nước.

Việc đánh giá kết quả giáo dục đảm bảo chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, công khai thông qua việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo Quy chế đánh giá và xếp loại học sinh của Bộ GD&ĐT.

Do vậy, 05 năm qua kết quả rèn luyện và học tập của học sinh đạt nhiều thành tích cao. Chất lượng chung về kết quả học tập cũng như kết quả học sinh giỏi đạt giải các bộ môn trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh và chất lượng kết quả rèn luyện học sinh toàn trường luôn được ổn định. Thành tích này đã góp phần quan trọng để duy trì và phát triển

những thành tích chung cho nhà trường. Tuy nhiên vẫn còn những hạn chế chủ yếu ở nội dung chuyển đổi số như: Hạ tầng công nghệ còn thiếu và yếu: Thiếu máy tính, máy chiếu, thiết bị hỗ trợ giảng dạy số. Mạng Internet yếu hoặc không ổn định. Phòng tin học thiết bị đã cũ; Trình độ và kỹ năng số còn hạn chế: Nhiều giáo viên chưa thành thạo công nghệ, ngại thay đổi cách dạy. Học sinh ít được tiếp xúc với công nghệ, kỹ năng học online kém. Thiếu nguồn lực đầu tư: Ngân sách nhà trường eo hẹp, khó đầu tư thiết bị công nghệ. Chưa huy động hiệu quả nguồn lực xã hội hóa; Học sinh gặp khó khăn về điều kiện học tập: Nhiều em không có thiết bị (điện thoại, máy tính, mạng) để học online tại nhà. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, ít được hỗ trợ học ngoài giờ.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục

Mức 1:

a) *Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

b) *Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh;*

c) *Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học theo quyết định của UBND tỉnh và Sở GD&ĐT. Ngay từ đầu năm học, nhà trường tổ chức cho các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng Kế hoạch giáo dục từng môn học trình Hội đồng trường phê duyệt. Các kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá, điều chỉnh định kỳ hoặc đột xuất: năm học 2020-2021 do dịch bệnh Covid-19 bùng phát, nhà trường đã căn cứ công văn số 1434/UBND ngày 05/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc thay đổi kế hoạch thời gian năm học, các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh, để điều chỉnh các kế hoạch của nhà trường, của tổ chuyên môn, của giáo viên đảm bảo học sinh được học các nội dung cốt lõi, hoàn thành chương trình và kết thúc năm học

theo chỉ đạo của Bộ, Sở, GD&ĐT. Năm học 2020-2021, nhà trường đã căn cứ các công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT; công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường để điều chỉnh và xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, của tổ chuyên môn và của giáo viên.

Năm học 2021-2022, nhà trường hướng dẫn các tổ chuyên môn và giáo viên điều chỉnh và xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học theo hướng dẫn của công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn của thực hiện chương trình GDPT cấp THCS và THPT ứng phó với dịch Covid-19 trong năm học 2021-2022 để điều chỉnh chương trình và xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp **[H8-1.8-01]; [H8-1.8-02]; [H8-1.8-03]**. Nhà trường quán triệt tất cả giáo viên (tại các cuộc họp Hội đồng giáo dục, họp tổ chuyên môn) xây dựng Kế hoạch bài dạy, tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng, đảm bảo mục tiêu giáo dục **[H20-5.1-01]; [H4-1.4-02]; [H1-1.1-04]; [H8-1.8-04]; [H8-1.8-05]; [H1-1.1-04]**.

b) Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường, tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông 2018. Với mục tiêu phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên thường xuyên sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực: dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác nhóm, dạy học theo dự án, kỹ thuật khăn trải bàn, mảnh ghép... Trong quá trình giảng dạy, giáo viên bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh. Học sinh được giao nhiệm vụ, hoạt động cá nhân để giải quyết những vấn đề đơn giản; tổ chức hoạt động nhóm để giải quyết những vấn đề phức tạp. Ngoài ra, học sinh còn được giáo viên hướng dẫn thuyết minh về một vấn đề, nghiên cứu đề tài, dự án khoa học dựa vào kiến thức đã học. Bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh. Dạy học gắn với trải nghiệm, gắn với mục tiêu giáo dục cụ thể. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt năm học 2020-2021, 2021-2022, trong điều kiện dịch bệnh phức tạp, học sinh chưa thể đến trường, nhà trường thực hiện dạy học trực tuyến, dạy học trực tuyến kết hợp với trực tiếp- điều này giúp cho những trường hợp học sinh đang phải cách ly phòng chống COVID-19 có thể tham dự lớp học, đảm bảo thống nhất chương trình cho các em học sinh. Các nhận định trên được minh chứng qua nội dung đánh giá tiết dạy của giáo viên trong phiếu dự giờ của cán bộ quản lý, sổ dự giờ của giáo viên cũng như qua nhận xét đánh giá tại các cuộc họp **[H14-2.4-03]; [H4-1.4-03]; [H1-1.1-06]**. Đa dạng hóa các hình thức học tập, nhà trường còn tổ chức các câu lạc bộ học tập: câu lạc bộ STEM-KHKT, câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ Thể dục, thể thao, câu lạc bộ truyền thông để nâng cao kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tế, kỹ năng hợp tác nhóm và kỹ năng nghiên cứu, tìm tòi **[H8-1.8-01]**.

c) Thông qua các cuộc họp Hội đồng giáo dục, họp tổ chuyên môn, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo các công văn hướng dẫn hiện hành, đảm bảo khách quan, công bằng. Từ năm học 2019-2020, nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh theo công văn số 2369/SGDDT-GDTrH của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Năm học 2020-2021, bổ sung đánh giá theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT, năm học 2021-2022 áp dụng Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông. Đối với điểm kiểm tra thường xuyên thực hiện linh hoạt, đánh giá qua các hoạt động trên lớp, qua hồ sơ học tập, qua báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, thuyết trình... về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Đối với kiểm tra định kì theo từng môn học gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận, trắc nghiệm) và tỉ lệ mức độ nhận thức các câu hỏi, bài tập phù hợp với đối tượng học sinh. Đặc biệt, trong các đợt học trực tuyến, nhà trường thực hiện linh hoạt việc kiểm tra, vận dụng các công cụ kiểm tra trắc nghiệm (OLM, Azota, Quizi...) đảm bảo tiến độ và khách quan. Các đợt kiểm tra định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ) được tổ chức khách quan, hiệu quả **[H1-1.1-06]; [H4-1.4-02]; [H20-5.1-02]**.

Mức 2:

a) Thực hiện chỉ đạo của nhà trường, trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, các tổ nhóm chuyên môn thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch môn học **[H4-1.4-03]**, báo cáo tiến độ chương trình để nhà trường xây dựng kế hoạch dạy bù (nếu chậm). Định kỳ, cán bộ quản lý kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục của giáo viên thông qua kiểm tra sổ đầu bài, lịch báo giảng, qua dự giờ thăm lớp, qua kiểm tra vở của học sinh. Trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục, nhà trường có văn bản, biên bản nội dung rà soát đánh giá việc thực hiện chương trình; tổ chức dạy bù **[H20-5.1-03]; [H8-1.8-02]; [H8-1.8-05]**; qua nội dung ghi chép của tổ chuyên môn, sổ nghị quyết của nhà trường, qua các báo cáo tổng kết năm học thể hiện trong 5 năm qua 100% giáo viên của nhà trường thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục **[H1-1.1-06]; [H4-1.4-02]**.

Nhà trường luôn chú trọng công tác chuyên môn, thường xuyên tổ chức các hoạt động nhằm bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho giáo viên. Thông qua các tiết dạy của giáo viên được đồng nghiệp, tổ bộ môn, cán bộ quản lý dự giờ thăm lớp, đa số giáo viên được đánh giá đã biết lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp, có ứng dụng tốt các phương tiện dạy học, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và các phần mềm dạy học phù hợp với từng đối tượng đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh **[H4-1.4-02]; [H1-1.1-02]; [H20-5.1-05]**.

b) Căn cứ thông tin, kết quả học tập của học sinh từ năm học trước **[H5-1.5-03]** cùng với kết quả kiểm tra khảo sát chất lượng học sinh đầu năm học và qua tìm hiểu thông tin học sinh từ giáo viên chủ nhiệm lớp, các giáo viên bộ môn rà soát phát hiện những học sinh có năng khiếu, sở trường về từng mặt (văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao), học sinh gặp khó khăn trong học tập (học sinh có kết quả học tập yếu từng môn), học sinh có hoàn

cảnh khó khăn. Từ đó, giáo viên lựa chọn thành lập đội tuyển học sinh giỏi các bộ môn văn hóa đồng thời lập danh sách những học sinh yếu kém cần phụ đạo. Trên cơ sở đó, nhà trường lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu (học sinh giỏi, học sinh năng khiếu thể dục thể thao) và kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, các phương án để giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, chỉ đạo thực hiện cụ thể về thời gian, lực lượng, đối tượng tham gia [H20-5.1-02]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Cuối học kỳ I, cuối năm học hoặc sau khi tổ chức các chuyên đề, thực hiện các sáng kiến, nhà trường tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Việc rà soát, đánh giá được thực hiện từ cấp tổ, sau đó tổng hợp báo cáo chung, đánh giá trong toàn trường. Trên cơ sở đó, nhà trường có biện pháp, kế hoạch điều chỉnh (nếu có) nhằm cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường. Kế hoạch, biện pháp điều chỉnh được triển khai thực hiện tới các tổ, cá nhân. Với cách quản lý, tổ chức thực hiện chặt chẽ đó, chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn của nhà trường được đánh giá tốt và duy trì ổn định trong 5 năm qua. Nhiều đề tài, sáng kiến kinh nghiệm, báo cáo chuyên đề đã được các cấp công nhận và áp dụng có hiệu quả trong và ngoài trường [H1-1.1-06]; [H2-1.2-02]; [H20-5.1-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn chú trọng công tác chuyên môn, thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm hoàn thành tốt chương trình giáo dục. Chỉ đạo các tổ chuyên môn cũng như giáo viên trong nhà trường vận dụng linh hoạt các phương pháp, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, tiếp cận tốt với chương trình giáo dục phổ thông 2018. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy, kiểm tra đánh giá đặc biệt phát huy hiệu quả các phòng học thông minh, giúp nhà trường đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch năm học và chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu:

Công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tiến độ chương trình đôi khi chưa thường xuyên, dẫn tới việc tổ chức dạy bù chương trình chưa kịp thời, có thời điểm giáo viên tự sắp xếp dạy bù, có thời điểm còn để dồn đến cuối kỳ, cuối năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tiếp tục thực hiện tốt việc vận dụng phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá phát huy năng	- Tham gia các lớp tập huấn về chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. - Tăng cường tổ chức các chuyên đề, hội thảo đổi mới phương pháp dạy học khi thực hiện chương trình GDPT	Cán bộ quản lý giáo viên Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn Hiệu trưởng Hội đồng tư	Giai đoạn 2020-2025 Các năm học Các năm học	Chưa xác định Chi theo thực tế khi tổ

	lực học sinh	2018, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. - Tổ chức Hội thi giáo viên giỏi cấp trường	vấn, giáo viên		chức từng chuyên đề
2	Đảm bảo chương trình thực hiện đúng tiến độ	- Rà soát, đánh giá tiến độ chương trình theo từng tháng, lập biên bản rà soát. Tổ chức dạy bù kịp thời. - Kiểm tra việc thực hiện rà soát của tổ chuyên môn, việc thực hiện dạy bù của giáo viên.	Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, giáo viên Phó hiệu trưởng	Các năm học (theo tháng) Các năm học (theo tháng)	0 đồng 0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường đều triển khai xây dựng các kế hoạch giáo dục, tổng thể trong đó có tích hợp kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu (văn hóa, thể dục thể thao) học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện (khuyết tật, yếu kém); học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Trong các kế hoạch, nhà trường đã chỉ ra những biện pháp cụ thể như: đối với học sinh giỏi thực hiện khảo sát, phân tích mặt mạnh để sàng lọc lựa chọn đội tuyển. Trao đổi chuyên môn với giáo viên cùng khối để xây dựng đa dạng các bài tập vận dụng và rèn kỹ năng giải quyết vấn đề; coi trọng việc chấm chữa bài, kiểm tra sát hạch có đánh

giá cụ thể sau mỗi chuyên đề kiến thức. Đối với học sinh khuyết tật, học sinh yếu kém, học sinh có hoàn cảnh khó khăn lấy sự quan tâm, gần gũi, động viên để các em tự tin, khích lệ tinh thần... Các kế hoạch được triển khai tới từng tổ, cá nhân giáo viên thực hiện **[H8-1.8-04; [H21-5.2-01]; [H21-5.2-02]**.

b) Căn cứ kế hoạch chỉ đạo chung của nhà trường, giáo viên đã vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng học sinh để đạt hiệu quả cao.

Bên cạnh đó, với những học sinh có năng khiếu văn nghệ, thể dục thể thao, giáo viên chủ nhiệm cùng giáo viên bộ môn có trách nhiệm bồi dưỡng thường xuyên thông qua các tiết dạy chính khóa, các hoạt động ngoại khóa, phối hợp với phụ huynh bồi dưỡng, luyện tập cho các em ở tại nhà. Trong 5 năm, nhà trường đều tổ chức cho học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao luyện tập tham gia thi đấu tại Hội khỏe Phù Đổng các cấp, các giải điền kinh, Giải bóng đá thanh thiếu niên nhi đồng hàng năm. Nhà trường tổ chức thành lập các câu lạc bộ TDTT góp phần rèn luyện các kỹ năng cơ bản, giúp học sinh hình thành năng lực, phẩm chất từ sớm, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng trường học hạnh phúc **[H1-1.1-06]; [H21-5.2-03]**.

Đối với các đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hoá, nhà trường phân công giáo viên có năng lực bồi dưỡng để học sinh dự thi chọn học sinh giỏi các cấp từ 2 đến 3 buổi/tuần ôn theo thời khóa biểu của nhà trường, giáo viên chú trọng bồi dưỡng cho học sinh ngay trong các tiết dạy, hướng dẫn các em tự học, tự nghiên cứu. Tổ chức thi khảo sát rút kinh nghiệm qua mỗi chuyên đề kiến thức **[H21-5.2-01]**.

c) Hằng năm, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục trong đó có nội dung giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện thông qua công tác kiểm tra, dự giờ, thăm lớp; qua việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, qua việc tham gia các kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa, các hội thi thể dục thể thao, văn nghệ cấp tỉnh **[H1-1.1-06]; [H14-1.4-02]**.

Mức 2:

Thông qua việc khảo sát chất lượng bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn của các lớp đã nắm bắt được từng đối tượng học sinh trong lớp, có kiến nghị với nhà trường cũng như các tổ chuyên môn để có kế hoạch phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Chủ động đề xuất những giải pháp dạy học thông qua các sáng kiến kinh nghiệm nhằm đổi mới phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh. Có biện pháp giúp đỡ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn như: gần gũi, chia sẻ, động viên, khích lệ... Trao quà từ các tổ chức đoàn thể xã hội trong và ngoài nhà trường nhân ngày khai giảng, tết Trung thu, tết Nguyên Đán, tổng kết năm học... Nhà trường luôn đảm bảo các chế độ cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện chính sách nhà nước quy định và những học sinh khuyết tật; Vận động hiệu quả các tổ chức trong và ngoài

nhà trường hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Qua đó, giúp các em tự tin, phấn đấu vươn lên trong học tập, kết quả học tập và rèn luyện của các em đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục nhà trường đề ra: Nhiều em hoàn cảnh khó khăn có kết quả học tập tốt (đạt kết quả học tập giỏi, tham gia đội tuyển...) được nhà trường và các cấp, các tổ chức khen thưởng [H1-1.1-06]; [H14-2.4-02]. Tuy nhiên, số học sinh khuyết tật (12 em), học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhiều, một số em còn nhút nhát, chưa mạnh dạn, tự ti trong học tập và rèn luyện dẫn đến kết quả học tập chưa cao.

Mức 3:

Hàng năm, điểm nổi bật trong kết quả giáo dục chung nhà trường đều có thành tích về học sinh đạt giải trong kì thi chọn học sinh giỏi văn hoá và thể thao cấp tỉnh điển hình như: Giải các bộ môn văn hoá (Năm học 2020-2021 nhà trường có 46 giải học sinh giỏi cấp Tỉnh; năm học 2021-2022 có 43 giải học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh; năm học 2022-2023 có 44 giải cấp tỉnh; năm học 2023-2024 có 36 giải cấp tỉnh; năm học 2024-2025 có 47 giải cấp tỉnh. Giải các bộ môn thể thao (Năm học 2023-2024 đoàn vận động viên của nhà trường tham gia thi đấu với 8 nội dung tại Hội khoẻ Phù Đồng thị xã Đông Triều lần thứ XI, đạt 45 Huy chương trong đó có 9 huy chương Vàng, 12 huy chương Bạc và 14 huy chương Đồng giành vị trí Nhất toàn đoàn. Nhà trường có nhiều học sinh tiêu biểu được chọn tham dự Hội khoẻ Phù Đồng cấp tỉnh lần thứ XI, đạt được 11 Huy chương (4 HCV, 5 HCB, 2 HCD...) đóng góp vào thành tích chung của các đoàn vận động viên tham dự Hội khoẻ Phù Đồng tỉnh Quảng Ninh [H14-2.4-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng linh hoạt kế hoạch giáo dục tổng thể trong đó có nội dung giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, giáo dục an toàn giao thông, hoạt động thể dục thể thao, hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh. Trong các kế hoạch giáo dục đều nhấn mạnh đến việc tạo mọi điều kiện cho các em phát triển tốt nhất và phù hợp với từng đối tượng học sinh, từ đó các em đã tích cực, chủ động và sáng tạo cũng như phát huy hết được khả năng, năng lực, năng khiếu của mình và cũng đạt được những thành tích đáng ghi nhận ở các giải văn nghệ, thể thao cấp tỉnh.

3. Điểm yếu:

Trong chất lượng giáo dục của nhà trường hàng năm vẫn còn tình trạng kết quả học tập và rèn luyện của một số học sinh chưa cao, vẫn còn học sinh nhút nhát, chưa mạnh dạn, tự ti trong giao tiếp, ứng xử ở một số lớp. Đồng thời, kết quả trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi chưa đồng đều ở một số môn, môn Ngữ văn, Ngoại ngữ chất lượng giải học sinh giỏi cấp Tỉnh chưa xứng với tiềm năng của đội ngũ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Nâng cao chất lượng giáo dục nhất là công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu.	- Phát hiện học sinh có năng khiếu từ lớp 10 để tạo nguồn bồi dưỡng.	Phó hiệu trưởng, giáo viên lớp 10	Các năm học	0 đồng
		- Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục chú trọng bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh luyện tập TDTT, văn nghệ.	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng, giáo viên ôn	Các năm học	0 đồng
		- Tìm nguồn tăng mức khen thưởng cho giáo viên, học sinh có giải cao.	Hiệu trưởng Giáo viên chủ nhiệm; Công đoàn	Các năm học	Chưa xác định
		- Bồi dưỡng khả năng ôn luyện học sinh giỏi cho đội ngũ giáo viên trẻ.	Phó hiệu trưởng Giáo viên cốt cán	Các năm học	Chưa xác định
2	Nâng cao hiệu quả giáo dục đặc biệt quan tâm tới học sinh có hoàn cảnh khó khăn	- Xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn (có biện pháp cụ thể)	Hiệu trưởng giáo viên chủ nhiệm	Đầu năm học	0 đồng
		- Tăng cường công tác vận động tạo nguồn hỗ trợ học sinh khó khăn	Hiệu trưởng Công đoàn Giáo viên chủ nhiệm	Các năm học	0 đồng
		- Tuyên dương khen thưởng học sinh nghèo vượt khó	Hiệu trưởng	Cuối kỳ I, cuối năm học	chưa xác định

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương Quảng Ninh do Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo việc tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu về nội dung giáo dục của địa phương theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và báo cáo để Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt phù hợp với

mục tiêu môn học và gắn với thực tiễn địa phương. Nhà trường đã tổ chức được các hoạt động giáo dục địa phương thông qua hoạt động chuyên đề “Quảng Ninh trong tôi”, “Xuân về trên thành phố trẻ Đông Triều”, nhân kỷ niệm 60 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh và chào mừng sự kiện Đông Triều trở thành thành phố thứ 5 của Tỉnh Quảng Ninh, giúp học sinh gắn kết những kiến thức đã học với những vấn đề văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, hướng nghiệp, chính trị - xã hội, môi trường, từ đó, góp phần hình thành và phát triển ở học sinh các phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.[\[H22-5.3-01\]](#); [\[H22-5.3-02\]](#); [\[H1-1.1-06\]](#).

Nội dung giáo dục địa phương được nhà trường giáo dục học sinh không chỉ qua các bài học lý thuyết mà còn thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm tại di tích lịch sử địa phương. Để các chương trình ngoại khóa về chủ đề tìm hiểu lịch sử địa phương thành công, giáo viên được phân công dạy nội dung (môn) giáo dục địa phương đã triển khai các nội dung cần tìm hiểu tới học sinh, học sinh sẽ tìm hiểu các thông tin qua sách báo, mạng Internet. Qua các hoạt động thực tiễn đó, các em sẽ nhớ lâu, yêu thích hơn lịch sử, truyền thống địa phương mình.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện hiệu quả các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT, theo các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT. Thực hiện rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu mới thiết thực với tình hình thực tế của phường Thủy An, thành phố Đông Triều để điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phù hợp trong giảng dạy.

Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương luôn được đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Công tác tổ chức và triển khai nội dung giáo dục địa phương của nhà trường được thực hiện bài bản, linh hoạt, phù hợp với mục tiêu môn học. Nội dung giáo dục được xây dựng theo đúng quy định, thường xuyên được rà soát, cập nhật phù hợp với yêu cầu đổi mới chương trình GDPT 2018 và thực tế địa phương. Việc tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm thông qua các buổi tham quan thực tế tại các địa danh lịch sử, văn hóa, môi trường, kinh tế tiêu biểu của tỉnh Quảng Ninh đã góp phần phát huy hứng thú, khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh. Công tác kiểm tra, đánh giá môn học được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình giáo dục địa phương hằng năm đạt 100%.

3. Điểm yếu:

Việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa tham quan các địa điểm lịch sử địa phương có thời điểm chưa được thường xuyên.

Kiến thức thực tế của một số đồng chí giáo viên chưa sâu, nên các tiết dạy chương trình giáo dục địa phương mới chưa thật sự tạo được niềm đam mê học tập của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Công việc cần thực hiện	Điều kiện/ giải pháp thực hiện	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Tiếp tục làm tốt việc cập nhật tài liệu, chương trình giáo dục địa phương sát thực tiễn	- Tuyên truyền: Nghị quyết 17 về phát triển văn hóa con người Quảng Ninh, các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT về đạt học GD&ĐT: Số 02HD/BTGDVTU ngày 23/3/2025, Hướng dẫn tuyên truyền các đặc trưng của tỉnh và hệ giá trị con người Quảng Ninh, Công văn số 185/SGDDĐT- GDPT ngày 18/6/2025 về cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2024 -2025; Số: 257/SGDDĐT- GDPT ngày 27/3/2025.	Phó hiệu trưởng, giáo viên dạy	Các năm học	0 đồng
		- Phổ biến kịp thời các báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của Đảng bộ, chính quyền địa phương để giáo viên căn cứ, sử dụng các tư liệu, số liệu phục vụ cho các bài dạy trong chương trình giáo dục địa phương.	Hiệu trưởng	Các năm học	0 đồng
		- Khai thác thông tin về tình hình địa phương trên các kênh truyền thôngV/v thực hiện tuyên truyền các đặc trưng của tỉnh và hệ giá trị con người Quảng Ninh.	Cán bộ quản lý, Giáo viên, học sinh	Các năm học	0 đồng
2	Đa dạng hóa hình thức tổ chức giáo dục địa phương	- Tăng cường Tổ chức ngoại khóa tìm hiểu về lịch sử Đảng bộ THPT Lê Chân, Ngoại khóa em yêu lịch sử quê hương... - Tổ chức các tiết học trải nghiệm tại các khu di tích lịch sử Đông Triều (Di tích nơi thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên ở Quảng Ninh (Khu Dân chủ, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều; di tích núi Canh, hang 73 Yên Đức, khu di tích Đồn Cao, Đền An Sinh...)	Hiệu trưởng, PHT; TPT, giáo viên CMHS	Các năm học	Chưa xác định
		- Tổ chức hoạt động trải nghiệm “Hành trình về nguồn” thăm các di tích, danh lam thắng cảnh ở địa phương (trong thành phố hoặc trong tỉnh).	Hiệu trưởng Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên Lịch sử Địa lý,	Các năm học	Chưa xác định (CMHS tự đóng góp)

			CMHS		
3	Quan tâm đến bồi dưỡng đội ngũ; Giáo viên tăng cường tự học, tìm hiểu và tham gia các buổi tham quan để tăng thêm hiểu biết, tạo hứng thú cho học sinh học tập bộ môn.	Tự bồi dưỡng	Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, giáo viên	Các năm học	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

a) Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đã được tổ chức đa dạng dưới các hình thức trải nghiệm khác nhau: Các hoạt động lao động; qua hình thức sân khấu hóa với học sinh các lớp thực hiện vào các buổi ngoại khóa, các buổi chào cờ đầu tuần, các hội diễn văn nghệ, ngày hội đọc sách, đại sứ văn hóa đọc, các trò chơi dân gian, ngày hội STEM, cuộc thi KHKT, STTTNNĐ... Kết quả học sinh rất tích cực và hứng thú trong các hoạt động trải nghiệm, qua đó hình thành được cho học sinh nhiều kỹ năng có ích trong học tập và cuộc sống **[H23-5.4-02]; [H23-5.4-03]; [H23-5.4-06]; [H1-1.1-06]**.

Về hoạt động hướng nghiệp, học sinh được đánh giá và tự đánh giá về năng lực, sở trường, hứng thú liên quan đến nghề nghiệp, làm cơ sở để tự chọn cho mình ngành nghề phù hợp và rèn luyện phẩm chất và năng lực để thích ứng với nghề nghiệp tương lai. Nhà trường kết hợp với giáo viên chủ nhiệm luôn làm tốt công tác hướng nghiệp để định hướng tốt cho học sinh sau khi tốt nghiệp THPT. Các hoạt động hướng nghiệp được tổ chức khá đa dạng và phong phú: Tham quan trải nghiệm tại trường Đại học Công Nghiệp Quảng Ninh, Đại học Sao Đỏ; nhà trường tổ chức ngày hội STEM kết hợp định hướng nghề

ngiệp, trong ngày hội đó nhà trường mời đại diện của các trường nghề trong địa bàn, Hiệp hội doanh nghiệp thành phố đến để tư vấn nghề nghiệp cho học sinh. Trong 05 năm qua, số học sinh sau tốt nghiệp THPT lựa chọn học tại trường nghề chiếm khoảng 20-30%, cha mẹ học sinh có nhận thức tương đối tốt về định hướng nghề nghiệp cho con em sau bậc THPT, phối kết hợp với nhà trường làm tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh [H1-1.1-06]; [H23-5.4-05].

b) Nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Định kỳ kết thúc học kỳ I, cuối năm học cũng như sau mỗi đợt tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, nhà trường tiến hành đánh giá, rút kinh nghiệm. Nội dung được thể hiện trong các báo cáo của bộ phận chuyên môn, báo cáo cuối năm của nhà trường để các cá nhân, bộ phận rút kinh nghiệm điều chỉnh thực hiện tốt hơn trong những lần sau, năm học sau. Sau mỗi đợt trải nghiệm, học sinh tham gia sẽ được viết bài thu hoạch, nêu cảm nhận của mình về hoạt động trải nghiệm đó; giáo viên tổ chức cho học sinh rút kinh nghiệm trong các tiết sinh hoạt lớp, báo cáo thu hoạch sau mỗi đợt trải nghiệm [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh với các hình thức tổ chức phong phú đa dạng đã thu hút được học sinh tích cực hưởng ứng tham gia các hoạt động trải nghiệm.

Nhà trường đã làm tốt công tác giáo dục, định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau THPT. Hội cha mẹ học sinh có nhận thức tương đối tốt về định hướng nghề nghiệp cho con em sau bậc học THPT, phối kết hợp với nhà trường làm tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh.

3. Điểm yếu:

Công tác phân luồng cho học sinh sau tốt nghiệp trung học phổ thông có thời điểm chưa hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Công việc cần thực hiện	Điều kiện/ giải pháp thực hiện	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ, tuyên truyền chỉ thị nghị quyết, làm tốt việc cập nhật tài liệu, chương trình giáo dục địa phương sát thực tiễn	- Quan tâm đến bồi dưỡng đội ngũ. - Tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu giáo dục địa phương hàng năm.	Phó hiệu trưởng Giáo viên dạy	Các năm học	0 đồng
		- Tuyên truyền các chỉ thị nghị quyết của các cấp, các báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của Đảng bộ, chính quyền địa phương để giáo viên căn	Hiệu trưởng	Các năm học	0 đồng

		cứ, sử dụng các tư liệu, số liệu phục vụ cho các bài dạy trong chương trình giáo dục địa phương.			
		- Khai thác thông tin về tình hình địa phương trên các kênh truyền thông.	Cán bộ quản lý, Giáo viên, học sinh	Các năm học	0 đồng
2	Đa dạng hóa hình thức tổ chức giáo dục địa phương	- Tăng cường Tổ chức ngoại khóa tìm hiểu về lịch sử Đảng bộ trường THPT Lê Chân, Ngoại khóa em yêu lịch sử quê hương... - Tổ chức các tiết học trải nghiệm tại các khu di tích lịch sử Đông Triều (Di tích nơi thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên ở Quảng Ninh (Khu Dân chủ, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều; di tích núi Canh, hang 73 Yên Đức, khu di tích Đền Cao, Đền An Sinh...)	Hiệu trưởng, PHT; TPT, giáo viên CMHS	Các năm học	Chưa xác định
		- Tổ chức hoạt động trải nghiệm “Hành trình về nguồn” thăm các di tích, danh lam thắng cảnh ở địa phương (trong thành phố hoặc trong tỉnh).	Hiệu trưởng Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, KTPL, CMHS	Các năm học	Chưa xác định (CMHS tự đóng góp)
3	Công tác phân luồng cho học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở	Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền công tác tư vấn, giới thiệu, phân tích và cung cấp thông tin cho các em về hệ thống đào tạo sau THPT hiện nay, chính sách học bổng, miễn giảm học phí để phụ huynh, học sinh cân nhắc, quyết định	Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, giáo viên	Các năm học	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 2:

- a) *Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*
- b) *Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

a) Thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống học sinh tự hình thành kỹ năng tự kiểm tra đánh giá: xác định được mục tiêu, nội dung bài học; xác định các nội dung liên quan trong các tài liệu tham khảo, tái hiện những kiến thức liên quan đã được nghe giảng; xây dựng dàn ý bài học; làm bài tập theo yêu cầu; dự kiến các câu hỏi và trả lời; trình bày trước nhóm (lớp), trao đổi thảo luận với bạn bè; kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung những nội dung chưa phù hợp. Kỹ năng tự kiểm tra đánh giá của học sinh được thể hiện rõ qua các tiết học, qua các nội dung ghi chép trong sổ dự giờ của giáo viên, đánh giá của tổ nhóm chuyên môn, qua các hình ảnh được giáo viên lưu lại và qua trang tin tại website nhà trường [\[H14-2.4-03\]](#); [\[H4-1.4-03\]](#); [\[H24-5.5-03\]](#); [\[H5-1.5-02\]](#).

b) Qua quá trình giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống, học sinh biết tự bảo vệ sức khỏe của bản thân và gia đình; cần và có đủ các kỹ năng để có thể giải quyết tình huống bất ngờ xảy ra; biết và chấp hành đúng pháp luật của nhà nước Việt Nam và có sức khỏe tốt, tích cực tham gia các hoạt động thể dục thể thao do lớp và trường và địa phương tổ chức. Nhà trường cũng xây dựng kế hoạch hướng dẫn học sinh vận dụng các kiến thức và kỹ năng được hình thành qua các hoạt động trải nghiệm vào nghiên cứu khoa học kỹ thuật, phục vụ cho đời sống hàng ngày [\[H1-1.1-06\]](#); [\[H24-5.5-03\]](#).

Mức 3:

Thông qua các hoạt động dạy học, hoạt động ngoài giờ lên lớp đã từng bước hình thành các em niềm đam mê khoa học, các công trình nghiên cứu các em được đội ngũ thầy cô nhà trường tận tâm hướng dẫn. Hằng năm nhà trường đều phát động và phân công giáo viên có năng lực phát hiện học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học để hướng dẫn các em nghiên cứu và tham gia dự thi các cấp. Nhiều năm liên nhà trường đều tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật, cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp trường, các lớp đều có sản phẩm tham gia dự thi. Nhiều sản phẩm được chọn đi dự thi cấp Tỉnh và đều đạt giải.

Thông kê sản phẩm và kết quả dự thi các cuộc thi khoa học kỹ thuật và Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng các cấp từ năm học 2019-2020 đến 2023-2024:

- Cuộc thi Khoa học kỹ thuật và sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: Năm học 2020-2021 đạt 3 giải cấp thị xã (1 giải nhất, 1 giải ba, 1 giải tư). Năm học 2021-2022 đạt 1 giải ba cấp thị xã; Năm học 2022-2023 đạt 1 giải ba cấp thị xã. Năm học 2023-2024 đạt 02 giải cấp thị xã (01 giải ba, 1 giải tư);

- Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: Năm học 2023-2024 đạt 02 giải cấp thị xã (1 giải ba, 1 tư); 01 giải khuyến khích cấp tỉnh.

- Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: Năm học 2024-2025 đạt 01 giải ba cấp thành phố; được lựa chọn tham gia cấp tỉnh năm 2025.

2. Điểm mạnh:

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương ngay từ đầu năm học. Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục, số học sinh có kết quả rèn luyện đạt loại khá trở lên của nhà trường là trên 98,2% trở lên. Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Nhà trường quan tâm chỉ đạo giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện các dự án nghiên cứu khoa học kỹ thuật và tham gia các cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh Trung học, cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng các cấp và đều đạt giải cao.

Trong nhiều năm qua, nhà trường không có học sinh vi phạm pháp luật.

3. Điểm yếu:

Tổ chức tư vấn về sức khỏe sinh sản, tâm lý lứa tuổi cho học sinh có thời điểm chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Công việc cần thực hiện	Điều kiện/ giải pháp thực hiện	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Nâng cao chất lượng các tiết dạy thực hiện tích hợp giáo dục KNS cho học sinh.	- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả yêu cầu tích hợp lồng ghép vào các môn học và các hoạt động giáo dục có nội dung giáo dục KNS cho học sinh	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Giáo viên dạy kết hợp với các đoàn thể và hội cha mẹ HS	Các năm học	Chưa xác định
2	Tăng cường các hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, các cuộc thi ...	Tiếp tục duy trì và phát triển các câu lạc bộ, tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, các cuộc thi, các hoạt động xã hội ... nhằm tạo sân chơi bổ ích để qua đó đưa KNS đến với học sinh	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Giáo viên dạy kết hợp với các đoàn thể và hội cha mẹ HS	Các năm học	Chưa xác định

	nhằm tạo sân chơi bổ ích cho học sinh.	một cách tự nhiên.			
--	--	--------------------	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:*

- *Kết quả học tập theo mức Tốt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 5% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 20% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 10% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 25% trở lên đối với trường chuyên;*

- *Kết quả học tập theo mức Khá: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 30% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 20% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 55% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 35% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 25% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 60% trở lên đối với trường chuyên;*

- *Kết quả học tập theo mức Chưa đạt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc vùng khó khăn không quá 10%; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc các vùng còn lại không quá 5%; trường chuyên không có học sinh xếp loại Chưa đạt;*

- *Kết quả rèn luyện: tỷ lệ học sinh trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông được đánh giá ở mức Khá, Tốt từ 90% trở lên và từ 98% trở lên đối với trường chuyên;*

b) *Tỷ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp:*

- *Vùng khó khăn: không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh không*

được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường: số lượng học sinh xếp loại kết quả học tập giỏi/tốt của nhà trường chiếm tỉ lệ từ 17,8 đến 21,3%; xếp loại kết quả học tập khá chiếm tỷ lệ từ 62,4% đến 76,5%; kết quả học tập yếu/chưa đạt từ 0% đến 0,1%. Trong 05 năm qua, không có học sinh vi phạm kỉ luật buộc thôi học, bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Số lượng học sinh có kết quả rèn luyện khá, tốt hàng năm chiếm tỉ lệ trên 99,6% đến 100% [\[H1-1.1-06\]](#); [\[H5-1.5-03\]](#).

b) Trong 05 năm qua, tỉ lệ học sinh lên lớp của nhà trường đạt 100%; tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPT các năm luôn đạt 100% [\[H25-5.6-02\]](#); [\[H20-5.1-02\]](#).

c) Nhà trường chú trọng định hướng phân luồng cho học sinh theo kế hoạch đề ra. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã tiến hành phân loại học sinh, tư vấn cho học sinh và phụ huynh trong các buổi họp. Cuối năm học, nhà trường tiếp tục liên kết với một số cơ sở đào tạo học nghề như trung tâm giáo dục thường xuyên, trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh tổ chức tuyên truyền cho phụ huynh và học sinh nắm bắt được phương thức đào tạo của các nhà trường. Từ đó, học sinh và phụ huynh đăng ký nguyện vọng tuyển sinh cao đẳng, đại học... phù hợp với năng lực, điều kiện của các em và gia đình. Từ năm học 2020-2021 đến nay, số học sinh vào học tại trường cao đẳng và đại học luôn đạt từ 65,5% đến 72%, số học sinh được phân luồng học nghề đạt khoảng 20%– 30%. [\[H23-5.4-05\]](#).

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp, kết quả học tập và kết quả rèn luyện của học sinh nhà trường có sự chuyển biến tích cực. Tỉ lệ học sinh đạt kết quả học tập khá tốt, kết quả rèn luyện tốt có xu hướng tăng dần, tỉ lệ học sinh đạt kết quả học tập chưa đạt, kết quả rèn luyện đạt giảm dần. Cụ thể, tỉ lệ học sinh đạt kết quả học tập giỏi/tốt của nhà trường chiếm tỉ lệ từ 17,8 đến 21,3%; xếp loại kết quả học tập khá chiếm tỷ lệ từ 62,4% đến 76,5%; kết quả học tập yếu/ chưa đạt từ 0% đến 0,1%. Trong 05 năm qua, không có học sinh vi phạm kỉ luật buộc thôi học, bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Số lượng học sinh có kết quả rèn luyện khá, tốt hàng năm chiếm tỉ lệ trên 99,6% đến 100% [\[H5-1.5-03\]](#); [\[H1-1.1-06\]](#).

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đều đạt 100%. Tỉ lệ tốt nghiệp THPT của nhà trường trong 05 năm liên luôn ổn định là 100%. Để có tỉ lệ đó là do nhà trường đã thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục. Bên cạnh đó, nhà trường tích cực phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các tổ chức cá nhân trong việc hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp học sinh có đủ điều kiện đến trường, làm tốt công tác động viên khen thưởng kịp thời [\[H25-5.6-02\]](#); [\[H1-1.1-06\]](#); [\[H20-5.1-02\]](#).

Mức 3:

a) Nhà trường thực hiện những biện pháp tích cực, cùng với sự phối hợp chặt chẽ của CMHS, đặc biệt là sự phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện của học sinh nên hằng năm, nhà trường có tỉ lệ xếp loại kết quả học tập, kết quả rèn luyện của học sinh toàn trường khá cao. Cụ thể, tỉ lệ xếp loại kết quả học tập tốt của nhà trường chiếm tỉ lệ từ 17,8 đến 21,3%; xếp loại kết quả học tập khá chiếm tỷ lệ từ 62,4% đến 76,5%; kết quả học tập chưa đạt từ 0% đến 0,1% **[H23-5.6-01]; [H1-1.1-06]**.

b) Nhà trường tích cực phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân trong việc hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp học sinh có đủ điều kiện đến trường. Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thường xuyên quan tâm, gần gũi, động viên các em; phát hiện sớm học sinh có biểu hiện chán học, muốn bỏ học và có biện pháp ngăn chặn kịp thời. Tích cực phụ đạo, hỗ trợ học sinh yếu kém, tạo điều kiện cho các em tiếp tục rèn luyện trong hè. Vì vậy trong 05 năm học qua, nhà trường không có học sinh bỏ học **[H1-1.1-06]; [H20-5.1-02]**.

Nhà trường đã có những biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo (đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, cách thức tổ chức dạy học, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề, dự giờ, trao đổi, rút kinh nghiệm...). Hằng năm, giáo viên của nhà trường thường xuyên chủ động đề xuất những giải pháp dạy học thông qua các sáng kiến kinh nghiệm nhằm đổi mới phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh. Vì vậy, chất lượng dạy và học là thế mạnh của nhà trường, được các cấp các ngành ghi nhận. Trong các năm học nhà trường đã có những biện pháp thực hiện duy trì, nâng cao kết quả giảng dạy.

*** Chất lượng giáo dục trong 5 năm:**

Năm học	Xếp loại kết quả học tập				Xếp loại kết quả rèn luyện			
	Giỏi/Tốt %	Khá %	T.Bình/ Đạt %	Yếu/C Đạt %	Tốt %	Khá %	T.Bình/ Đạt %	Yếu/C Đạt %
2020-2021	17,80	76,50	5,73	0	94,50	4,96	0,51	0
2021-2022	21,8	72,50	5,67	0	91,4	7,67	0,86	0
2022-2023	17,6	69,3	13,10	0	90,40	9,13	0,45	0
2023-2024	21,30	68,6	10,10	0	89,60	9,70	0,72	0
2024-2025	20,30	62,40	29,50	0,10	88,40	9,65	1,73	0

*** Chất lượng tốt nghiệp THPT trong 5 năm:**

Năm học	Số HS lớp 12	Số HS dự xét TN	Số HS TN	
			SL	%
2019-2020	267	267	267	100
2020-2021	264	264	264	100
2021-2022	240	240	240	100
2022-2023	279	279	279	100
2023-2024	289	289	289	100

2. Điểm mạnh:

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường luôn ổn định, kết quả học học tập và rèn luyện học sinh hàng năm luôn đạt và vượt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Học sinh ngoan, lễ phép, đoàn kết, có ý thức thực hiện tốt nội quy trường, lớp. Các lực lượng giáo dục và cha mẹ học sinh nhiệt tình ủng hộ, quan tâm đầu tư cho sự nghiệp giáo dục. Nhà trường đã và đang khẳng định được vị thế của mình trở thành điểm sáng về giáo dục đào tạo của thành phố Đông Triều.

3. Điểm yếu:

Đánh giá theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 kết quả học tập của học sinh có chiều hướng giảm tỷ lệ học sinh khá, tốt; tăng tỷ lệ học sinh đạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Công việc cần thực hiện	Điều kiện/ giải pháp thực hiện	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục hàng năm	- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ (100% tham gia tập huấn chương trình giáo dục phổ thông 2018).	Hiệu trưởng Ban giám hiệu	Các năm học	Chưa xác định
		- Tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.	Giáo viên Ban giám hiệu,	Các năm học	Tiền chi cho mỗi CĐ theo quy chế
		- Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm theo năm, tháng, tuần chi tiết, chú trọng công tác giáo dục đạo đức học sinh.	Giáo viên chủ nhiệm	Các năm học	0 đồng
		- Tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ khách quan trung thực đúng quy chế	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng	Các năm học	0 đồng

			Giáo viên		
2	Duy trì kết quả: nhà trường không có học sinh lưu ban	- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng quan quan tâm, chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm các lớp báo cáo kịp thời các vấn đề của lớp chủ nhiệm để xin chỉ đạo kịp thời từ lãnh đạo nhà trường. - Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên quan tâm, gần gũi, động viên các em; phát hiện sớm học sinh có biểu hiện chán học, muốn bỏ học và có biện pháp ngăn chặn kịp thời: tư vấn, phối hợp với CMHS để động viên học sinh đi học trở lại.	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng Giáo viên chủ nhiệm	Các năm học Các năm học	0 đồng 0 đồng
3	ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường	- Tổ chức tập huấn kỹ năng CNTT cơ bản cho giáo viên (soạn bài giảng điện tử, dùng Zoom...). - Từng bước nâng cấp thiết bị - Tranh thủ các nguồn hỗ trợ, xã hội hóa nâng cấp hạ tầng đáp ứng chuyển đổi số	Lãnh đạo nhà trường	Hàng năm	Chưa xác định

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Nhà trường thực hiện đúng các quy định về chuyên môn theo chương trình của Bộ GD&ĐT. Kế hoạch chuyên môn của từng năm học cụ thể, sát với tình hình thực tế và thực hiện đúng theo thời gian. Cuối kỳ, năm học có sơ kết, tổng kết, rà soát, đánh giá kết quả đạt được.

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy đã thực sự đi vào chiều sâu. Giáo viên đã phát huy vai trò chủ đạo trong việc hướng dẫn học sinh chủ động tiếp thu kiến thức.

Công tác bồi dưỡng và phụ đạo học sinh được nhà trường rất quan tâm. Đầu năm học nhà trường tiến hành khảo sát, phân loại, có kế hoạch cụ thể; phân công giáo viên bồi dưỡng, phụ đạo theo kế hoạch tuần, tháng. Vì vậy, tỷ lệ học sinh yếu kém ngày càng giảm. Số lượng học sinh giỏi các cấp được giữ vững và phát triển.

Việc thực hiện chương trình giáo dục địa phương được giáo viên, tổ chuyên môn rất quan tâm, xem đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong việc giáo dục đạo đức, tư tưởng cho học sinh.

Các hoạt động văn nghệ, thể thao trong nhà trường được tổ chức thường xuyên theo chủ đề, chủ điểm. Vấn đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được chuyên môn, tổ giáo viên thực sự quan tâm nhằm giáo dục, rèn các kỹ năng sống thông qua các tiết dạy và lồng ghép các nội dung thông qua các hoạt động khác.

Học sinh tích cực tham gia bảo vệ môi trường. Cảnh quan nhà trường luôn sạch đẹp. Hoạt động học tập của học sinh đã đi vào chiều sâu và đạt được kết quả tốt. Tỷ lệ học sinh yếu kém ngày càng giảm, tỷ lệ khá, giỏi ngày càng tăng, số lượng học sinh giỏi các cấp năm sau cao hơn năm trước. Tư tưởng, đạo đức của học sinh ngày càng có sự chuyển biến rõ rệt. Tỷ lệ khá tốt về kết quả rèn luyện hằng năm đạt trên 99,6%. Nhiều năm liền nhà trường không có học sinh vi phạm kỷ luật buộc thôi học.

Tóm lại, hoạt động giáo dục trong nhà trường hằng năm đạt được kết quả cao. Số học sinh giỏi cấp trường, cấp thị xã, cấp tỉnh đạt và vượt chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

Bên cạnh những thành tích đạt được trong những năm học vừa qua, nhà trường cũng không tránh khỏi những khó khăn như: Một số giáo viên lớn tuổi nên việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy còn hạn chế, một số ít học sinh chưa ham học. Một số phụ huynh chưa quan tâm đến con cái, vẫn phó mặc cho nhà trường.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 3/3 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/3 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Mở đầu:

Giáo dục Việt Nam hiện nay đang từng bước hội nhập theo xu hướng toàn cầu hóa, tiếp thu tinh hoa từ các nước có nền giáo dục tiên tiến trong khu vực và thế giới nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội. Trường THPT Lê Chân cũng từng bước phấn đấu vươn lên với mục tiêu trong tương lai xây dựng trường học tiên tiến hiện đại, phát triển toàn diện học sinh.

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, Trường THPT Lê Chân xây dựng Kế hoạch giáo dục để triển khai thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có nội dung hướng dẫn học sinh tham gia các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường. Mặc dù đã từng bước tiếp cận với xu thế chung của giáo dục Việt Nam và thế giới hiện nay, nhưng Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung cụ thể được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

2. Điểm mạnh

Khi xây dựng Kế hoạch giáo dục, nhà trường đã chú trọng tới việc phát triển năng lực cho học sinh, giúp các em được “làm”, được “hoạt động” nhiều hơn, được vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn thông qua các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đã từng bước tiếp cận với xu thế chung của các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới theo định hướng của giáo dục Việt Nam.

3. Điểm yếu

Mặc dù đã từng bước tiếp cận với xu thế chung của giáo dục thế giới hiện nay nhưng Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung cụ thể được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới	- Tìm hiểu chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới. - Lựa chọn nội dung thích hợp lồng ghép trong Kế hoạch giáo dục của nhà trường.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn	Giai đoạn 2025-2030	chưa xác định

		(Với điều kiện: có tài liệu được dịch sang Tiếng Việt hoặc có đội ngũ giáo viên có khả năng Ngoại ngữ tốt hoặc thuê chuyên gia)			
--	--	---	--	--	--

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn quan tâm đến công tác đào tạo mũi nhọn. Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch tuyển chọn học sinh có năng khiếu vào đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa, thể dục thể thao để bồi dưỡng, tạo điều kiện cho học sinh phát huy năng lực [H21-5.2- 01], [H21-5.2- 03]. Lựa chọn đội ngũ giáo viên có chuyên môn vững vàng ôn luyện, tổ chức ôn luyện ít nhất 2 đến 3 buổi/tuần, tổ chức khảo sát đánh giá định kỳ. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi chưa đồng đều, chỉ tập trung vào một số bộ môn thể mạnh như: Toán, tin học, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học, Sinh học, tiếng Anh, GDCD. Chất lượng giải học sinh giỏi các cấp của nhà trường hàng năm luôn đứng trong top đầu các trường THCS của thị xã Đông Triều và của tỉnh Quảng Ninh

Bên cạnh đó, nhà trường quan tâm giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện cho các em hoàn thành mục tiêu giáo dục. Căn cứ tình hình thực tế, nhà trường xây dựng Kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện đúng chế độ chính sách, vận động các nguồn quỹ tài trợ từ tổ chức, cá nhân giúp các em có đủ điều kiện học tập, tặng sách giáo khoa, thẻ bảo hiểm y tế... Động viên, khích lệ, phụ đạo ngoài giờ miễn phí cho các em [H21-5.2- 01]; [H1-1.1-06]. Mặc dù vậy, kết quả giáo dục của một số em chưa đạt theo chỉ tiêu, mong muốn đề ra với mỗi cá nhân học sinh: vẫn còn một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn chưa thực sự tiến bộ, có em còn nhút nhát, có em chưa cố gắng trong học tập [H5-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện chính sách, học sinh khuyết tật. Vận động hiệu quả các tổ chức trong và ngoài nhà trường hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

3. Điểm yếu

Kết quả thi học sinh giỏi cấp tỉnh ở một số môn như Ngữ văn, Ngoại ngữ có thời

điểm chất lượng giải chưa đạt như mong đợi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Stt	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu.	- Phát hiện học sinh có năng khiếu từ lớp 10 để tạo nguồn bồi dưỡng	Hiệu trưởng Giáo viên lớp 6	Các năm học	0 đồng
		- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh luyện tập TDTT, văn nghệ	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng, giáo viên ôn	Các năm học	0 đồng
		- Tìm nguồn tăng mức khen thưởng cho giáo viên, học sinh có giải cao.	Hiệu trưởng Giáo viên chủ nhiệm; Công đoàn	Các năm học	Chưa xác định
		- Bồi dưỡng khả năng ôn luyện học sinh giỏi cho đội ngũ giáo viên trẻ, liên kết với các trường trong khu vực để tăng cường ôn luyện học sinh môn Địa lý	Phó hiệu trưởng Giáo viên cốt cán	Các năm học	Chưa xác định
2	Nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn	- Tìm hiểu hoàn cảnh, đặc điểm tâm sinh lý của học sinh chi tiết.	Hiệu trưởng giáo viên chủ nhiệm	Giai đoạn 2024-2026	0 đồng
		- Xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn cụ thể cho từng cá nhân. Đặt ra chỉ tiêu cụ thể về mức độ tiến bộ cho từng em.	Hiệu trưởng Công đoàn Giáo viên chủ nhiệm	Giai đoạn 2024-2026	0 đồng
		- Thực hiện các biện pháp giáo dục, hỗ trợ. - Đánh giá mức độ tiến bộ của các em theo định kỳ.	Hiệu trưởng	Giai đoạn 2024-2026	chưa xác định

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trường THPT Lê Chân luôn chú trọng công tác tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh. Trong 05 năm qua, nhà trường có học sinh tham cuộc thi khoa học kỹ thuật và đạt giải cấp Tỉnh, cuộc thi Sáng tạo TTNĐ cấp thị xã, cấp tỉnh và đều đạt giải thưởng. [H1-1.1-06]. [H14-2.4-02].

Tuy nhiên nhà trường chưa huy động được số lượng lớn giáo viên tham gia hướng dẫn cũng như học sinh tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật, chất lượng các giải thưởng chưa cao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường làm tốt công tác triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học. Dưới sự hướng dẫn của các thầy cô giáo, học sinh nhà trường đã có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ, nhiều năm có sản phẩm đạt giải trong cuộc thi khoa học kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp thị xã, cấp tỉnh.

3. Điểm yếu

Có thời điểm nhà trường chưa huy động được số lượng lớn giáo viên tham gia hướng dẫn cũng như học sinh tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Stt	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tiếp tục phát huy và nâng cao tỉ lệ học sinh nghiên cứu khoa học	- Tuyên dương khen thưởng giáo viên, học sinh tham gia, đạt giải trong các cuộc thi khoa học kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng	Hiệu trưởng Toàn thể Hội đồng giáo dục	Các năm học	Chưa xác định

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường, có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện của nhà trường được cải tạo khang trang, sạch sẽ, đầu tư các trang thiết bị chuyên dùng như: các giá đựng sách báo, bàn ghế cho bạn đọc, bảng giới thiệu sách..., có số lượng sách, tài liệu, tạp chí... phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường. Các loại sách báo, tài liệu đều được mã hoá, sắp xếp ngăn

nắp, gọn gàng, khoa học theo nghiệp vụ thư viện. Thư viện có kết nối internet [H16-3.5-02], có 06 máy tính hỗ trợ hoạt động [H17-3.6-02]. Hiện nay thư viện nhà trường đã được cấp có thẩm quyền công nhận là thư viện đạt mức độ 1 [H17-3.6-01]. Năm học 2023-2024, thư viện đã tổ chức được thư viện điện tử, có nguồn tài liệu số tương đối phong phú, có hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại theo tiêu chuẩn của quốc tế. [H17-3.3-01]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường được cải tạo khang trang, sạch sẽ, trang trí bắt mắt, thoáng mát, sắp xếp khoa học, đảm bảo thẩm mỹ, thuận tiện cho việc đọc, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện nhà trường bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, đạt tiêu chuẩn Thư viện mức 2.

3. Điểm yếu

Số học liệu điện tử chưa thật sự phong phú. Có thời điểm chưa phát huy tối đa nguồn tài nguyên sẵn có trong thư viện, phục vụ vào công tác nghiên cứu tìm tòi của học sinh (số tiết học tại thư viện chưa nhiều).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có nguồn tài liệu số phong phú	- Tăng cường sản xuất học liệu số, từng bước xây dựng thư viện điện tử nhà trường hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế.	Hiệu trưởng	2024-2030	Chưa xác định
		- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ thư viện.	Hiệu trưởng	Các năm học (khi có các đợt tập huấn được tổ chức)	0 đồng
2	Tăng cường tổ chức tiết học tại thư viện	Lựa chọn chủ đề, chủ điểm cho phù hợp với đối tượng học sinh. Xây dựng bộ danh mục tài liệu theo từng môn học hoặc từng khối lớp nhằm phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên, từ đó hỗ trợ cho việc học tập của học sinh. Phát triển nghiệp vụ cho nhân viên thư viện và giáo viên	Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn Giáo viên, nhân viên thư viện	Trong năm học	Chưa xác định

5. Tự đánh giá: Không Đạt

Tiêu chí 5: Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển sát thực tế, nguồn lực của nhà trường và địa phương. Nhà trường luôn nỗ lực phấn đấu trong mọi hoạt động nhằm hoàn thành các mục tiêu chiến lược đề ra. Hàng năm nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường như: mục tiêu về chất lượng giáo dục, đội ngũ, cơ sở vật chất, phổ cập giáo dục, kiểm định chất lượng.... Qua kết quả tự đánh giá của nhà trường, trong 05 năm học qua, hầu hết các năm nhà trường đều thực hiện tốt các mục tiêu trong chiến lược phát triển. Tuy nhiên do một số quy định trong Luật giáo dục 2019, Thông tư số 14/ VBHN- BGDDĐTban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT; do công tác tham mưu của nhà trường đôi khi chưa hiệu quả nên có một số nội dung trong phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường chưa đạt mục tiêu đề ra như: mục tiêu về cơ sở vật chất cho cả giai đoạn 2020-2025.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn nỗ lực phấn đấu trong mọi hoạt động nhằm hoàn thành các mục tiêu chiến lược đề ra.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa hoàn thành được tất cả các mục tiêu trong chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025: cơ sở vật chất (phòng học bộ môn).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Hoàn thành tất cả các mục tiêu trong chiến lược phát triển đề ra.	- Nhà trường phối hợp với Hội đồng trường tổ chức việc rà soát, bổ sung và điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục.	Hiệu trưởng	2025-2030	0 đồng
		- Hàng năm làm tốt công tác tổng kết, đánh giá, bổ sung những giải pháp đột phá. Tham	Hiệu trưởng	2025-2030	Chưa xác định

		muru với các cấp có thẩm quyền mở rộng diện tích, xây thêm các phòng học bộ môn còn thiếu.			
--	--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 6: Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn nỗ lực phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục. Trong 05 năm qua, nhà trường luôn đạt kết quả cao về chất lượng giáo dục. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt 100%; Tỷ lệ học sinh khá, giỏi đạt hơn 80% và vượt mức quy định. Số lượng giải học sinh giỏi cấp tỉnh đạt từ 36-47 giải., khoa học kỹ thuật (đạt từ 1-2 giải cấp tỉnh). Tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường cao đẳng và đại học (trên 67%) [\[H20-5.1-02\]](#); [\[H14-2.4-02\]](#);

2. Điểm mạnh

Nhà trường có nhiều giáo viên cốt cán, có kinh nghiệm ôn luyện học sinh giỏi và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

Học sinh trong nhà trường được đảm bảo các chế độ chính sách và được động viên tinh thần học tập, trao học bổng, phần thưởng khuyến khích học sinh giỏi kịp thời.

3. Điểm yếu

Một số học sinh còn hạn chế trong việc vận dụng các kỹ năng xã hội, kỹ năng ứng biến với các tình huống thực tế chưa nhanh nhạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
	Tiếp tục phát huy các kết quả của học sinh, nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh	- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, đặc biệt là đội ngũ giáo viên cốt cán - Chú trọng hơn nữa kế hoạch giáo dục nhân cách học sinh, đẩy mạnh hơn nữa các phong trào thi đua giữa cá cá nhân, tổ, lớp,	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Các năm học	Không

		phong trào thi học sinh giỏi			
		- Vận động xã hội hóa tìm nguồn kinh phí tăng mức thưởng cho giáo viên, trong các cuộc thi	Hiệu trưởng	Các năm học	Chưa xác định được nguồn chi và mức chi

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về Tiêu chí mức 4:

Trong 05 năm học qua, nhà trường đã nỗ lực phấn đấu xây dựng nhà trường ngày càng phát triển. Kế hoạch giáo dục được nhà trường xây dựng tiếp cận xu thế giáo dục hiện nay nhằm phát triển năng lực, phẩm chất toàn diện cho học sinh. Nhà trường xây dựng được thư viện điện tử để hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Nhà trường quan tâm đến tất cả đối tượng học sinh, đảm bảo cho các em có điều kiện tốt nhất để học tập, rèn luyện, phát huy năng lực của mình. Với học sinh năng khiếu, tạo môi trường cho các em sáng tạo phát triển, phân công giáo viên có chuyên môn tốt, nhiệt huyết ôn luyện. Với học sinh khó khăn, động viên khích lệ, giúp đỡ về vật chất và tinh thần giúp các em tự tin vươn lên.

Với sự quyết tâm của tập thể nhà trường, 05 năm qua, nhà trường đã đạt được kết quả cao về chất lượng giáo dục, đặc biệt chất lượng học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên nhà trường chưa thực hiện tốt công tác tham mưu kịp thời về cơ sở vật chất cũng như tình hình đội ngũ; Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa tham khảo kế hoạch giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 4:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 3/6 - Tỉ lệ: 50%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 3/6 - Tỉ lệ: 50%

Đánh giá: Không đạt

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Quá trình tự đánh giá của trường THPT Lê Chân được thực hiện nghiêm túc, khách quan, được đầu tư công sức, trí tuệ của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá. Báo cáo tự đánh giá của nhà trường được hoàn thành là thành quả của quá trình lao động sáng tạo, là một công trình khoa học, là sự tập trung trí tuệ cao nhất, sự đồng lòng hợp sức của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường cùng quyết tâm vượt khó khăn hoàn thành nhiệm vụ.

Căn cứ bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT, Hội đồng tự đánh giá trường THPT Lê Chân Để đánh giá đủ 05 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí. Trường THPT Lê Chân Tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường đã đạt được từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025 như sau:

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 22/22 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/25 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 24/24 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/25 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 15/16 - Tỉ lệ: 93,75%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 1/16 - Tỉ lệ: 6,25%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 4:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 3/6 - Tỉ lệ: 50%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 3/6 - Tỉ lệ: 50%
- Mức đánh giá của trường THPT Lê Chân: **Mức độ 3**
- Trường THPT Lê Chân đề nghị đạt:
- + Kiểm định chất lượng giáo dục: **Mức độ 3**
- + Chuẩn quốc gia: **Mức độ 2.**

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Quảng Ninh(b/c)
- Hội đồng tự đánh giá nhà trường;
- CBGV-NV nhà trường (t/h);
- Lưu: VT.

Đông Triều, ngày 12 tháng 6 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Liêm